

ĐỀ TUYỂN SINH VÀO 10 NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian phát đề)

(Đề thi có 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới

Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự ti, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thái độ đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.

Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng. Bạn cần phải ý thức được rằng, bạn là duy nhất và không bao giờ có người nào hoàn toàn giống bạn, cả về diện mạo lẫn tính cách. Vì thế, thay vì ganh tỵ với thành công và may mắn của người khác, bạn hãy tập trung toàn bộ tâm trí vào những ước mơ, dự định, đồng thời cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh. Niềm vui ấy sẽ chấp cánh cho hạnh phúc của bạn và sớm muộn gì, bạn cũng sẽ đạt được thành công như họ.

(George Matthew Adams, “Không gì là không thể”, Thu Hằng dịch, Tr,117, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2019).

Câu 1. (0,5). Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

Câu 2. (0,5). Xác định nội dung chính của đoạn trích.

Câu 3. (1,0). Phân tích hiệu quả biểu đạt của một biện pháp nghệ thuật nổi bật được sử dụng trong câu văn sau: “*Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó.*”

Câu 4. (1,0 điểm) Theo em, vì sao người có tính đố kỵ thường không muốn nhắc đến thành công của người khác"?

Câu 5. (1,0 điểm) Hãy chia sẻ với mọi người về những bức thông điệp có ý nghĩa mà em nhận được từ đoạn trích trên.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích phần đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kỵ.

Câu 2. (4,0 điểm). Đọc và phân tích truyện ngắn sau:

BỐ TÔI

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi. Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “*Con mình vừa gửi thư về*”. Mẹ tôi hỏi: “*Thư đâu?*”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “*Con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?*”? Ông nói: “*Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả*”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt.

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Một ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần, in trong “*Bồi dưỡng học sinh vào lớp 6 môn tiếng Việt – NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.*)

		<i>Học sinh chỉ cần đưa được 2 lí do hợp lí là được điểm tối đa.</i>	
	5	<p>Học sinh có thể trình bày những bức thông điệp (ít nhất là 02 bức thông điệp) theo ý kiến cá nhân nhưng phải phù hợp. Mỗi bức thông điệp được 0,5 điểm. Ví dụ học sinh có thể chọn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đố kị là thói xấu cần tránh xa vì sẽ gây hại cho cá nhân và cho cộng đồng. - Trước thành công của người khác cần chia sẻ và có niềm vui thật chân thành bởi đó là cách ứng xử của con người có văn hoá. - Hãy trân trọng những điểm khác biệt của mình vì ai cũng có những điểm riêng. Vì vậy, cần phải biết phát triển điểm khác biệt thành điểm mạnh của mình. <p>(Hoặc học sinh có thể nêu các bức thông điệp khác có ý nghĩa với bản thân nhưng phải lí giải được: vì sao bức thông điệp đó lại có ý nghĩa)</p>	1,0
PHẦN II. VIẾT			
Câu 1 (2,0 điểm). Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị.			
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: Có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị.	0,25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn. Có thể theo hướng sau:</p> <p>* Mở đoạn: giới thiệu vấn đề cần nghị luận - vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị.</p> <p>* Thân đoạn</p>	1,0

	<p>- Giải thích: Đố kị là sự ghen ghét, không công nhận, thậm chí có suy nghĩ, hành động bài trừ đối với những thành tựu của người khác. => Lối sống không có sự đố kị là sống đẹp, có lối sống lành mạnh, phong phú, sống theo đạo lí con người, luôn hạnh phúc.</p> <p>* Biểu hiện của lối sống không có sự đố kị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sống văn minh - Sống khoan dung, yêu thương và quan tâm mọi người xung quanh - Sống đúng với lương tâm của mình, không đi ngược đạo lí làm người - Sống lạc quan, yêu đời <p>* Ý nghĩa của lối sống không có sự đố kị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được mọi người yêu quý - Làm cho chúng ta cảm thấy yêu đời và thoải mái hơn - Giúp cuộc sống và xã hội tươi đẹp hơn <p>* Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lòng đố kị là tính xấu của con người cần phải loại trừ con người cần có lòng cao thượng khoan dung rộng rãi. - Cạnh tranh lành mạnh, cố gắng hết sức để vượt qua khó khăn. <p>* Kết đoạn: nêu cảm nghĩ của em về tư tưởng đạo lí , vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vai trò và ý nghĩa của sống đẹp - Em sẽ làm thế nào để có lối sống đẹp 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.</p>	0,25
<p>Câu 2. (4,0 điểm). Phân tích truyện ngắn “Bố tôi”.</p>		
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: Có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề; kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25

biết ơn sâu nặng của người con dành cho người bố kính yêu. Đồng thời, truyện cũng gửi gắm lời nhắc nhở những người con phải biết thương yêu, kính trọng và biết ơn và sống hiếu thảo với bố mẹ của mình.

- **Làm rõ nội dung, chủ đề:** Chủ đề của truyện được mở ra bằng tình huống rất gần gũi, đời thường nhưng lại xúc động bởi sự xa cách của hai bố con trong niềm thương nhớ khôn nguôi: “Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi”. Cách vào đề ngắn gọn mà hấp dẫn, lôi cuốn người đọc dõi theo hành trình của hai bố con trong cuộc đời.

+ Chủ đề của truyện thể hiện ở hình ảnh người bố hiện ra thật giản dị, đời thường nhưng gây ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc:

- Hình ảnh người bố nghèo, tàn tảo, vất vả, một nắng hai sương làm nương rẫy ở trên vùng núi cao và không có điều kiện để đi học. “Còn bố tôi, từ một vùng núi cao xa xôi”, “đi chân đất xuống núi”; “chỉ tiếc là không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm”. Cuộc đời người bố vất vả, lam lũ như bao người nông dân vùng rừng núi xa xôi.

- Một người bố luôn quan tâm, dõi theo con: Cuối mỗi tuần, bao giờ ông cũng “mặc chiếc áo phăng phiu nhất”, đi chân đất xuống núi, rẽ vào bưu điện để nhận lá thư tôi gửi,... Hành động lặp lại thường xuyên theo chu kỳ ấy đã khắc họa chân thực nỗi nhớ mong con da diết của người bố.

- Chủ đề của truyện còn thể hiện ở nhân vật người bố tinh tế, thấu hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của con mình: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả”,... Mỗi bức thư con gửi về, bố mẹ nhân vật “tôi” đều không thể đọc được, có lẽ cuộc đời cha mẹ của nhân vật “tôi” trước đây quá nghèo nên đã không được đi học. Nhưng họ luôn theo dõi từng bước đi của con nên họ hiểu rằng con vẫn mạnh khỏe, bình an và

học tập tốt. Đối với người dân ở vùng núi xa xôi, việc nuôi con học đại học là một điều không hề dễ dàng, vì vậy người con đang học đại học chính là đang thực hiện ước mơ của chính họ, tin vào tương lai có cuộc sống tốt đẹp hơn. Bố mẹ cảm nhận được tình yêu thương, sự quan tâm, nỗi nhớ nhà của con thể hiện qua việc gửi thư về nhà mỗi tuần và hạnh phúc trong tình cảm ấy. Lời nói mộc mạc, chân chất của người bố thể hiện tâm hồn nhân hậu, thuần phác, tinh tế và sâu sắc.

- Đọc truyện *Bố tôi* người đọc còn hiểu được người bố rất trân trọng, nâng niu tất cả những gì thuộc về con. Nhận được thư con, ông “lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra”. Từng hành động của người bố ấy rất cẩn trọng “*Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư*”. Sự xúc động khiến ông “*trâm ngâm*” rồi “*khẽ mỉm cười*” thật hạnh phúc. Những hành động giản đơn ấy ẩn chứa tình yêu thương con vô bờ bến, niềm tin yêu tuyệt đối với con mình. “*Rồi ông lấy lại lá thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm vào mặt rồi cất đi, không thiếu một lá, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn non nớt*”. Những hành động ấy còn thể hiện được sự nâng niu, trân trọng những lá thư của con và sâu thẳm hơn chính là tình thương yêu, quý mến của người bố dành cho con.

=> *Người bố luôn dành cho con tình thương yêu sâu nặng, luôn dõi theo từng bước đi của con thể hiện qua sự nâng niu, trân trọng và gìn giữ những lá thư của con như một vật báu.*

+ Một khía cạnh khác thể hiện chủ đề của truyện là tình yêu thương, sự kính trọng và biết ơn sâu sắc của người con dành cho bố:

- Khi học xa nhà, con ở dưới đồng bằng, bố ở vùng núi hiểm trở, người con rất nhớ thương bố. Mỗi lời kể của người con đều có sắc thái xúc động rung rung. Bố chính là điểm tựa vững chắc, luôn đứng

sau che chở, động viên tinh thần cho con, vì vậy chắc chắn người con sẽ rất tự hào, kính trọng và yêu quý bố mình bởi luôn có bố yêu thương và ở bên cạnh mỗi lần khai trường.

- Và dù bố đã mất nhưng người con vẫn luôn cảm thấy có bố bên cạnh, suốt cả hành trình cuộc đời là bởi vì tình yêu thương, sự quan tâm, hình bóng của người bố vẫn in sâu trong ký ức của con, mãi mãi không bao giờ phai nhòa.

=> Đó là một người con hiếu thảo, thấu hiểu tâm lòng của cha mẹ và luôn sống xứng đáng với tình cảm thiêng liêng ấy.

+ Chủ đề của truyện còn gửi gắm những bài học được gọi lên từ câu chuyện:

Tình cảm cha con là thiêng liêng và quý giá vì đây là tình cảm làm cơ sở cội nguồn cho tình yêu quê hương, đất nước.

Chúng ta cần yêu thương, trân trọng, kính yêu bố mẹ của mình vì tình cảm bố mẹ dành cho chúng ta là vô cùng lớn lao, cao cả.

- Phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện.

+ Kết hợp khéo léo các phương thức kể, tả, biểu cảm khiến câu chuyện hấp dẫn, lôi cuốn.

Cốt truyện ngắn gọn, tình huống truyện đơn giản, nhân vật người bố được đặt trong những tình huống rất đời thường để bộc lộ tính cách, phẩm chất.

+ Mạch truyện đi theo trình tự thời gian, có đan xen cả hồi tưởng và độn kết bằng những suy ngẫm sâu sắc trong hiện tại của nhân vật “tôi” khiến câu chuyện vừa xúc động vừa có chiều sâu.

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật: nhân vật được xây dựng chủ yếu thể hiện qua ngoại hình, hành động, lời nói; ngôn ngữ của nhân vật.

+ Ngôn ngữ kể chuyện mộc mạc, bình dị, lôi cuốn.

	<p>=> <i>Truyện Bố tôi chỉ là tình huống và những sự việc hết sức đời thường nhưng đã đem đến cho người đọc sự xúc động về tình phụ tử thiêng liêng, cao quý. Đọc xong truyện, ai cũng cảm thấy như mình còn có lỗi với bố mình về một điều gì đó và tự thề hứa với bản thân phải biết thương yêu, trân trọng và sống hiếu thảo với bố mình. Và em cũng vậy!</i></p> <p>* Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại giá trị của truyện. - Bài học được rút ra với bản thân hoặc lời nhắn gửi, bức thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm. 	0,5
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút (không tính thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Ý chí, nghị lực tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm. Người có ý chí và nghị lực là người luôn đương đầu với mọi khó khăn thử thách, là người dám nghĩ, dám làm, dám sống. chàng trai Nguyễn Sơn Lâm, chỉ cao chưa đầy một mét, đi phải chống nạng nhưng lại giành ba thứ tiếng, từng thi Việt Nam Idol 2010, năm 2011, anh là người đã chinh phục đỉnh Phanxipăng và trở thành người khuyết tật Việt Nam đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi này mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác.

Ngoài ra, ý chí nghị lực giúp chúng ta khắc phục những khó khăn và thử thách, rèn cho ta niềm tin và thúc đẩy chúng ta luôn hướng về phía trước, vững tin vào tương lai. Đúng như người phương tây từng nói: “Hãy hướng về ánh sáng, mọi bóng tối sẽ ngã sau lưng bạn”, Nick Vujicic từng nói: “Không có mục tiêu nào quá lớn, không có ước mơ nào quá xa vời”, liệt sĩ bác sĩ Đặng Thùy Trâm từng nói: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”... Tất cả đều chứa đựng trong đó những thông điệp lớn lao về ý chí và nghị lực”.

(Trích Những tấm gương nghị lực sống mãi liệt giúp bạn có thêm sức mạnh để vươn lên voh.com.vn, ngày 27/9/2019)

Câu 1(0,5 điểm). Chỉ ra luận đề của đoạn trích trên?

Câu 2(0,5 điểm). Theo đoạn trích, ý chí nghị lực tạo cho ta điều gì?

Câu 3(1,0 điểm). Phân tích vai trò của dẫn chứng được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất .

Câu 4(1,0 điểm). Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn sau: *“Người có ý chí và nghị lực là người luôn đương đầu với mọi khó khăn thử thách, là người dám nghĩ, dám làm, dám sống.”*

Câu 5(1,0 điểm). Qua đoạn trích trên, em rút ra được những thông điệp gì?

II. Làm văn

Câu 1. Từ nội dung ở phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.

Câu 2. Phân tích đoạn thơ sau:

*... “Quê hương mỗi người đều có
Vừa khi mở mắt chào đời*

*Quê hương là dòng sữa mẹ
Thơm thơm giọt xuống bên nôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.”*

(*Quê hương*, Đỗ Trung Quân, NXB Văn học, 1991)

* **Tác giả:** Đỗ Trung Quân (sinh 19 tháng 1 năm 1955) là một nhà thơ Việt Nam. Năm 1976, ông tham gia phong trào thanh niên xung phong và bắt đầu sáng tác. Nhiều bài thơ của ông được phổ nhạc và được nhiều người yêu thích như *Quê hương*, *Phượng hồng*... Phong cách thơ: Nhẹ nhàng, trong trẻo và sâu sắc.

* **Hoàn cảnh sáng tác:** Bài thơ viết năm 1986 với tên gọi Bài học đầu tiên cho con. Đầu thập niên 1990 bài thơ được phổ nhạc và trở nên nổi tiếng và nhiều người biết đến.

* **Vị trí của đoạn trích:** Đoạn trích thuộc 2 khổ cuối của bài thơ.

=====Hết=====

GỢI Ý

Câu	Nội dung
	I. Đọc – hiểu
1	Luận đề của đoạn trích : Bàn về giá trị của nghị lực, ý chí.
2	Theo đoạn trích: Ý chí, nghị lực tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm.
3	-Dẫn chứng trong đoạn văn thứ nhất: <i>Chàng trai Nguyễn Sơn Lâm, chỉ cao chưa đầy một mét, đi phải chống nạng nhưng lại giành ba thứ tiếng, từng thi Việt Nam Idol 2010, năm 2011, anh là người đã chinh phục đỉnh Phanxipăng và trở thành</i>

	<p><i>người khuyết tật Việt Nam đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi này mà không cần đến sự giúp đỡ của người khác.</i></p> <p>-Vai trò:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy. + Tập trung làm sáng tỏ luận điểm : <i>Ý chí, nghị lực tạo cho ta bản lĩnh và lòng dũng cảm.</i> Từ đó làm nổi bật luận đề: <i>Giá trị của ý chí, nghị lực trong cuộc sống.</i>
4	<p>* Biện pháp tu từ liệt kê: <i>“là người luôn đương đầu với mọi khó khăn thử thách, là người dám nghĩ, dám làm, dám sống”.</i></p> <p>* Hiệu quả biểu đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ liệt kê giúp cho sự diễn đạt thêm sinh động, hấp dẫn, tạo nhịp điệu cho câu văn, gây ấn tượng, tăng thuyết phục với người đọc. - Biện pháp tu từ diễn tả đầy đủ, cụ thể, chi tiết những biểu hiện của người sống có ý chí, nghị lực. Qua đó đề cao vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống. - Biện pháp tu từ thể hiện thái độ trân trọng, ngợi ca của tác giả với những người sống có ý chí, nghị lực, đồng thời mong muốn mọi người hãy rèn luyện để có ý chí, nghị lực.
5	<p>* <i>Một số gợi ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận thức được ý chí, nghị lực có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống. + Cần ngợi ca, đề cao, trân trọng những người có ý chí, nghị lực, tinh thần lạc quan trong cuộc sống. + Cần lên án, phê phán những người sống mà không có ý chí nghị lực, không có niềm tin về cuộc sống. + Mỗi người cần phải có ý chí, nghị lực, sự lạc quan, yêu đời, cố gắng bèn bỉ vươn lên để vượt qua mọi khó khăn thử thách trong cuộc sống. + Rèn luyện bản thân thành người có ý chí và nghị lực để vượt qua mọi chông gai và thử thách trên chặng đường dài.
	II. Làm văn
1	1. Mở đoạn: Vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống

	<p>2. Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Ý chí, nghị lực là bản lĩnh, sự dũng cảm và lòng quyết tâm cố gắng vượt qua thử thách dù khó khăn, gian khổ đến đâu để đạt được mục tiêu đề ra. - Vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống: + Ý chí, nghị lực giúp con người đối chọi với khó khăn, vượt qua thử thách của cuộc sống một cách dễ dàng hơn + Giúp con người có niềm tin vào bản thân, tinh thần lạc quan để theo đuổi đến cùng mục đích, lí tưởng sống; cho ta lòng dũng cảm, niềm tin hướng về phía trước, vươn tới tương lai. + Người có ý chí nghị lực sẽ luôn được mọi người ngưỡng mộ, cảm phục, đồng thời tạo được lòng tin ở người khác. Xã hội cũng vì thế mà trở nên tốt đẹp hơn. <p>(HS lấy dẫn chứng thuyết phục: thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký.....)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phản đề: Tuy nhiên, trong xã hội vẫn còn một số người có lối sống ỷ lại, dựa dẫm, không có ý chí nghị lực, gặp khó khăn là buông xuôi, nản chí, phó mặc cho số phận.. - Bài học nhận thức và hành động: + Bản thân nhận thức được về vai trò của ý chí, nghị lực trong cuộc sống; + Rèn luyện thái độ sống tích cực, giữ lấy sự lạc quan, niềm hi vọng và bản lĩnh của mình để hướng về phía trước; biết nỗ lực, cố gắng vượt qua những khó khăn để vươn tới thành công. <p>3.Kết đoạn:</p> <p>Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Nghị lực, ý chí là một chìa khóa vô cùng quan trọng của mỗi con người. Nó sẽ quyết định thành công sẽ đến với bạn hay không.</p>
<p>2</p>	<p>1. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm thơ (đoạn thơ)</p> <p>Mở bài: Giới thiệu được tác giả, tác phẩm, nêu được vấn đề nghị luận.</p> <p>Thân bài: Triển khai các luận điểm</p> <p>Kết bài: Khẳng định vấn đề nghị luận</p> <p>2. Xác định đúng vấn đề: Làm rõ những nét nổi bật về nội dung và hình thức nghệ</p>

thuật của đoạn thơ.

3. Triển khai vấn đề: *Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, phối hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau:*

a. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Đỗ Trung Quân và bài thơ “*Quê hương*”
- Giới thiệu vấn đề nghị luận và trích dẫn đoạn thơ.

b. Thân bài

b.1 Khái quát chung

- Đỗ Trung Quân (sinh 19 tháng 1 năm 1955) là một nhà thơ Việt Nam. Năm 1976, ông tham gia phong trào thanh niên xung phong và bắt đầu sáng tác. Nhiều bài thơ của ông được phổ nhạc và được nhiều người yêu thích như *Quê hương*, *Phượng hồng*... Phong cách thơ: Nhẹ nhàng, trong trẻo và sâu sắc.
- Bài thơ viết năm 1986 với tên gọi *Bài học đầu cho con*. Đầu thập niên 1990 bài thơ được phổ nhạc và trở nên nổi tiếng và nhiều người biết đến.
- Đoạn thơ là những lời dặn dò chân thành, thiết tha của người cha, người mẹ đối với con, là lời khẳng định quê hương rất đỗi thân thương, bình dị, quê hương là cội nguồn, nơi nuôi dưỡng và bồi đắp tâm hồn mỗi người, đồng thời thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết và vẻ đẹp trong sáng, hồn nhiên, gần gũi của con người thôn quê, qua đó nhắc nhở mỗi người về ý thức trách nhiệm, hướng về quê hương, cội nguồn.

b.2 Luận điểm 1: *Nêu và phân tích nội dung chủ đề của đoạn thơ: Ý nghĩa của quê hương trong cuộc đời của mỗi con người và lời nhắc nhở của nhà thơ.*

*** Ý nghĩa quan trọng của quê hương trong cuộc đời của mỗi con người (khổ thơ đầu)**

- Câu thơ mở đầu như một lời khẳng định với mỗi con người ai sinh ra và lớn lên đều có một quê hương cho riêng mình.
- Cụm từ “*Vừa khi mở mắt...*” nhiều người ngỡ ngàng khi nhận ra, quê hương sao

gần quá. Từ thuở tuổi ấu thơ nằm nôi, hình ảnh quê hương xuất hiện trong câu chuyện bà kể, trong lời hát mẹ ru, trong trái cây dịu mát...

- Cách tác giả đưa ra định nghĩa về quê hương: so sánh “quê hương - dòng sữa mẹ”

=> Hình ảnh giản dị, gần gũi, ấm áp, chân thực, thân thuộc. Từ đó khẳng định quê hương là khởi nguồn của sự sống, là nơi nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành.

- Thái độ trân trọng, tình cảm mến yêu tha thiết của nhà thơ đối với quê hương.

*** *Lời nhắc nhở của tác giả (Khổ thơ sau)***

- Nhà thơ so sánh quê hương như một người mẹ, dang rộng vòng tay ấm áp để đón lấy đàn con thơ trở về. Kể cả khi không có nhà, quê hương vẫn bảo vệ con khỏi bão tố, mưa sa ngoài kia. Quê hương là duy nhất cũng như mỗi người chỉ có một người mẹ duy nhất trong đời. Từ “chỉ một” càng khẳng định điều đó.

- “Nhớ”: một biểu hiện của tình cảm lưu giữ rõ nét đến từng chi tiết con người, cảnh vật quê hương. “Nhớ quê” là không chỉ nỗi nhớ một vùng đất, một lãnh thổ mà còn nhớ về cội nguồn, lịch sử, văn hóa, thuần phong mỹ tục, về con người đang đổ mồ hôi, nước mắt cho quê hương, đất nước,...

- Cụm từ “không lớn nổi” kết hợp với kiểu câu điều kiện - kết quả “ Nếu .. sẽ” -> con người có thể lớn lên về thể chất nhưng sẽ không thể lớn lên về tâm hồn, không thể trưởng thành nếu không nhớ về cội nguồn, gốc rễ, và chắc chắn sẽ là người không có đạo đức, không có nhân cách tốt.

- Điệp ngữ “Quê hương” được lặp lại rất nhiều lần, khẳng định đối với mỗi người, quê hương là cả ký ức, linh hồn, thương nhớ, thậm chí là không thể rời xa. Sự gắn bó của quê hương thật kỳ diệu, cũng chính nơi đó có tình thương, có bạn bè, người thân, thầy cô.

=> Từ “chỉ một” muốn khẳng định/nhấn mạnh tầm quan trọng của quê hương trong việc hình thành nhân cách một con người

b.3. Luận điểm 1: Đặc sắc nghệ thuật

+Thể thơ sáu chữ; ngôn ngữ thơ giản dị, mộc mạc, nhẹ nhàng phù hợp với lối tâm tình, thủ thi, gửi gắm con về tầm quan trọng của quê hương trong đời sống đặc biệt

<p>trong việc hình thành nhân cách một con người</p> <p>+Nhịp thơ đều đặn, nhịp nhàng, hình ảnh thơ trong sáng, gần gũi, miêu tả quê hương bình dị và thiêng liêng.</p> <p>+ Sử dụng hiệu quả các biện pháp nghệ thuật: so sánh, điệp ngữ...</p> <p>* <i>Khái quát chung</i></p> <p>- Khái quát, đánh giá về vấn đề nghị luận.</p> <p>- Bài học nhận thức, suy ngẫm cho bản thân từ đoạn thơ, bài thơ..</p> <p>c. Kết bài</p> <p>Khẳng định lại vấn đề nghị luận và sức sống của tác phẩm</p> <p>4. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt...</p> <p>5. Sáng tạo</p> <p>- Thí sinh có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, so sánh, liên hệ với các tác phẩm cùng đề tài</p> <p>- Thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc; văn viết giàu cảm xúc.</p>

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

.....

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm có 02 trang)

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

MÔN NGỮ VĂN, LỚP 9

NĂM HỌC: 2025-2026

Thời gian làm bài: **120 phút**

Phần I. Đọc - hiểu (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:

Trong điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam nói riêng và bối cảnh toàn cầu nói chung, càng ngày chúng ta càng nhận ra tầm quan trọng của việc học các kỹ năng sống để ứng phó với sự thay đổi, biến động của môi trường kinh tế, xã hội và thiên nhiên. Đặc biệt

là với lứa tuổi dậy thì, khi các em bước vào giai đoạn khủng hoảng lứa tuổi quan trọng của cuộc đời. Từ những phân tích trên cho thấy, tuổi trẻ hiện nay phải tự đương đầu với nhiều vấn đề tâm lý xã hội phức tạp trong cuộc sống. Ngoài kiến thức, mỗi học sinh đều cần trang bị cho mình những kỹ năng để ngày càng hoàn thiện bản thân và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội. Mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học là giúp các em có khả năng: Làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Rèn cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng; mở ra cơ hội, hướng suy nghĩ tích cực, tự tin, tự quyết định và lựa chọn những hành vi đúng đắn... Những người có kỹ năng sống là những người biết làm cho mình và người khác cùng hạnh phúc. Họ thường thành công hơn trong cuộc sống, luôn yêu đời và làm chủ cuộc sống của chính họ. Các cá nhân thiếu kỹ năng sống là một nguyên nhân làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội. Giáo dục kỹ năng sống có thể thúc đẩy những hành vi mang tính xã hội tích cực và do vậy sẽ làm giảm bớt tệ nạn xã hội. Kỹ năng sống góp phần thúc đẩy sự phát triển cá nhân và xã hội, ngăn ngừa các vấn đề về sức khỏe, xã hội và bảo vệ quyền con người. Giáo dục kỹ năng sống giúp con người sống an toàn, lành mạnh và có chất lượng trong một xã hội hiện đại.

(Trích “Cẩm nang Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học”, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010, tr.9)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định vấn đề nghị luận của ngữ liệu trên?

Câu 2 (0.5 điểm). Theo ngữ liệu, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học nhằm hướng tới mục tiêu nào?

Câu 3 (1.0 điểm). Chỉ ra và gọi tên 02 (hai) phép liên kết trong ba câu văn sau: *Những người có kỹ năng sống là những người biết làm cho mình và người khác cùng hạnh phúc. Họ thường thành công hơn trong cuộc sống, luôn yêu đời và làm chủ cuộc sống của chính họ. Các cá nhân thiếu kỹ năng sống là một nguyên nhân làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội.*

Câu 4 (1.0 điểm). Tại sao tác giả lại cho rằng: "*Giáo dục kỹ năng sống giúp con người sống an toàn, lành mạnh và có chất lượng trong một xã hội hiện đại*"?

Câu 5 (1.0 điểm). Tác giả đã gửi gắm những thông điệp gì qua ngữ liệu trên? Thông điệp nào có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

Phần II. Viết (4.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Từ nội dung ngữ liệu phân đọc - hiểu, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “*Rèn luyện kỹ năng sống cũng quan trọng như việc tích lũy kiến thức*”.

Câu 2. Em hãy phân tích **bài thơ** “Hành quân giữa rừng xuân” của Lê Anh Xuân

HÀNH QUÂN GIỮA RỪNG XUÂN

*Rừng xa vọng tiếng chim gù,
Ngân nga tiếng suối, vi vu gió ngàn.
Mùa xuân đâm lá ngụy trang,
Đường ra tiền tuyến nở vàng hoa mai.
Ba lô nặng, súng cầm tay,
Đường xa biết mấy dặm dài nhớ thương.
Giờ này mẹ ở quê hương,
Cũng chùng đang dõi theo đường ta đi.
Đêm mưa, ngày nắng sá gì,
Quân thù còn đó, ta đi chưa về.
Chim rừng thánh thót bên khe,
Nhìn lên xanh biếc bốn bề rừng xuân.*

(Trích tuyển tập “*Thơ Lê Anh Xuân*”, NXB Giáo dục,
1981)

Tri thức ngữ văn về tác giả.

Lê Anh Xuân (1940 - 1968) tên thật là Ca Lê Hiến, sinh ngày 5 tháng 6 năm 1940 tại quê hương Đồng Khởi - Bến Tre. Ông cũng là một chiến sĩ, hy sinh ngày 21 tháng 5 năm 1968 tại ấp Phước Quảng, xã Phước Lợi, huyện Cần Đức, tỉnh Long An trong một trận càn của quân đội Mỹ và đã được Nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Nhà

nước và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vì những đóng góp to lớn của mình cho dân tộc. Các tác phẩm nổi tiếng: “Nhớ mưa quê hương” (1961), “Trở về quê nội” (1965), “Nguyễn Văn Trỗi” (Trường ca -1968) ...

-----HẾT-----

PHÒNG GD VÀ ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI TUYỂN SINH 10

NĂM HỌC 2025-2026

Môn: Ngữ văn

I. ĐỌC HIỂU (4.0điểm)

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1	- Xác định đúng vấn đề nghị luận của ngữ liệu Vai trò/ Tầm quan trọng/ Sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học.	0,5
2	- Chỉ ra đúng mục tiêu của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học: Theo đoạn trích, mục tiêu của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học là giúp các em có kỹ năng làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày, rèn cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng; mở ra cơ hội, hướng suy nghĩ tích cực, tự tin, tự quyết định và lựa chọn những hành vi đúng đắn...	0,5
3	Chỉ ra và gọi tên đúng mỗi phép liên kết - Phép thế ở câu 1 và câu 2: Từ “Họ” ở câu 2 thay thế cho cụm từ “ <i>Những người có kỹ năng sống</i> ” ở câu 1. - Phép lặp ở câu 1 và câu 3: Cụm từ “ <i>kỹ năng sống</i> ” ở câu 1 được lặp lại ở câu 3.	1,0
4	Giải thích đúng điều tác giả nói.	1.0

	<p>+ Vì đó là nội dung giáo dục hướng cho con người biết sống vui khỏe, làm chủ và bảo vệ chính mình.</p> <p>+ Giáo dục kỹ năng sống còn giúp chúng ta có những suy nghĩ tích cực, tự tin, tự quyết định và lựa chọn những hành vi đúng đắn trong những tình huống cụ thể của cuộc sống.</p>	
5	<p>- Trả lời đúng các thông điệp</p> <p>+ Kỹ năng sống có vai trò rất quan trọng đối với tất cả mọi người, nhất là giới trẻ.</p> <p>+ Phải có mục đích sống, có lý tưởng và có hướng đi đúng đắn.</p> <p>+ Mỗi người cần phải làm chủ bản thân mình, có suy nghĩ tích cực, tự tin và luôn chịu khó học hỏi, tự xây dựng kỹ năng cho riêng mình.</p> <p>+ Mỗi người cần thường xuyên trau dồi, rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng sống – kỹ năng mềm để dễ dàng thích nghi với cuộc sống hiện đại.</p> <p>- Chọn và lý giải đúng</p>	1,0
PHẦN VIẾT (6.0điểm)		
1	<p>Từ nội dung ngữ liệu phần đọc – hiểu, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “<i>Rèn luyện kỹ năng sống cũng quan trọng như việc tích lũy kiến thức</i>”.</p>	
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận: Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đây là gợi ý triển khai:</p> <p>* Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân đoạn:</p> <p>- Giải thích: Kỹ năng sống là các kỹ năng mà con người tự trang bị cho bản thân để giải quyết các vấn đề, các tình huống đặt ra trong đời sống thường nhật như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc</p>	0.25

	<p>nhóm, kỹ năng sinh tồn... Kỹ năng sống được hình thành không phải một sớm một chiều mà cần có thời gian rèn luyện, bồi đắp qua thực tế, qua việc con người tiếp xúc, hành xử hằng ngày.</p> <p>+ Kiến thức là những hiểu biết, những tri thức được lấy từ sách vở. Để có kiến thức, mỗi người phải không ngừng tiếp thu từ sách vở, tích lũy những hiểu biết về nhiều mặt của cuộc sống</p> <p>+ “<i>Việc rèn luyện kỹ năng sống cũng cần thiết như việc tích lũy kiến thức</i>”: khẳng định vai trò và ý nghĩa quan trọng của việc trau dồi kỹ năng sống và tri thức, tránh lối sống lệch lạc, thiên về những kiến thức sách vở mà thiếu đi những kỹ năng đời thường.</p> <p>- Phân tích lí giải vấn đề: Tại sao rèn luyện kỹ năng sống cũng cần thiết như tích lũy kiến thức?</p>	<p>0.5</p>
	<p>Để giải quyết những tình huống trong đời sống, đạt đến những thành công trong sự nghiệp, con người không chỉ cần đến kiến thức.</p> <p>+ Kiến thức là nền tảng hiểu biết, cần thiết cho việc giải quyết những vấn đề chuyên môn. Nhưng để đối phó với những vấn đề phát sinh vô cùng phong phú của đời sống, con người cần phải trang bị cho mình những kỹ năng sống khác. Bởi vì nếu chỉ có kiến thức mà không có kĩ năng sống, con người sẽ trở nên thụ động trong những kiến thức mình có mà không thể vận dụng nó vào thực tế cuộc sống.</p> <p>+ Trang bị nhiều kỹ năng sống giúp con người luôn bình tĩnh, chủ động, xử lí nhanh nhạy, khéo léo trong mọi tình huống; kết nối, xây dựng và duy trì những mối quan hệ tốt đẹp; hoàn thiện năng lực, tính cách, khẳng định và nâng cao giá trị bản thân để có được thiện cảm trong mắt mọi người.</p> <p>D/C: Chẳng hạn, trong học tập, để có thể giải quyết tốt một bài tập nhóm được giao, mỗi học sinh không chỉ cần trang bị những kiến</p>	<p>0.5</p>

	<p>thức nền tảng mà còn cần phải có kỹ năng làm việc nhóm, tương tác với các bạn khác trong nhóm.</p> <p>+ Cân bằng giữa kiến thức và kỹ năng sống giúp cuộc sống con người thêm ý nghĩa và có thể tạo ra nhiều giá trị thực sự trong cuộc sống.</p> <p>- Phê phán những lối sống lệch lạc, chỉ chú trọng vào những kiến thức sách vở mà thiếu đi những kỹ năng sống (căn bệnh lý thuyết, căn bệnh của nhiều sinh viên khi ra trường không có kinh nghiệm giải quyết những vấn đề thực tiễn của công việc và đời sống).</p> <p>- Bài học nhận thức – hành động:</p> <p>+ Nhận thức: Kỹ năng sống có vai trò rất quan trọng đối với tất cả mọi người, nhất là giới trẻ.</p> <p>+ Cách thức để trang bị kỹ năng sống: Bên cạnh thời gian dành cho học tập, tích lũy kiến thức sách vở, mỗi người cũng cần dành thời gian để tham gia các hoạt động xã hội, giao tiếp với những người xung quanh. Mỗi người cũng có thể tự trang bị kỹ năng sống bằng cách quan sát, học hỏi những điều hay, điều tốt từ những người xung quanh mình, tự trải nghiệm cuộc sống với những hoạt động như đi du lịch, tham gia các chương trình, hoạt động đoàn thể, cộng đồng.</p> <p>* Kết đoạn: Khẳng định việc tự trang bị kỹ năng sống là cần thiết. Câu nói đưa ra là một bài học vô cùng có ý nghĩa, đặc biệt đối với thế hệ trẻ ngày nay, khi mà những kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử dần bị coi nhẹ.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
<p>2</p>	<p>Yêu cầu về kỹ năng: HS phải biết sử dụng kỹ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn hoàn chỉnh; lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, rõ ràng, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu.</p> <p>Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản sau đây:</p>	

<p>* Mở bài</p> <p>Giới thiệu tên bài thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung của em về bài thơ.</p>	0.5
<p>* Thân bài</p> <p>1. Đặc sắc về chủ đề văn bản:</p> <p>- Chủ đề: Bài thơ “<i>Hành quân giữa rừng xuân</i>” đã trở tiếng lòng, tâm hồn, là những cảm nhận sâu sắc của ông về cuộc đời người lính.</p> <p>- Phân tích chủ đề</p> <p>a. Hình ảnh người lính hành quân giữa rừng xanh.</p> <p>- Âm thanh: Tiếng chim gù, tiếng suối: Rộn rã, tươi vui</p> <p>- Hình ảnh: Đầm lá ngọc trang, vàng hoa mai: Màu sắc tươi sáng, thấp lên hi vọng về ngày toàn thắng.</p> <p>- Biện pháp nhân hóa “ngân nga tiếng suối”, ẩn dụ “mùa xuân”: chỉ mùa xuân của tuổi trẻ, mùa xuân của đất trời, mùa xuân của non sông, “tiền tuyến nở vàng hoa mai”: tin vui thắng lợi, sao vàng tung bay.</p> <p>-> Thiên nhiên tươi đẹp, con người lạc quan, cùng hòa tấu tạo nên bức tranh tươi vui, rạng rỡ, tràn đầy hi vọng. Hiện ra trên trang thơ, trong lòng người đọc hôm nay vẫn còn mãi bức tranh thiên nhiên góp nhặt, nâng niu từng chi tiết với đầy đủ âm thanh, màu sắc vô cùng thi vị, quyện vào nhau làm nền cho con người trên con đường hướng về tương lai đầy rạng rỡ, thắm thiết.</p> <p>b. Tâm tình người lính</p> <p>- Hình ảnh: <i>Ba lô trên vai, tay súng</i>: Ý chí và tấm lòng vác cả non sông trên lưng để chiến đấu chống giặc, cứu nước.</p> <p>- Tâm tư: <i>Nhớ thương, mẹ ở quê nhà</i>: Tình yêu thăm thẳm, chất chứa nỗi nhớ, lo lắng về mẹ già của người lính => Đáng quý, đáng trân trọng.</p> <p>-> Biện pháp ẩn dụ, so sánh (nhớ thương dài như mây dậm đường xa xôi) nhấn mạnh tâm hồn cao đẹp của anh bộ đội cụ Hồ.</p> <p>c. Ý chí của người lính</p>	2.0

<p>- Hình ảnh: <i>Đêm mưa, ngày nắng</i>: ảm dụ những khó khăn, vất vả của người lính trên đường đánh giặc.</p> <p>- Lòng quyết tâm: <i>Quân thù còn đó, ta đi chưa về</i>: mạnh mẽ, ý chí sắt đá, lời thề sắt son với non sông, Tổ quốc.</p> <p>- Hình ảnh: <i>Chim rừng thán thót, bốn bề rừng xuân</i>: Niềm hân hoan nối tiếp lên đường và hi vọng thắng lợi nối liền hành trình các anh đi.</p> <p>+ Liên hệ với hình ảnh người lính trong các bài thơ như “Đồng chí” của Chính Hữu, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật...</p> <p>-> Khắc họa rõ nét tinh thần của những người lính trẻ đối với tổ quốc, non sông.</p> <p>2. Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ</p> <p>- Thể thơ: Thể thơ lục bát với âm điệu tha thiết, sâu lắng đã giúp cho nhà thơ diễn tả hiện thực và bộc lộ cảm xúc về cuộc đời người lính.</p> <p>- Bút pháp: Bút pháp hiện thực - bi tráng nhưng không kém phần lãng mạn. Lê Anh Xuân thật tài tình khi sử dụng những hình ảnh về núi rừng, thiên nhiên tuyệt đẹp để nói lên khát vọng mãnh liệt của lính hành quân.</p> <p>- Ngôn ngữ và hình ảnh thơ:</p> <p>+ Những những chi tiết, hình ảnh tuy giản đơn, mộc mạc nhưng chứa đựng tâm lòng, tình yêu thương to lớn của tác giả dành cho người lính, quê hương, đất nước và con người Việt Nam.</p> <p>+ Hình ảnh thơ cô đọng, mộc mạc, giản dị, chân thực song rất lãng mạn.</p> <p>- Ngôn ngữ thơ hàm súc, súc tích, có khi dồn nén, giàu sức biểu cảm.</p> <p>-> Những sáng tạo độc đáo của bài thơ tạo nên nét riêng cho phong cách thơ Lê Anh Xuân.</p> <p>* Kết bài</p> <p>- Khẳng định lại giá trị của đoạn thơ.</p> <p>- Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.</p>	<p style="text-align: center;">1.0</p> <p style="text-align: center;">0.5</p>
---	---

DỰ ÁN ĐỀ TUYỂN SINH THPT
MÔN: NGŨ VĂN - NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Mọi người sẽ cảm thông và tha thứ cho bạn nếu bạn thiếu năng lực và kiến thức. Nhưng khi đối trá, bạn sẽ phải gánh chịu hậu quả khôn lường. Do đó, hãy luôn thể hiện sự chân thành của mình trong mọi hoàn cảnh. Cuộc sống của bạn sẽ trở nên bằng phẳng và dễ dàng hơn nếu bạn luôn sống chân thành.

Hãy chân thành với gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và đối tác của bạn. Nhưng trên hết, hãy học cách sống chân thành với chính bản thân. Nếu không làm được điều này, bạn sẽ không bao giờ thuyết phục được mọi người tin tưởng ở mình. Khi bạn tự tin nhìn thẳng vào mắt người đối diện và truyền cho họ niềm tin của mình, bạn sẽ có được sự tin tưởng và ủng hộ từ họ.

(Trích *Không gì là không thể*, George Matthew Adams, Thu Hằng dịch, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2022, tr 29 + 30)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định luận đề của đoạn trích trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Theo tác giả, cần phải sống chân thành với những ai?.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của phép liên kết trong hai câu văn sau : “*Mọi người sẽ cảm thông và tha thứ cho bạn nếu bạn thiếu năng lực và kiến thức. Nhưng khi đối trá, bạn sẽ phải gánh chịu hậu quả khôn lường.*”

Câu 4 (1,0 điểm). Vì sao tác giả lại cho rằng: “*Nhưng trên hết, hãy học cách sống chân thành với chính bản thân.*”

Câu 5 (1,0 điểm). Em có đồng tình với ý kiến sau của tác giả không? Vì sao?

Cuộc sống của bạn sẽ trở nên bằng phẳng và dễ dàng hơn nếu bạn luôn sống chân thành.

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Từ nội dung đoạn trích trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của thái độ sống chân thành.

Câu 2 (4,0 điểm). Phân tích bài thơ sau:

ÁO CŨ

*Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sòn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương kí ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.*

*Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn
Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để khâu kim
Áo con có đường khâu tay mẹ vá
Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.*

*Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương
Con chẳng nhớ mỗi lần thay áo mới
Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.*

*Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta
Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống
Những gì trong năm tháng trôi qua...*

(Lưu Quang Vũ)

***Chú thích:** Lưu Quang Vũ (17/4/1948 - 29/8/1988) là nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch nổi tiếng. Bài thơ Áo cũ được viết vào năm 1963, khi tác giả mới 15 tuổi, học lớp 9 và đến năm 2002, Áo cũ mới được in trong tập thơ tình của nhà xuất bản Văn học.

----- **Hết** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC HIỂU	4,0đ
1	Luận đề: Hãy sống chân thành để cuộc sống tốt đẹp hơn	0,5
2	Theo tác giả, phải sống chân thành với: gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và đối tác . Nhưng trên hết, hãy học cách sống chân thành với chính bản thân.	0,5
3	+ Học sinh chỉ ra hai phép liên kết sau: - Phép lặp từ ngữ: Lặp từ “ <i>bạn</i> ” - Phép nối: Từ “ <i>Nhưng</i> ” + Tác dụng: Nhấn mạnh ý, tạo sự liên kết chặt chẽ cho câu văn.	1,0
4	HS trình bày được suy nghĩ của mình về ý kiến của tác giả một cách thuyết phục, có thể theo hướng sau: * Ý kiến là lời khẳng định tầm quan trọng của việc sống chân thành với bản thân, vì: - Có sống chân thành với bản thân thì mới chân thành với mọi người. - Sống chân thành với bản thân sẽ khám phá được bản chất, năng lực trong con người mình để điều chỉnh hành vi cho phù hợp.	1,0
5	Học sinh bày tỏ quan điểm của mình và lí giải phù hợp. Sau đây là một hướng trả lời: Em đồng tình với ý kiến trên, vì: - Sống chân thành thì sẽ được mọi người yêu mến, tôn trọng, khi gặp khó khăn sẽ được giúp đỡ. - Sống chân thành khiến tâm hồn con người luôn thanh thản, lạc quan, tràn đầy tự tin...	1,0

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

	Nội dung	Điểm
--	----------	------

Câu 1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của thái độ sống chân thành.	2,0
Yêu cầu chung	<ul style="list-style-type: none"> - Đề bài kiểm tra năng lực viết đoạn văn nghị luận xã hội của học sinh; đòi hỏi học sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ quan điểm riêng của mình để làm bài. - Xác định đúng vấn đề nghị luận. - Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: HS viết đúng hình thức đoạn văn, đúng quy định về số chữ, đảm bảo tính lôgic mạch lạc. - HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; diễn đạt sáng rõ, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp;... HS được tự do bày tỏ quan điểm của mình, nhưng phải có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. 	
	1. Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận: <i>Ý nghĩa của thái độ sống chân thành</i>	0,25

<p>Yêu cầu cụ thể</p>	<p>2. Thân đoạn: Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nhưng phải làm rõ <i>ý nghĩa của thái độ sống chân thành trong cuộc sống.</i></p> <p>Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>- Giải thích: Thái độ sống chân thành là cách con con người sống thật thà, đối xử với nhau bằng tấm lòng, bằng tình yêu thương không toan tính, vụ lợi...</p> <p>- Ý nghĩa của thái độ sống chân thành:</p> <p>+ Thái độ sống chân thành là nền tảng để xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Nhờ có sự chân thành mà con người biết quan tâm, yêu thương giúp đỡ nhau xây dựng cuộc sống thêm tốt đẹp.</p> <p>+ Khi sống chân thành, tâm hồn con người luôn thanh thản, giúp con người có niềm tin vào bản thân và hướng đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống.</p> <p>+ Người sống chân thành.cũng luôn tạo được niềm tin với mọi người và được yêu mến, tôn trọng.</p> <p>+ Thái độ sống chân thành có sức lan toả rộng , tạo nên cảm xúc tích cực trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp, văn minh.</p> <p style="text-align: center;"><i>(HS lấy dẫn chứng phù hợp để chứng minh)</i></p> <p>- Phê phán: Trái ngược với chân thành là là lối sống giả tạo, gian dối vụ lợi hoặc thờ ơ, vô cảm. Lối sống này làm nảy sinh nhiều tiêu cực ảnh hưởng xấu đến sự hình thành nhân cách và kìm hãm sự phát triển của xã hội.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Thái độ sống chân thành là mục tiêu mà mỗi người cần hướng tới. Hãy chân thành với gia đình, bạn bè, mọi người. Nhưng trên hết, hãy học cách sống chân thành với chính bản thân.</p> <p>+ Là học sinh,chúng ta cần rèn luyện để biết cư xử với mọi người một cách chân thành.</p>	<p>1,0</p>
	<p>3. Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề:</p>	<p>0,25</p>

	Hãy luôn thể hiện sự chân thành của mình trong mọi hoàn cảnh. Cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên bằng phẳng và dễ dàng hơn nếu ta luôn sống chân thành.	
	4. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt 5. Sáng tạo: Thể hiện quan điểm của người viết, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Câu 2	Phân tích bài thơ “Áo cũ” của Lưu Quang Vũ:	4,0
Yêu cầu chung	- <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học:</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. - <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Phân tích nội dung chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ	
Yêu cầu cụ thể	Học sinh có thể có nhiều cách làm bài khác nhau nhưng cần đảm bảo được những yêu cầu sau:	
	I.Mở bài: Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm, nêu ý kiến đánh giá chung về tác phẩm - Lưu Quang Vũ (17/4/1948 - 29/8/1988) là một cây bút tài năng để lại dấu ấn trong nhiều thể loại: thơ ca, văn xuôi và đặc biệt là kịch. Một trong những sáng tác tiêu biểu của ông là bài thơ “Áo cũ”. Bài thơ được viết vào năm 1963, khi tác giả mới 15 tuổi, học lớp 9 và đến năm 2002, Áo cũ mới được in trong tập thơ tình của nhà xuất bản Văn học. - Bài thơ là tình cảm sâu nặng của tác giả dành cho mẹ và sự trân trọng kí ức tuổi thơ của mình.	0,5
	II.Thân bài: 1.Nêu và phân tích chủ đề văn bản a. Chủ đề:	

	<p>Bài thơ "Áo cũ" của Lưu Quang Vũ là một tác phẩm cảm động về tình mẹ con và sự quý trọng những ký ức tuổi thơ. Nhà thơ đã dùng chiếc áo cũ như một biểu tượng đậm nét để thể hiện tình cảm sâu nặng của mình đối với người mẹ.</p> <p>b. Phân tích chủ đề:</p> <p>+ Chiếc áo cũ gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ và thể hiện tình yêu thương sâu nặng của con đối với mẹ (Phân tích 2 khổ thơ đầu).</p> <p>. HS phân tích một số hình ảnh gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ: <i>áo cũ, chỉ đứt sòn màu bạc hai vai, đường khâu mẹ vá...</i> -> con nhớ đến hình ảnh mẹ tần tảo, chăm chút, yêu thương con.</p> <p>. HS phân tích từ ngữ thể hiện tình yêu thương của con với mẹ: <i>thương áo cũ, thương kí ức, mắt cay cay, thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm...</i> -> con xúc động trước tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc của mẹ.</p> <p>+ Từ hình ảnh chiếc áo cũ, người con thể hiện những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời (Phân tích 2 khổ thơ cuối)</p> <p>. HS phân tích hình ảnh chiếc áo gắn bó với người con qua năm tháng: <i>áo ở với con..., vẫn quý vẫn thương, chẳng nỡ thay áo mới, mẹ cũng già hơn...</i> -> theo thời gian, con càng thấu hiểu hơn về mẹ và bày tỏ niềm xót xa khi mẹ già đi.</p> <p>. HS cảm nhận những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời: <i>thương... manh áo cũ, thương lấy mẹ, thương những gì cùng ta sống...</i> -> yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ và trân trọng quá khứ nghĩa tình...</p> <p>=> Bài thơ thể hiện tình cảm tha thiết, mãnh liệt của con với mẹ và những suy ngẫm sâu sắc về mẹ, về cuộc đời.</p> <p>2. Phân tích hình thức nghệ thuật đặc sắc:</p> <p>- Thể thơ: tự do -> thể hiện linh hoạt tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình.</p>	<p>0,5</p> <p>1,0</p>
--	---	-----------------------

	<p>- Giọng điệu: khi tha thiết, khi sâu lắng...</p> <p>- Từ ngữ, hình ảnh: giản dị, gợi hình gợi cảm và giàu ý nghĩa.</p> <p>- Biện pháp tu từ: vận dụng tinh tế, linh hoạt các biện pháp tu từ (điệp ngữ, so sánh...)</p> <p><i>Lưu ý:</i> HS lấy dẫn chứng một số từ ngữ, hình ảnh nổi bật để làm rõ nét đặc sắc nghệ thuật.</p> <p>=> Bằng sự quan sát tinh tế, tài năng chọn lọc những lời hay tiếng đẹp, bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả.</p> <p>* Đánh giá: Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ</p> <p>- Bài thơ không chỉ là sự tưởng nhớ về chiếc áo cũ mà còn là sự tri ân đối với mẹ, người đã dành cả cuộc đời để yêu thương và dạy dỗ con cái. Từng đoạn văn thể hiện sự biết ơn sâu sắc của nhà thơ đối với mẹ, và thông qua bài thơ, ông đã truyền tải một thông điệp rõ ràng về tình thương và hi sinh của người mẹ. bài thơ thể hiện rõ phong cách thơ Lưu Quang Vũ, gợi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<p>III.Kết bài: Khẳng định giá trị tư tưởng và giá trị thẩm mỹ của bài thơ, ý nghĩa của bài thơ với người viết, thông điệp của tác giả</p> <p>Bài thơ Áo cũ của Lưu Quang Vũ thật giản dị về hình thức nhưng lại rất xúc động với người đọc bao thế hệ. Từ những dòng thơ nhỏ bé, nhà thơ Lưu Quang Vũ đã biến chiếc áo cũ thành một biểu tượng vĩ đại về tình mẹ con, và cảm xúc của mình về tình thương gia đình đã được thể hiện một cách sâu sắc và đầy xúc cảm. Bài thơ "Áo cũ" là một tác phẩm vĩ đại trong thơ văn Việt Nam, với sự kết hợp hoàn hảo giữa nghệ thuật và cảm xúc con người</p>	<p>0,5</p>
	<p><i>Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	<p>0,25</p>

	Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo; văn phong trôi chảy; kết hợp các phương thức biểu đạt và kiến thức tiếng Việt để bài viết giàu hình ảnh, cảm xúc.	0,25
--	---	------

TRƯỜNG

ĐỀ KIỂM TRA NGŨ VĂN 9

NĂM HỌC: 2025-2026

Thời gian: 120 phút

Phần I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngũ văn 7, tập 2, NXB

Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

Câu 1 (0.5 điểm) Xác định vấn đề chính của ngữ liệu trên ?

Câu 2 (0.5 điểm). Trong đoạn văn thứ nhất, người có tính khiêm tốn có biểu hiện như nào?

Câu 3. (1.0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 4. (1.0 điểm) Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói sau: “*Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la*”.

Câu 5. (1.0 điểm) Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?* Vì sao?

Phần II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm) : Từ những thông tin của văn bản phân đọc hiểu, anh / chị hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (7-10 câu) bàn về “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*”.

Câu 2 (4.0 điểm):

Em hãy phân tích bài thơ “Hành quân giữa rừng xuân” của Lê Anh Xuân

HÀNH QUÂN GIỮA RỪNG XUÂN

Rừng xa vọng tiếng chim gù,

Ngân nga tiếng suối, vi vu gió ngàn.

Mùa xuân đâm lá nguy trang,

Đường ra tiền tuyến nở vàng hoa mai.

Ba lô nặng, súng cầm tay,

Đường xa biết mấy dặm dài nhớ thương.

Giờ này mẹ ở quê hương,

Cũng chùng đang dõi theo đường ta đi.

*Đêm mưa, ngày nắng sá gì,
Quân thù còn đó, ta đi chưa về.
Chim rừng thánh thót bên khe,
Nhìn lên xanh biếc bốn bề rừng xuân.*

(Trích tuyển tập “*Thơ Lê Anh Xuân*”, NXB Giáo dục,
1981)

Tri thức ngữ văn về tác giả.

Lê Anh Xuân (1940 - 1968) tên thật là Ca Lê Hiến, sinh ngày 5 tháng 6 năm 1940 tại quê hương Đồng Khởi - Bến Tre. Ông cũng là một chiến sĩ, hy sinh ngày 21 tháng 5 năm 1968 tại ấp Phước Quảng, xã Phước Lợi, huyện Cần Đước, tỉnh Long An trong một trận càn của quân đội Mỹ và đã được Nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Nhà nước và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vì những đóng góp to lớn của mình cho dân tộc. Các tác phẩm nổi tiếng: “Nhớ mưa quê hương” (1961), “Trở về quê nội” (1965), “Nguyễn Văn Trỗi” (Trường ca -1968) ...

– Chúc các em làm bài tốt –

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung
ĐỌC HIỂU	
1	- Vấn đề chính bàn về Đức tính khiêm tốn
2	Người có tính khiêm tốn có biểu hiện: -Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa.

	- Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa
3	- Biện pháp liệt kê: Liệt kê các biểu hiện của khiêm tốn: <i>tự cho mình là kém, phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, học hỏi thêm...</i> - Tác dụng của biện pháp liệt kê: diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những biểu hiện của lòng khiêm tốn.
4	Tài nghệ của mỗi người quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ như “ <i>những giọt nước</i> ” trong thế giới rộng lớn, mà kiến thức của loài người lại mênh mông như đại dương bao la. Vì thế cần khiêm tốn để học hỏi.
5	-Đồng tình với quan điểm trên -Vi: + Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. + Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân.
LÀM VĂN	
1	<i>Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ Có thể theo hướng sau:

	<p>- Giải thích được Khiêm tốn là gì? (là đức tính nhã nhặn, nhún nhường, không đề cao cái mình có và luôn coi trọng người khác.); Thành công là gì? (là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra.)</p> <p>⇒ Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉ khi bạn có lòng khiêm tốn mới đạt được thành công thực sự trên đường đời.</p> <p>- Bàn luận được về vai trò, ý nghĩa của sống khiêm tốn :</p> <p>Vai trò của lòng khiêm tốn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cá nhân dù có tài năng đến đâu cũng chỉ là giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Bởi vậy cần học nữa, học mãi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức, sự hiểu biết của bản thân. + Khi đạt được thành công bước đầu, nếu có lòng khiêm tốn, không ngừng học hỏi thêm chúng ta sẽ đạt được thành công lớn hơn, vinh quang hơn. <p>- Ý nghĩa của lòng khiêm tốn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khiêm tốn là biểu hiện của con người biết nhìn xa, trông rộng. + Khiêm tốn giúp hiểu mình, hiểu người. <p>- Rút ra được bài học cho bản thân – làm thế nào để hình thành đức tính khiêm tốn.</p>
<p>2</p>	<p>*Yêu cầu chung: Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p> <p>* Mở bài</p> <p>Giới thiệu tên bài thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung của em về bài thơ.</p> <p>* Thân bài</p>

Tập trung phân tích những đặc sắc về chủ đề và nghệ thuật của bài thơ.

***/ Phân tích chủ đề của bài thơ:**

Bài thơ “*Hành quân giữa rừng xuân*” thể hiện nỗi nhớ quê hương da diết của những người lính ra đi bảo vệ độc lập, hòa bình cho Đất Nước.

a. Bốn câu thơ đầu: Hình ảnh người lính hành quân giữa rừng xanh.

- Âm thanh: Tiếng chim gù, tiếng suối: Rộn rã, tươi vui

- Hình ảnh: Đầm lá ngọc trang, vàng hoa mai: Màu sắc tươi sáng, thấp lên hi vọng về ngày toàn thắng.

- Biện pháp nhân hóa “ngân nga tiếng suối”, ẩn dụ “mùa xuân”: chỉ mùa xuân của tuổi trẻ, mùa xuân của đất trời, mùa xuân của non sông, “tiền tuyến nở vàng hoa mai”: tin vui thắng lợi, sao vàng tung bay.

-> Thiên nhiên tươi đẹp, con người lạc quan, cùng hòa tấu tạo nên bức tranh tươi vui, rạng rỡ, tràn đầy hi vọng. Hiện ra trên trang thơ, trong lòng người đọc hôm nay vẫn còn mãi bức tranh thiên nhiên góp nhặt, nâng niu từng chi tiết với đầy đủ âm thanh, màu sắc vô cùng thi vị, quyện vào nhau làm nền cho con người trên con đường hướng về tương lai đầy rạng rỡ, thắm thiết.

b. Bốn câu thơ tiếp theo: Tâm tình người lính

- Hình ảnh: *Ba lô trên vai, tay súng*: Ý chí và tấm lòng vác cả non sông trên lưng để chiến đấu chống giặc, cứu nước.

- Tâm tư: *Nhớ thương, mẹ ở quê nhà*: Tình yêu thăm thẳm, chất chứa nỗi nhớ, lo lắng về mẹ già của người lính => Đáng quý, đáng trân trọng.

-> Biện pháp ẩn dụ, so sánh (nhớ thương dài như mấy dặm đường xa xôi) nhấn mạnh tâm hồn cao đẹp của anh bộ đội cụ Hồ.

c. Bốn câu còn lại: Ý chí của người lính

- Hình ảnh: *Đêm mưa, ngày nắng*: ảm dụ những khó khăn, vất vả của người lính trên đường đánh giặc.

- Lòng quyết tâm: *Quân thù còn đó, ta đi chưa về*: mạnh mẽ, ý chí sắt đá, lời thề sắt son với non sông, Tổ quốc.

- Hình ảnh: *Chim rừng thánh thót, bốn bề rừng xuân*: Niềm hân hoan nối tiếp lên đường và hi vọng thắng lợi nối liền hành trình các anh đi.

+ Liên hệ với hình ảnh người lính trong các bài thơ như “Đồng chí” của Chính Hữu, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật...

-> Khắc họa rõ nét tinh thần của những người lính trẻ đối với tổ quốc, non sông.

***/ Đặc sắc nghệ thuật:**

Dấu ấn rõ nét, độc đáo, sáng tạo về đẹp hình thức nghệ thuật bài thơ.

-Thể thơ lục bát đã giúp cho nhà thơ diễn tả hiện thực và bộc lộ cảm xúc một cách linh hoạt.

- Bút pháp hiện thực - bi tráng nhưng không kém phần lãng mạn. Lê Anh Xuân thật tài tình khi sử dụng những hình ảnh về núi rừng, thiên nhiên tuyệt đẹp để nói lên khát vọng mãnh liệt của lính hành quân.

- Những những chi tiết, hình ảnh tuy giản đơn, mộc mạc nhưng chứa đựng tấm lòng, tình yêu thương to lớn của tác giả dành cho người lính, quê hương, đất nước và con người Việt Nam.

- Hình ảnh thơ cô đọng, mộc mạc, giản dị, chân thực song rất lãng mạn.

- Ngôn ngữ thơ hàm súc, súc tích, có khi dồn nén, giàu sức biểu cảm.

-> Những sáng tạo độc đáo của bài thơ tạo nên nét riêng cho phong cách thơ Lê Anh Xuân.

<p>* Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại giá trị của đoạn thơ. - Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người.
<p>*/ Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p>
<p>*/ Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>

**ĐỀ GIỚI
THIỆU**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10 THPT.
NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: NGỮ VĂN.**

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

(1) *Để trưởng thành, tất cả chúng ta đều phải trải qua hai cuộc đấu tranh: một cuộc đấu tranh bên ngoài và một cuộc đấu tranh ngay trong tâm trí mỗi người. Nhưng cuộc đấu tranh quan trọng nhất và có ý nghĩa nhất chính là cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người. Đó là cuộc đấu tranh chống lại những thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian dối chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo.... Những cuộc đấu tranh như thế diễn ra liên tục và thật sự rất gian khó, nhưng lại là điều kiện giúp bạn nhận ra cảnh giới cao nhất của mình.*

(2) *Hãy luôn cẩn trọng và can đảm. Hãy tiếp thu ý kiến những người xung quanh nhưng đừng để họ chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn. Hãy giải quyết những bất đồng trong khả năng của mình nhưng đừng quên đấu tranh đến cùng để hoàn thành mục tiêu đề ra. Đừng để bóng đen của nỗi lo sợ bao trùm đến cuộc sống của bạn.*

(3) *Bạn phải hiểu rằng, dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được điều gì đó bổ ích cho mình. Vì vậy, hãy tin tưởng vào con đường mình đang đi và vững vàng trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả.*

(4) *Với sự hi sinh, lòng kiên trì, quyết tâm nỗ lực không mệt mỏi và tính tự chủ của mình, nhất định bạn sẽ thành công. Bạn chính là người làm chủ số phận của mình...*”

(Trích *Đánh thức khát vọng*, nhiều tác giả, First News tổng hợp NXB Hồng Đức, 2017, tr.67,78)

Câu 1: Anh/ chị hãy chỉ ra những bằng chứng để làm sáng tỏ lí lẽ về “*cuộc đấu tranh diễn ra ngay trong tâm hồn mỗi người*”? ở đoạn (1) là gì?

Câu 2: Từ những luận điểm, lí lẽ, bằng chứng, tác giả nhằm khẳng định vấn đề gì?

Câu 3: Xác định và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ trong những câu văn: *Hãy luôn cẩn trọng và can đảm. Hãy tiếp thu ý kiến những người xung quanh nhưng đừng để họ chi phối quá nhiều đến cuộc đời bạn. Hãy giải quyết những bất đồng trong khả năng của mình nhưng đừng quên đấu tranh đến cùng để hoàn thành mục tiêu đề ra.*

Câu 4: Anh/ chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được một điều gì đó bổ ích cho mình*”.

Câu 5: Thông điệp có ý nghĩa nhất qua đoạn trích? Lí giải?

II. PHẦN LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về vấn đề: “*Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để xác định đúng mục tiêu trong học tập và cuộc sống?*”

Câu 2. (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích truyện ngắn “*Bố tôi*” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần

BỐ TÔI

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ một vùng núi cao xa xôi, luôn dõi theo tôi.

Cuối mỗi tuần, bao giờ ông cũng mặc chiếc áo phăng phiu nhất, đi chân đất xuống núi, rẽ vào bưu điện để nhận lá thư tôi gửi. Lặng lẽ vụng về, ông mở lá thư, xem từng con

chữ, chạm tay vào nó, ép nó vào khuôn mặt đầy râu. Rồi cũng lặng lẽ như lúc mở ra, ông gấp nó lại, nhét vào bao thư, mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con vừa gửi thư về.”. Mẹ tôi hỏi: “Thư đâu?”. Ông trao thư cho bà. Bà cẩn thận mở nó ra, khen: “Con mình viết chữ đẹp quá! Chữ thật tròn, những cái móc rất bén. Chỉ tiếc là không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Như mọi lần, bố tôi luôn bảo: “Chuyện bố con tôi chẳng lẽ để cho người ta đọc vanh vách lên? Nó là con tôi, nó viết gì tôi biết cả.”. Rồi ông lấy lại lá thư, xếp vào trong tủ cùng những lá thư trước, những lá thư được bóc ra nhìn ngấm, chạm vào mặt rồi cất đi, không thiếu một lá, ngay cả những lá thư đầu tiên nét chữ còn non nớt. [...]

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học - ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết chắc chắn rằng bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần in trong “Tuyển tập truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi” - Nxb Giáo dục Việt Nam.)

Chú thích: Nguyễn Ngọc Thuần (1972) quê ở Tân Thiện - Hàm Tân, Bình Thuận, là một nhà văn trẻ đầy triển vọng ở thế loại văn xuôi đương đại, là thành viên của Hội nhà văn Việt Nam.

.....Hết.....

ĐỀ GIỚI THIỆU

ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10 THPT.

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: NGỮ VĂN.

Phần	Câu	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	Điểm
ĐỌC HIỂU	1	- Cuộc đấu tranh chống lại những thói quen không lành mạnh, những cơn nóng giận sắp bùng phát, những lời gian	0.5

(4.0 điểm)		đổi chực trào, những phán xét thiếu cơ sở và cả những căn bệnh hiểm nghèo...	
	2	Mỗi chúng ta (bạn) chính là người làm chủ số phận của mình	0.5
	3	- Biện pháp tu từ: Điệp cấu trúc (<i>Hãy.... nhưng...</i>) - Tác dụng: + Nhấn mạnh cân cân bằng giữa việc giải quyết những vấn đề, những tác động từ bên ngoài với các vấn đề trong nội tại mỗi cá nhân. + Tạo âm hưởng, nhịp điệu, tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu văn.	1.0
	4	- Nội dung câu nói: “ <i>Dù có thất bại thảm hại đến mấy chăng nữa thì bạn cũng đã học hỏi được một điều gì đó bổ ích cho mình</i> ” : Mỗi thất bại là một lần chúng ta rút ra những kinh nghiệm, những bài học xương máu cho bản thân trên con đường dẫn đến thành công. Như vậy, thất bại còn là nguồn động lực để ta không ngừng nỗ lực, cố gắng, trau dồi bản thân trở nên tốt đẹp hơn, hoàn thiện hơn. - Nêu suy nghĩ của bản thân: + Đừng ngại vấp ngã, đừng sợ thất bại, đừng chán nản bi quan khi gặp phải thất bại. + Hãy biết cách đứng lên sau mỗi lần vấp ngã bằng chính những kinh nghiệm, bài học đúc kết từ thất bại.	1.0
	5	<i>HS có thể chọn một trong số các thông điệp sau, lí giải hợp lí:</i> - Luôn đấu tranh với bản thân để hoàn thiện mình mỗi ngày - Sống cần có lí tưởng, mục tiêu và nỗ lực hành động. - Học hỏi, tiếp thu ý kiến từ những người xung quanh...	1.0

VIẾT (6.0 điểm)	1	Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh chị về vấn đề: "<i>Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để xác định đúng mục tiêu trong học tập và cuộc sống?</i>"	2.0
		<p>* <i>Yêu cầu về hình thức:</i> Viết đúng một văn bản nghị luận ngắn, khoảng 200 từ. Trình bày mạch lạc rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>- <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Cách để xác định mục tiêu trong cuộc sống.</p> <p>* <i>Yêu cầu về nội dung:</i> Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý sau đây:</p>	0.25
		<p>1. Giải thích vấn đề:</p> <p>Xác định mục tiêu trong học tập và cuộc sống là quá trình nhận thức và lựa chọn những gì mình muốn đạt được trong tương lai.</p> <p>2. Phân tích vấn đề:</p> <p>- Hiện nay, nhiều học sinh vẫn còn mơ hồ về mục tiêu của mình, không có định hướng rõ ràng, dẫn đến việc lãng phí thời gian, công sức, tài năng. Một số em lại đặt ra những mục tiêu quá cao hoặc không phù hợp với khả năng, dẫn đến thất vọng và chán nản.</p> <p>- Việc không xác định được mục tiêu đúng đắn có thể dẫn đến mất phương hướng, thiếu động lực học tập và dễ bị lôi kéo vào những hoạt động không lành mạnh....</p> <p>3. Giải pháp giải quyết vấn đề:</p> <p>3.1. Tự nhìn nhận bản thân, khám phá thế mạnh và đam mê:</p>	0.25

	<p>+ Thường xuyên dành thời gian suy ngẫm về bản thân, những điều mình yêu thích, giới giang và mong muốn đạt được.</p> <p>+ Tham gia các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ để trải nghiệm và khám phá bản thân qua các bài trắc nghiệm tính cách, hướng nghiệp.</p> <p>-> Hiểu rõ bản thân là bước đầu tiên để xác định mục tiêu phù hợp. Nhiều tấm gương thành công đã chia sẻ rằng, họ đạt được những thành tựu lớn lao là nhờ dám theo đuổi đam mê và phát huy thế mạnh của bản thân. Steve Jobs, Bill Gates, Mark Zuckerberg,... đều là những minh chứng rõ nét.</p> <p>3.2. Học hỏi từ những người xung quanh, từ những tấm gương thành công:</p> <p>+ Tìm đọc sách, báo, xem phim tài liệu về những người thành công trong lĩnh vực mình quan tâm.</p> <p>+ Gặp gỡ, trò chuyện với những người có kinh nghiệm, thành tựu để học hỏi.</p> <p>-> Những tấm gương thành công là nguồn cảm hứng lớn lao, giúp ta mở rộng tầm nhìn, hiểu biết và học hỏi từ những kinh nghiệm quý báu của họ.</p> <p>3.3. Đặt mục tiêu cụ thể, rõ ràng, có tính khả thi:</p> <p>3.4. Lên kế hoạch hành động và kiên trì thực hiện:</p> <p><i>(Người chấm cần linh hoạt. HS có thể nêu 1-2 giải pháp mà thuyết phục đều cho điểm tối đa)</i></p> <p>4. Đưa ra ý kiến trái chiều và phản biện:</p> <p>Một số người cho rằng việc đặt mục tiêu quá sớm có thể hạn chế sự phát triển tự nhiên của học sinh. Tuy nhiên, việc xác định mục tiêu không có nghĩa là gò ép bản thân vào một</p>	1.0
--	---	-----

	<p>khuôn khổ cứng nhắc. Mục tiêu có thể thay đổi và điều chỉnh theo thời gian, miễn là nó phù hợp với sở thích, khả năng, và giá trị của mỗi người.</p> <p>5. Liên hệ bản thân + Bài học</p> <p><i>* Khuyến khích bài viết sáng tạo; có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</i></p>	0.25
		0.25
2	Viết bài văn phân tích truyện ngắn “Bố tôi” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần	4.0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>Mở bài: giới thiệu được vấn đề; thân bài: triển khai được vấn đề; kết bài: khái quát được vấn đề.</p>	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	0.25
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận</p> <p>Vận dụng tốt các thao tác lập luận; luận điểm rõ ràng, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng trong lập luận. Thí sinh cần triển khai được các vấn đề sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả - tác phẩm</p> <p>- Giới thiệu phong cách sáng tác của tác giả Nguyễn Ngọc Thuần:</p> <p>+ Truyện ngắn của ông chạm đến tâm hồn bạn đọc bởi sự trong trẻo, dễ thương.</p>	0.5

	<p>+ Khi viết cho người lớn phải là từ những trải nghiệm thực tế của cuộc sống.</p> <p>+ Khi viết cho thiếu nhi, ông thường đặt mình vào lứa trẻ, vẽ nên một thế giới đầy trong sáng và niềm tin.</p> <p>+ Quan niệm: Văn chương phải đẹp và nhân văn, hướng đến những giá trị Chân - Thiện – Mỹ của đời sống</p> <p>+ Xuất xứ của truyện: Truyện Bó tôi in trong Tuyển tập truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi - NXB Giáo dục Việt Nam.</p>	
	<p>* Nêu và phân tích chủ đề của truyện ngắn “Bó tôi”- Nguyễn Ngọc Thuần:</p> <p>- Nêu nội dung, chủ đề:</p> <p>+ Truyện kể về người bố của nhân vật “tôi”. Ông ở vùng đồi núi hiểm trở, người con học ở dưới đồng bằng xa nhà. Ông dành cho con những tình yêu thương sâu sắc và luôn dõi theo con từng ngày. Mỗi khi nhận được thư của con gửi về, ông cảm thấy vô cùng hạnh phúc và luôn trân trọng những bức thư ấy vì theo ông nghĩ con viết thư về được là vẫn mạnh khỏe. Ngày con bước chân vào giảng đường đại học cũng là lúc người bố ra đi mãi mãi, đó là ngày khai trường đầu tiên mà nhân vật “tôi” không có bố đi cùng. Nhưng nhân vật “tôi” tin rằng bố sẽ theo mình suốt hành trình cuộc đời phía trước.</p> <p>+ Truyện ca ngợi tình yêu thương sâu nặng của người bố dành cho gia đình, con cái và tấm lòng biết ơn sâu nặng của người con dành cho người bố kính yêu. Đồng thời, truyện cũng gửi gắm lời nhắc nhở những người con phải biết</p>	1.5

	<p>thương yêu, kính trọng và biết ơn và sống hiếu thảo với bố mẹ của mình</p> <p>- Phân tích nội dung, chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đề của truyện được mở ra bằng tình huống rất gần gũi, đời thường nhưng lại xúc động bởi sự xa cách của hai bố con trong niềm thương nhớ khôn nguôi: “Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi”. Cách vào đề ngắn gọn mà hấp dẫn, lôi cuốn người đọc dõi theo hành trình của hai bố con trong cuộc đời + Chủ đề của truyện thể hiện ở hình ảnh người bố hiện ra thật giản dị, đời thường nhưng gây ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc + Một người bố luôn quan tâm, dõi theo con + Chủ đề của truyện còn thể hiện ở nhân vật người bố tinh tế, thấu hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của con mình + Một khía cạnh khác thể hiện chủ đề của truyện là tình yêu thương, sự kính trọng và biết ơn sâu sắc của người con dành cho bố + Chủ đề của truyện còn gửi gắm những bài học được gợi lên từ câu chuyện: Tình cảm cha con là thiêng liêng và quý giá vì đây là tình cảm làm cơ sở cội nguồn cho tình yêu quê hương, đất nước. Chúng ta cần yêu thương, trân trọng, kính yêu bố mẹ của mình. 	
	<p>* Phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kết hợp khéo léo các phương thức kể, tả, biểu cảm khiến câu chuyện hấp dẫn, lôi cuốn. 	0.75

	<p>+ Cốt truyện ngắn gọn, tình huống truyện đơn giản, nhân vật người bi được đặt trong những tình huống rất đời thường để bộc lộ tính cách phẩm chất.</p> <p>+ Mạch truyện đi theo trình tự thời gian, có đan xen cả hồi tưởng và</p> <p>động kết bằng những suy ngẫm sâu sắc trong hiện tại của nhân vật “tôi” khiến câu chuyện vừa xúc động vừa có chiều sâu.</p> <p>+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật: nhân vật được xây dựng chủ yếu thể hiện qua ngoại hình, hành động, lời nói; ngôn ngữ của nhân vật.</p> <p>+ Ngôn ngữ kể chuyện mộc mạc, bình dị, lời cuốn. => Tác phẩm đem đến cho người đọc sự xúc động về tình phụ tử thiêng liêng, cao quý. Đọc xong truyện, ai cũng cảm thấy như mình còn có lỗi với bố mình về một điều gì đó và tự thề hứa với bản thân phải biếu thương yêu, trân trọng và sống hiếu thảo với bố mình.</p>	
	<p>* Khẳng định lại giá trị của truyện.</p> <p>- Bài học được rút ra với bản thân hoặc lời nhắn gửi, bức thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm.</p>	0.25
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Viết đúng chính tả, dùng đúng từ, viết đúng câu.</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt linh hoạt, mới mẻ, độc đáo và truyền cảm; thể hiện sự nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	0.25

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Có những ngày muốn post cái gì đó tươi tươi cũng thấy cần nhìn trước nhìn sau. Vì xung quanh đang có những chuyện buồn, chuyện tổn thất, chuyện đau lòng. Không được cười nói khi người khác có chuyện buồn, kiểu như nhà mình cũng cần đi khẽ nói nhẹ, ngả nón chào khi hàng xóm có người qua đời, đó cũng là một trong những biểu hiện tối thiểu của sự tử tế.

Thật ra, làm người tử tế khó lắm không? Nói dễ, không dễ nhưng khó, cũng không hề là khó.

Không cần phải cố gắng làm những điều vượt quá khả năng của bản thân, nếu đó là điều trước giờ ở nhà cha mẹ bạn chưa từng dạy qua cho bạn. Từ từ, trải qua đời sống, bạn sẽ tự rút kinh nghiệm, và mình nhận ra rằng, hình như càng có tuổi hơn, người ta dường như càng biết sống tử tế hơn thì phải. Cái đó gọi là “đời dạy”. Tuy nhiên, có những cái nhỏ nhỏ này không cần đợi đến lúc “đời dạy” mình cũng có thể làm được ngay. Ở trên xe biết nhường chỗ cho người già, phụ nữ mang bầu..., đi ngang đám ma biết im giọng không cười, nhìn thấy chị hàng xóm xách đồ nặng biết chạy tới xách phụ..., hay chủ động đỡ xe của một người không quen vừa té. Và những điều này cũng quan trọng không kém, khi bạn chuẩn bị comment ném đá ai đó, cân nhắc coi comment của bạn có làm hại gì cuộc sống người ta không, để thôi, bớt làm anh hùng bàn phím chỉ để cho vui. Hay những ai giữ trong lòng ý niệm hại người, ngưng lại.

Bởi vì, làm người tử tế, nó đẹp lắm. Mỗi người tánh tình tốt xấu có đủ, âu cũng là cái tính tự nhiên, nhưng ý thức làm người tử tế nó sẽ khiến cho con người mình đẹp hơn nhiều, dẫu trời chỉ cho ta cao không tới một mét rưỡi hay chẳng có được cặp mắt hai mí to tròn, sóng mũi cao vút kiểu mấy cô mấy cậu ngôi sao Hàn Quốc. Mà chỉ cần mình thấy mình đẹp, tự nhiên mình thấy đời mình vui lên nhiều. Thì thêm được một chuyện tốt là bớt đi được một thói quen xấu mà.

(An nhiên mà sống, Lê Đỗ Quỳnh Hương, NXB Trẻ, tr. 189-191)

Câu 1. Xác định luận đề của đoạn trích trên ?

Câu 2. Tác giả đã chỉ ra những biểu hiện nào của sự tử tế mà mỗi người có thể làm được ngay?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ có trong câu văn sau: *Tuy nhiên, có những cái nhỏ nhỏ này không cần đợi đến lúc “đời dạy” mình cũng có thể làm được ngay. Ở trên xe biết nhường chỗ cho người già, phụ nữ mang bầu..., đi ngang đám ma biết im giọng không cười, nhìn thấy chị hàng xóm xách đồ nặng biết chạy tới xách phụ..., hay chủ động đỡ xe của một người không quen vừa té.*

Câu 4. Bạn có đồng ý với nhận định của tác giả: *ý thức làm người tử tế nó sẽ khiến cho con người mình đẹp hơn nhiều”* không? Vì sao?

Câu 5. Em rút ra bài học gì sau khi đọc từ đoạn trích trên.

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những việc làm tử tế trong cuộc sống.

Câu 2. (4,0 điểm) Phân tích truyện ngắn *Bát phở* của nhà văn Phong Điệp.

BÁT PHỞ

(Lược trích một phần: Nhân vật “tôi” đi ăn phở tại một quán phở khá ngon, có tiếng ở Hà Nội. Tôi tình cờ được chứng kiến câu chuyện của hai người cha đang đưa hai cậu con trai từ quê lên Hà Nội thi Đại học. Hai người bố sau khi đã trao đổi với nhau mất vài phút, họ cùng bước vào quán phở chỗ tôi đang ngồi).

Cả bốn người họ nhìn sang tôi, nhìn sang những bàn khác, rồi tần ngần nhìn tới nhìn lui cái biển ghi trên cửa quán.

- Phở bò nhé? Tái hay chín?

- Thêm cả quả trứng cho chắc bụng nhé?

Hai cậu con nhè nhẹ gật đầu:

- Vâng, gì cũng được.

- Thế thì cho hai phở bò chín. Hai trứng.

Thằng nhỏ chạy bàn vo cái khăn trong tay, tần ngần nhìn bốn người, ý chừng như muốn hỏi:

“Sao bốn người mà chỉ có hai bát?” Nó chạy ra chỗ ông chủ quán, chổng lòn: “Hai bò!”
... Trong tích tắc, hai bát phở sóng sánh được bê ra, đặt trịnh trọng trên bàn. “Chúng mày ăn đi”- Một trong hai người cha lên tiếng. Đoạn hai ông kéo xích cái ghế ra ngoài một chút, thì thầm nói chuyện với nhau. Đại loại ba cái chuyện mùa màng, bò đẻ, vải thiếu sut giá... Rồi tới nữa là chuyện phòng trọ trên này sao đắt chỉ mà đắt. Sáng một ngủ dậy, mình phải trả phòng luôn, không là họ tính thêm một ngày nữa. Mình đợi chúng nó ngoài phòng thi, thi xong thì ra bến xe về luôn. Cần thì mua mấy tấm bánh mì, lên xe ăn tạm. Về đến quê rồi, chúng nó thích ăn gì, tha hồ ăn. Chứ trên này, chắc...chắc...

Cuộc sống nơi đây hẳn là khác rất xa với nơi họ vẫn sống hàng ngày, nơi mà họ đang thon thót về đợt vải năm nay, con bò sắp đẻ lại lặn đùng ra ồm. Họ chỉ vừa lên đây vài ba bữa mà đã thấy lâu quá trời quá đất. Bộ quần áo chần chu nhất trong tủ quần áo của hai ông bố nông dân ấy, đều đã mang cả ra đây để mặc rồi. Những bộ quần áo không còn rõ mẫu sắc ban đầu của vải nữa. Nhưng dưới quê, chỉ có lẽ trọng họ mới mặc mà thôi.

Trong khi ấy, hai cậu con vẫn cặm cụi ngồi với bát phở của mình. Chúng không nói gì. Không cả dám khen một câu đại loại: “phở ở đây ngon quá”. Hàng phở này ngon thật. Tôi vốn sành ăn phở, những quán thế này không thật nhiều. Nhưng vì sao chúng không hồ hởi mà thổi ra một câu như thế?

Và tôi, không kìm nén được mình, cử hướng sang phía bốn con người ấy. Bốn con người ngồi lặng một góc giữa cái quán ồn ã. Người cha sẽ đợi những đứa con của mình ăn đến tận thìa nước cuối cùng, rồi lẳng lẳng moi cái ví bằng vải bông chân màu lam, cất trong

ngực áo ra. Ông sẽ phải đếm một lúc cho những tờ hai nghìn, năm nghìn, mười nghìn để sao cho đủ ba mươi nghìn đồng, trả cho hai bát phở...

Hai cậu con trai lặng lẽ bên những người cha. Chúng nhìn những đồng tiền đi ra khỏi ví của cha. Trên gương mặt chúng hiển hiện rõ ràng nỗi âu lo, mỗi mét. Những kì thi, những nẻo đường ngổn ngang phía trước... Hôm nay, chúng nợ cha ba mươi nghìn đồng. Cuộc đời này, chúng nợ những người cha hơn thế nhiều ...

(Theo Phong Điệp, *Văn học và Tuổi trẻ* số tháng 5 (430-431) năm 2019,

NXB Giáo dục Việt Nam, trang 61-63)

Chú thích:

Nhà văn Phong Điệp tên thật là Phạm Thị Phong Điệp, sinh năm 1976 tại Nam Định. Truyện của Phong Điệp thường ít cảm xúc lai láng nghệ sĩ, mà tràn trề những câu văn miêu tả của người quan sát khách quan, nhẹ nhõm, dừng dừng nhưng lôi cuốn người đọc đến tận câu kết cuối cùng.

.....**Hết**

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ DỰ ÁN

ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

NĂM HỌC 2025-2026

Môn: Ngữ văn

(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		Thực hiện các yêu cầu sau khi đọc đoạn trích.	4,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>- Vì: Bản thân khi có ý thức làm người tử tế ta sẽ luôn có hành động đúng đắn, tốt tốt đẹp. Tâm hồn ta sẽ rộng mở, có nhiều năng lượng tích cực. Bản thân thấy thanh thản, có ích cho cuộc đời. Khi làm người tử tế khiến cuộc sống thanh thản, hạnh phúc, XH tốt đẹp</p> <p>* HS có thể không đồng ý (lí giải được)</p>	0.75
	5	<p>- HS rút ra được bài học sâu sắc phù hợp từ nội dung đoạn trích.</p> <p>- Có thể là bài học: Cần biết trân trọng những việc tử tế , biết cảm thông, chia sẻ, biết giúp đỡ người khác, thực hành làm những việc có ích trong cuộc sống</p>	1.0
II. Làm văn	1	Ý nghĩa của những việc làm tử tế trong cuộc sống.	2,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc, dung lượng của một đoạn văn nghị luận theo yêu cầu.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của những việc làm tử tế trong cuộc sống.</i>	0,25
		<p><i>c. Triển khai vấn đề: Vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai vấn đề, rút ra bài học nhận thức và hành động. Thí sinh có thể viết theo nhiều cách nhưng cần tập trung làm nổi bật ý nghĩa của những lời cảm ơn. Có thể theo hướng:</i></p> <p>- Giải thích: Việc tử tế là những việc tốt, có ích lương thiện, luôn hướng đến mọi người, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn, sẵn sàng sẻ chia với người khác.</p>	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>- Biểu hiện của người tử tế: Sống và làm việc có kỉ luật, biết lễ phép, yêu thương chan hòa, hướng đến và làm theo những điều tích cực. Lan tỏa được những hành động, thông điệp tích cực ra cộng đồng.</p> <p>- Bàn luận về ý nghĩa của việc sống tử tế:</p> <p>+ Đối với bản thân: Khi làm việc tử tế bản thân sẽ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc, thanh thản, hoàn thiện bản thân, phát triển bản thân.</p> <p>+ Khi giúp đỡ người khác, ta sẽ nhận lại sự kính trọng, niềm tin yêu của người khác và cả sự sẵn sàng giúp đỡ lại mình lúc mình gặp khó khăn.</p> <p>+ Khi người giúp đỡ người, xã hội sẽ ấm áp, có tình người. Từ đó sẽ phát triển tốt đẹp, vững mạnh hơn.</p> <p>+ Một người làm cha, làm mẹ khi có lối sống tử tế sẽ làm gương cho con cái của mình, cho thế hệ măng non sau này làm theo, từ đó làm nền tảng để xây dựng một xã hội tử tế.</p> <p>(Dẫn chứng về nhân vật, sự việc yêu thương, chia sẻ)</p> <p>- Mở rộng: Trong xã hội vẫn có không ít người có tính ích kỉ, nhỏ nhen, chỉ biết đến bản thân mình mà không cần suy nghĩ cho người khác, lại có những người vô cảm mặc kệ nỗi đau của đồng loại,...</p> <p>- Bài học trong nhận thức và hành động.</p>	
		<p><i>d. Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và thuần phong mỹ tục.</p>	0,25
		<p><i>e. Chính tả:</i> Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp,...</p>	0,25
2		<p>Phân tích truyện ngắn <i>Bát phở</i> của nhà văn Phong Điệp.</p>	4,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài.</i></p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận văn học – phân tích truyện.</i></p>	0,25
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần làm rõ chủ đề, đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Có thể triển khai theo hướng sau:</i></p> <p>Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm</p> <p>Thân bài:</p> <p>* Về nội dung:</p> <p>Nêu ngắn gọn nội dung chính (Tóm tắt)</p> <p>Nhân vật tôi vào ăn sáng tại một quán phở ngon nổi tiếng. Ở đây, tôi tình cờ chứng kiến có hai người cha đưa hai cậu con trai lên Hà Nội thi đại học. Họ vào quán mà chỉ gọi hai bát phở bò và trứng cho hai người con, còn hai người cha lặng lẽ ngồi chuyện phiếm. Họ nói về mùa màng thất bát, về giá cả ở Hà Nội gì cũng đắt đỏ. Hai người con lặng lẽ ăn, không một lời bình phẩm mặc dù đây là quán phở rất ngon. Hai người cha đếm những đồng tiền lẻ ít ỏi trả tiền hai bát phở, đợi các con thì xong, trên đường về họ sẽ mua tạm mấy ổ bánh mì để ăn.</p> <p>Phân tích chủ đề của tác phẩm: Truyện ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng và cảm động.</p>	<p>0.25</p> <p>2.5</p>

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>- Đó là tình cảm, sự hi sinh của những người cha dành cho con.</p> <p>Dù hai người cha nhà quê, hoàn cảnh chẳng khá giả gì. Bộ quần áo chần chu nhất trong tủ quần áo của hai ông bố nông dân ấy, đều đã mang cả ra đây để mặc rồi. Những bộ quần áo không còn rõ màu sắc ban đầu của vải nữa, nhưng họ vẫn bỏ công bỏ việc, cật công đưa các con lên Hà Nội thi đại học, những mong các con có tương lai xán lạn, tốt đẹp hơn. Họ vào quán và chỉ gọi phở cho các con trong khi bản thân họ nhịn chạy. Khi gọi phở, họ còn không quên gọi thêm trứng để bồi bổ cho các con Thêm cả quả trứng cho chắc bụng nhé Hai người cha đã tính đến việc các con thi xong, trên đường đi xe về quê, họ sẽ mua mấy ổ bánh mì ăn tạm. Những người cha nông dân chất phác đã cố gắng dành những gì tốt đẹp nhất trong khả năng của họ cho những đứa con.</p> <p>-Tình cảm của con dành cho cha:</p> <p>Những người con thấu hiểu sự hi sinh âm thầm của cha. Bởi thế mà khi ăn phở, dù là một bát phở rất ngon <i>Hàng phở này ngon thật. Tôi vẫn rảnh ăn phở, những quán thế này không thật nhiều</i> nhưng họ không dám bình phẩm nữa lời, chỉ biết lặng lẽ ăn. Họ hiểu rằng, những người cha cũng đói, nhưng vì hoàn cảnh, những người cha chỉ đành dùm lo được cho họ. Một lời suýt soa, một tiếng khen chê về bát phở lúc này đều là điều tàn nhẫn với hai người cha. Rồi khi nhìn cha đếm những đồng tiền lẻ để trả hai bát phở, họ không giấu được tâm trạng âu lo <i>Chúng nhìn những đồng tiền đi ra khỏi ví của cha. Trên gương mặt chúng hiển hiện rõ ràng nỗi âu lo, mỗi mét.</i> Họ biết rằng trong cuộc đời này, họ không chỉ nợ cha mình bát phở bò mà con nợ nhiều hơn thế. Điều đó có lẽ sẽ là động lực mạnh mẽ giúp họ cố gắng để có thể sống tốt hơn, có thể báo đáp công ơn cha mẹ.</p>	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>* Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật</p> <p>+ Cốt truyện đơn giản, chỉ như câu chuyện đời thường vụn vặt, nhưng qua đó cho thấy được sự hi sinh âm thầm của những bậc làm cha và làm toát lên tư tưởng, chủ đề của tác phẩm.</p> <p>+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Các nhân vật, nhất là nhân vật hai người cha được khắc hoạ chủ yếu qua ngoại hình, hành động, lời nói, cử chỉ bên ngoài. Chi tiết <i>Những bộ quần áo không còn rõ màu sắc ban đầu của vải nữa hé lộ phần nào gia cảnh của họ, đưa con lên phố thi, chắc chắn họ sẽ chọn những bộ cánh mới nhất, đẹp nhất mà mình có, nhưng đó cũng chỉ là những bộ quần áo đã bạc màu thời gian, chẳng còn rõ màu sắc ban đầu của vải.</i> Hành động gọi hai bát phở, thêm hai trứng cho các con ăn, còn mình ngồi chuyện phiếm đợi con ăn đến giọt nước cuối cùng rồi trả tiền thực sự khiến ta cảm động về tình yêu thương dành cho con cái của những người làm cha mẹ.</p> <p>+ Truyện còn đặc sắc ở việc chọn ngôi kể thứ nhất, nhân vật tôi chỉ là một người khách qua đường, tình cờ được chứng kiến câu chuyện của bốn người ở quán phở. Nhưng với cách chọn ngôi kể này, câu chuyện vừa có yếu tố khách quan, lại vừa chân thực.</p> <p>+ <u>Ngôn ngữ mộc mạc, chân chất như chính bản chất dân dã, chân thành của những người dân quê.</u></p> <p>+ Ngoài ra, truyện neo đậu trong tâm trí người đọc qua những chi tiết truyện đắt giá, như chi tiết trong cuộc trò chuyện của hai người cha khi ngồi đợi con ăn phở: <i>Rồi tới nữa là chuyện phòng trọ trên này sao đắt chỉ mà đắt. Sáng mắt ngủ dậy, mình phải trả phòng luôn, không là họ</i></p>	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p><i>tính thêm một ngày nữa. Mình đợi chúng nó ngoài phòng thi, thi xong thì ra bến xe về luôn. Cần thì mua mấy tấm bánh mì, lên xe ăn tạm. Chi tiết thoáng qua trong câu chuyện phiếm nhưng đã đủ để tố cáo cái khó, cái nghèo của những người dân quê, đồng thời làm nổi bật sự tàn tiệt, tiết kiệm và tình yêu thương của hai người cha cho con cái. Họ sẵn sàng nhịn ăn để lo cho các con được tốt nhất...</i></p> <p>*Liên hệ: Những tác phẩm cùng đề tài, cùng tác giả.</p> <p>*Đánh giá: Khái quát thành công về nội dung, nghệ thuật.</p> <p>Kết bài: Khẳng định thành công của truyện. Ý nghĩa của tác phẩm với bản thân.</p>	0.25
		<i>d. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ.	0,25

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		e. Chính tả: Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp,...	0,25
Tổng điểm			10,0

*** LƯU Ý KHI CHẤM BÀI:**

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm.

Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

Môn: Ngữ văn 9

Năm học: 2025-2026

Thời gian làm bài: 120 phút

STT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức/ Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc	- Văn bản nghị luận	2	2	3	40
2	Viết	- Viết đoạn văn nghị luận xã hội	1*	1*	1*	20

		- Viết bài văn nghị luận văn học	1*	1*	1*	40
Tổng			20%	40%	40%	100
Tỉ lệ chung			60%		40%	100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn 9

Năm học: 2025-2026

Thời gian làm bài: 120 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được kiểu văn bản - Nhận biết được luận đề của văn bản <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tác dụng của phép liên kết - Nhận xét, đánh giá về nội dung thông qua câu nói. <p>Vận dụng: Quan điểm về “Đố kị không những khiến con người cảm</p>	2	2	1

			thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người”? Vì sao?			
2	Viết	- NLVH	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định kiểu bài: viết đoạn văn nghị luận xã hội - Xác định được cấu trúc, bố cục của đoạn văn: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vấn đề cần nghị luận. - Xác định được những lí lẽ, dẫn chứng cần triển khai - Phân tích và sắp xếp lí lẽ và dẫn chứng hợp lí. - Đánh giá được vấn đề cần được giải quyết trong đời sống. 			1*

			<p>- Vận dụng kĩ năng sống của bản thân vào giải quyết vấn đề.</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của truyện ngắn. - Liên hệ, so sánh với các tác phẩm khác để phân tích truyện ngắn. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. 			
		- NLXH	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định kiểu bài: viết bài văn nghị luận xã hội - Xác định được cấu trúc, bố cục của bài văn NLXH: Mở bài, thân bài, kết bài <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vấn đề cần nghị luận. - Xác định được những lí lẽ, dẫn chứng cần triển khai - Phân tích và sắp xếp lí lẽ và dẫn chứng hợp lí. 			1*

			- Đánh giá được nội dung, nghệ thuật của đoạn trích. Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các thao tác lập luận để phân tích, đánh giá vấn đề cần giải quyết trong đời sống. - Liên hệ với thực tiễn cuộc sống để giải quyết vấn đề.			
	Tổng			2	2	3
	Tỉ lệ %			20	40	40
	Tỉ lệ chung			60		40

ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

Môn: Ngữ văn 9

Năm học: 2025-2026

Thời gian làm bài: 120 phút

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành

công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kỵ không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thái đố kỵ khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.

(George Matthew Adams, Không gì là không thể, Thu Hằng dịch, NXB tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr.44)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản gì?

Câu 2. Xác định luận đề của đoạn trích trên?

Câu 3. Tìm và nêu tác dụng của một phép liên kết được thực hiện trong đoạn văn: “Đố kỵ không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thái đố kỵ khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn.”

Câu 4. Theo em, vì sao người có tính đố kỵ thường “*không muốn nhắc đến thành công của người khác*”?

Câu 5. Em có đồng ý với ý kiến: “*Đố kỵ không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người*” không? Vì sao?

II. VIẾT: 6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích phần Đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về *vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kỵ.*

Câu 2. (4,0 điểm) **Phân tích truyện ngắn “Đôi tai của tâm hồn”**

Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bản, vừa cũ lại vừa rộng nữa.

Cô bé buồn tủi ngồi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: Tại sao mình lại không được hát? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao? Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt là mới thôi.

“Cháu hát hay quá!”. Một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi.

Hôm sau, khi cô bé tới công viên đã thấy ông già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ mỉm cười chào cô bé. Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Ông vỗ tay nói lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!” Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

“Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay” – một người trong công viên nói với cô. Cô gái sững người. Một cụ già ngày ngày vẫn chăm chú lắng nghe và khen cô hát lại là một người không có khả năng nghe?

(Hoàng Phương)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

I. Hướng dẫn chung:

- Giám khảo nắm vững yêu cầu của đề bài để đánh giá tổng quát năng lực của thí sinh (năng lực nhận biết, thông hiểu và vận dụng), đảm bảo đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; phẩm chất chỉ cho điểm tối đa cho từng câu khi thí sinh đạt yêu cầu cả về kiến thức và kĩ năng.

- Vận dụng linh hoạt Hướng dẫn chấm, cân nhắc từng trường hợp cụ thể. Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản hoặc có những kiến

giải một cách sáng tạo, thuyết phục thì vẫn có thể cho điểm tối đa; tránh việc đếm ý cho điểm. Trân trọng những bài viết sáng tạo, giàu chất văn, liên hệ tốt, có tư duy phản biện; kết cấu chặt chẽ, mạch lạc.

II. Hướng dẫn cụ thể:

Yêu cầu kiến thức – kĩ năng		Điểm
Mã đề 1		
Câu	I. ĐỌC HIỂU	4,00
1	Kiểu văn bản nghị luận	0,5
2	Lối sống không có sự đố kị	0,5
3	+ Phép liên kết: phép lặp + Từ ngữ thực hiện phép lặp: đố kị + Tác dụng: -Giúp lời văn có tính liên kết logic và mạch lạc giữa các câu trong đoạn văn. -Làm nổi bật ý và tác giả muốn nhấn mạnh con người đùng nên sống đố kị	1,0
4	Người có tính đố kị thường “ <i>không muốn nhắc đến thành công của người khác</i> ” vì: + Họ không chịu thừa nhận thành công của người khác + Họ không muốn người khác thành công hơn mình	0,5 0,5
5	Gợi ý: Đồng ý - Vì: + Đố kị khiến con người nảy sinh những cảm xúc tiêu cực như giận giữ, thù ghét đối với người khác; gây chán nản, thất vọng về bản thân; do đó, dẫn đến sự mệt mỏi. + Đố kị khiến con người luôn bận tâm đến cuộc sống của người khác, sự thành đạt của người khác mà đánh mất thời gian, cơ hội để tập trung cho sự nghiệp, công việc của bản thân mình.	0,5 0,5
II. Viết:		

Câu 1	<p>Từ nội dung đoạn trích phần Đọc - hiểu, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kỵ.</p>	2,0
	<p>a. Đảm bảo hình thức của đoạn văn theo yêu cầu của đề; nội dung bàn luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý.</p> <p>b. Triển khai vấn đề nghị luận, đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:</p> <p>*MD: Dẫn dắt giới thiệu vấn đề cần nghị luận</p> <p>*TD:</p> <p>- Giải thích</p> <p>+ Đố kỵ nghĩa là bực tức, khó chịu là sự ghen ghét, không công nhận, thậm chí có suy nghĩ, hành động bài trừ đối với những thành tựu của người khác.</p> <p>+ Lối sống không đố kỵ là lối sống đẹp, lành mạnh, phong phú; sống theo đạo lý con người, lối sống vui vẻ, hạnh phúc</p> <p>- Biểu hiện:</p> <p>+ Sống văn minh, khoan dung, yêu thương và quan tâm đến mọi người</p> <p>+ Luôn lạc quan yêu đời, sống đúng lương tâm, không đi ngược đạo lý làm người.</p> <p>- Ý nghĩa của lối sống không đố kỵ: Được mọi người yêu quý, cảm thấy thoải mái, sống gần gũi nhau, giúp cuộc sống và xã hội tốt đẹp hơn.</p> <p>- Dẫn chứng:</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động</p> <p>+ Thói ghen ghét, đố kỵ làm cho con người trở nên ti tiện, nhỏ nhen, tầm thường, ích kỷ, tự hạ thấp giá trị bản thân mình và từ đó sẽ bị mọi người coi thường, xa lánh, ghét bỏ.</p> <p>+ Đố kỵ là một thói xấu bạn cần phải loại bỏ ra khỏi bản thân để con người trở nên cao thượng. Phải biết thi đua, cạnh tranh lành mạnh, vượt qua khó khăn để đạt được thành công .</p> <p>KĐ:- Khẳng định vẻ đẹp, ý nghĩa của lối sống không đố kỵ</p>	<p>0,25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p>

		0.25
	<p>c. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn về chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>d. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt chặt chẽ, thuyết phục</p>	0,25
Câu 2	Phân tích truyện ngắn “Đôi tai của tâm hồn”	4,0đ
	a. Đảm bảo cấu trúc 3 phần của bài văn nghị luận văn học: <i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề nghị luận; <i>Thân bài</i> triển khai được các luận điểm; <i>Kết bài</i> khái quát, gợi mở được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, biết trích dẫn và phân tích dẫn chứng để luận điểm có sức thuyết phục, bài viết có cảm xúc, rung động chân thực...	
	<i>HS có thể trình bày theo nhiều cách. Dưới đây là một phương án triển khai:</i>	
	1. MB: Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhân đề, tên tác giả,...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm. Nêu cảm nhận chung của em về truyện ngắn.	0,5
	<p>2.TB:Nêu chủ đề và phân tích các biểu hiện làm rõ chủ đề của tác phẩm: - Nêu đề tài và những nét đặc sắc của cốt truyện trong việc làm sáng tỏ chủ đề.</p> <p>*Tóm tắt ngắn gọn nội dung cốt truyện: Truyện kể về cuộc gặp gỡ giữa cô bé và ông lão trong công viên. Khi nghe cô hát, ông lão đã bị thu hút bởi giọng hát trong trẻo, đầy cảm xúc của cô bé ông lão đã động viên và giúp đỡ cô bé bằng cách hàng ngày lắng nghe cô hát bằng cảm nhận của</p>	0,25

	<p>*Phân tích những nét đặc sắc nghệ thuật của truyện: -Nhân vật được xây dựng sinh động có tính cách riêng.</p> <p>- Cốt truyện đơn tuyến, kết cấu ngắn gọn, tình tiết, sự việc đời thường gần gũi, tạo được tình huống bất ngờ khơi gợi trong lòng người đọc nhiều cảm xúc và suy ngẫm, ý nghĩa sâu sắc.</p> <p>- Ngôi kể, ngôn ngữ giản dị dễ hiểu, giàu sức gợi.</p> <p>-Nghệ thuật đối lập: Làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của cô bé và ông lão.</p> <p>*Đánh giá: Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện: Tình cảm, suy nghĩ về thông điệp, bài học thấm thía mà tác giả gửi gắm trong câu truyện.</p> <p>3.KB: Khẳng định giá trị và ý nghĩa của truyện, liên hệ, mở rộng.</p>	<p>0,75</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
	<p><i>d. Sáng tạo:</i> cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận</p>	<p>0.25</p>
	<p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p>	<p>0.25</p>

----- HẾT -----

I.PHẦN I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Thay vì giúp con có một ước mơ thực sự, nhiều ông bố bà mẹ thường đưa trẻ đến những trung tâm bồi dưỡng tài năng để tham gia hết khóa học này đến chương trình khác. Bởi, phụ huynh cho rằng những chương trình đó rất bổ ích và có giá trị với con.

(...) Ai trong chúng ta cũng có một ước mơ cho riêng mình, trẻ em cũng vậy. Song khác với người lớn, trẻ sẽ có nhiều ước mơ bay bổng do trí tưởng tượng phong phú. Khi đó nhiệm vụ của cha mẹ là nuôi dưỡng ước mơ của con một cách hợp lí, giúp chúng định hướng tương lai.

Trẻ em thường xuyên có ước mơ mới mỗi khi ngưỡng mộ ai đó. Khi được bác sĩ chữa khỏi bệnh, trẻ mong ước lớn lên sẽ làm bác sĩ, khi xem tivi và chứng kiến những diễn viên xinh đẹp hoặc xem những bộ phim siêu nhân thì ước mơ của trẻ lại khác. Chắc hẳn, đây là câu chuyện xảy ra trong nhiều gia đình. Thường, trẻ nhỏ với suy nghĩ ngây thơ, có thể con sẽ thốt ra những câu nói khiến cha mẹ hoang mang. Khi đó không ít phụ huynh áp đặt suy nghĩ và mong muốn của mình lên con. Họ ép con thích những điều cha mẹ muốn. Song, đó không phải là niềm yêu thích của trẻ. Theo các chuyên gia, đó là một trong những suy nghĩ sai lầm mà cha mẹ nên bỏ trong quá trình định hình ước mơ cho con trẻ. Theo chuyên gia Trần Quốc Phúc, cha mẹ hãy cho con một ước mơ và đừng bao giờ "tiêu diệt" giấc mơ đó. "Cha mẹ hãy hỏi con thích gì và tin con sẽ làm được điều đó. Cha mẹ hãy dẫn con tới nơi có những người thành công, để con tiếp cận, nhìn những căn nhà đẹp, những chiếc xe đẹp. Đồng thời để con chứng kiến cuộc sống của những trẻ em nghèo", chuyên gia cho biết.

Theo: Vân Huyền, *Khơi gợi điều trẻ muốn hướng tới*, Báo Giáo dục và Thời đại, số 99, Thứ hai, 26/04/2021, tr.13)

Câu 1. Tìm một câu văn chứa luận điểm chính của bài.

Câu 2. Chỉ ra và gọi tên thành phần biệt lập trong câu văn sau: Chắc hẳn, đây là câu chuyện xảy ra trong nhiều gia đình.

Câu 3. Nêu nội dung chính của văn bản trên.

Câu 4. Theo em vì sao tác giả muốn cha mẹ hãy cho con chứng kiến cuộc sống của những trẻ em nghèo

Câu 5. Em có đồng tình với việc cha mẹ ép con thích những điều cha mẹ muốn không? Vì sao?

II. PHẦN II. VIẾT VĂN

Câu 1. Từ việc đọc hiểu văn bản ở phần I, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của ước mơ đối với mỗi con người trong cuộc sống.

Câu 2. Em hãy phân tích bài thơ “Nói với em” của nhà thơ Vũ Quần Phương.

*Nói với em**

(Vũ Quần Phương)**

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lích chích chim sâu trong lá
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Thấy chú bé đi hái bẫy dậm
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày
Tay bồng bế, sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.

(Trích “65 bài thơ hay dành cho thiếu nhi”- Cao Xuân Sơn tuyển chọn- NXB Kim Đồng)

Chú thích:

(*) Nhạc sĩ Phan Bá Chúc đã phổ nhạc bài thơ thành bài hát cùng tên.

(**) Vũ Quần Phương sinh năm 1940, quê ở Nam Định. Ông là bác sĩ y khoa đồng thời là nhà thơ, nhà phê bình văn học, trưởng ban biên tập văn học của NXB Văn học, chủ tịch Hội đồng thơ Hội nhà văn Việt Nam. Ông là nhà thơ nổi tiếng với nhiều bài thơ hay về tình yêu, và ở nhiều đề tài khác, trong đó có thơ thiếu nhi. Tác phẩm chính như: *Cỏ mùa xuân* (1966), *Hoa trong cây* (1977), *Chỗ ấy sáng* (2008)

ĐÁP ÁN

CÂU	NỘI DUNG
PHẦN I. ĐỌC HIỂU	
1	<p>Học sinh tìm được 1 câu văn đúng:</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ai trong chúng ta cũng có một ước mơ cho riêng mình, trẻ em cũng vậy.- Khi đó nhiệm vụ của cha mẹ là nuôi dưỡng ước mơ của con một cách hợp lí, giúp chúng định hướng tương lai.-
2	Thành phần biệt lập trong câu là: Chắc chắn – thành phần tình thái
3	<p>Học sinh có thể giải thích theo ý hiểu của mình, có lý giải</p> <p>Gợi ý:</p> <p>Đoạn trích đang nói tới thực hướng dạy con của các bậc phụ huynh hiện nay. Đồng thời nói lên tiếng nói con trẻ với mong muốn được thực sự phát triển, hướng tới đam mê của mình.</p>
4	<p>Học sinh trình bày quan điểm của mình, có lý giải.</p> <p>Gợi ý: Cho con chứng kiến cuộc sống của những trẻ em nghèo là một cách dạy con trải nghiệm cuộc sống. Tiếp cận những hoàn cảnh khó khăn giúp con quý trọng hơn cuộc sống đủ đầy mình đang có. Từ đó cũng gây dựng cho con lòng biết ơn, sự chia sẻ...</p>
5	<p>Học sinh trình bày quan điểm của mình, có lý giải.</p> <p>Gợi ý: Không đồng tình: Vì việc ép những đứa trẻ đi theo con đường mà cha mẹ chúng muốn sẽ khiến những đứa trẻ trở thành những người máy, luôn làm theo những gì được sắp đặt từ trước. Không phát huy được hết khả năng của mình....</p>

PHẦN II. VIẾT

1

1.Mở đoạn:

C1: Con người chúng ta từ khi sinh ra cho tới lúc trưởng thành, ai cũng có một ước mơ, hoài bão của riêng mình.

C2: Dân gian ta thường nói “*Sống là phải có ước mơ*”...

2.Thân đoạn:

a. Giải thích

Ước mơ chính là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài. Ước mơ chính là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới ước mơ.

b. Bàn luận chứng minh

- Vai trò và ý nghĩa của ước mơ trong cuộc sống:

+ Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta nó hướng chúng ta tới những điều tốt đẹp

+ Ước mơ cũng chính là mong muốn được cống hiến sức lực của mình cho xã hội và khi chúng ta đạt được ước mơ cũng là lúc chúng ta được thừa nhận năng lực của mình.

Phân tích được con người đi tới ước mơ có dễ dàng không?

+ Con đường dẫn tới ước mơ cũng vô cùng khó khăn, không phải lúc nào cũng dễ dàng đạt được, nhưng với những người kiên trì, bền chí, thì ước mơ sẽ giúp cho bạn định hướng cho tương lai của mình một cách tốt đẹp nhất.

Dẫn chứng cụ thể.

	<p>- Nó là vì sao sáng soi những lối ta đi, khi đi qua những khó khăn nhìn thấy ước mơ của mình lấp lánh ở phía xa xa, bạn sẽ nỗ lực bước tiếp.</p> <p>- Những ước mơ sẽ đưa con người đi tới những tương lai, không quản ngại những chông gai, nghiệt ngã, những khó khăn trên con đường đi của mình.</p> <p>- Cuộc sống mà không có ước mơ thì sẽ như thế nào?</p> <p>+ Ước mơ là điều mà ai cũng nên có và cần có trong cuộc sống bởi nếu không có ước mơ cuộc sống của bạn sẽ mất phương hướng vô định. Dẫn chứng cụ thể.</p> <p>+ Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống của mình là gì. Chính vì không xác định được phương hướng sẽ dẫn tới bạn sẽ sống hoài sống phí, và trở thành người tụt hậu bị bạn bè, xã hội bỏ lại phía sau.</p> <p>c. Bàn luận mở rộng: Phê phán những người không có khát vọng, ước mơ,..</p> <p>d. Bài học nhận thức và hành động: Là một học sinh ngồi trên ghế nhà trường chúng ta cần phải có ước mơ mục đích sống cho riêng mình.</p> <p>3. Kết đoạn:</p> <p>- Để đạt được ước mơ chúng ta cần ra sức rèn luyện học tập, tu dưỡng đạo đức để chuẩn bị những tư trang cần thiết cho con đường đi tới ước mơ của mình.</p>
2	<p>*Mở bài</p> <p>Giới thiệu tên bài thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung của em về bài thơ.</p> <p>Vũ Quần Phương sinh năm 1940, quê ở Nam Định. Ông là bác sĩ y khoa đồng thời là nhà thơ, nhà phê bình văn học, trưởng ban biên tập văn học của NXB Văn học, chủ tịch Hội đồng thơ Hội nhà văn Việt Nam. Ông là nhà thơ nổi tiếng với nhiều bài thơ hay về tình yêu, và ở nhiều đề tài khác, trong đó có thơ thiếu nhi. Tác phẩm chính như: <i>Cỏ mùa xuân</i> (1966), <i>Hoa trong cây</i> (1977), <i>Chỗ ấy sáng</i> (2008). Bài thơ Nói</p>

với em gọi nhắc tuổi thơ chúng ta phải biết học cách nghe, học cách nhìn, học cách nghĩ, nghĩa là phải biết sống đẹp, sống nhân hậu, sống có tình nghĩa thủy chung

***Thân bài**

Tập trung phân tích nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

- Nội dung:

Luận điểm 1: Đặc sắc về chủ đề của bài thơ:

- Chủ đề, nhan đề bài thơ:

+ Bài thơ thuộc chủ đề tình yêu thiên nhiên, tình cảm gia đình. Bài thơ gọi nhắc tuổi thơ chúng ta phải biết học cách nghe, học cách nhìn, học cách nghĩ, nghĩa là phải biết sống đẹp, sống nhân hậu, sống có tình nghĩa thủy chung. Chủ đề ấy được thể hiện rõ trong nhan đề và nội dung các khổ thơ.

+ Nhan đề: “*Nói với em*” không hoa mỹ cầu kì, không trau chuốt từ ngữ hay công phu hàm ẩn mà chỉ như lời trò chuyện, tâm tình của thi nhân- người đi trước, với các em thiếu nhi về tình cảm gia đình, tình yêu thiên nhiên, cuộc sống. Từ đó góp phần thể hiện chủ đề của bài thơ.

- Khổ thơ thứ nhất: Hãy nhắm mắt để cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên.

+ Bài thơ mở ra bằng cụm từ “*Nếu nhắm mắt*” và trạng ngữ chỉ thời gian “*trong vườn lộng gió*”, ấy là nhắm mắt để lắng nghe và cảm nhận thế giới tự nhiên. Bao giờ cũng vậy, khi ta khép bớt một giác quan lại, thì các giác quan khác sẽ làm việc mạnh hơn, mức độ tập trung cao hơn. “*Nếu nhắm mắt...*” có nghĩa là em phải thật yên lặng, thật chú ý lắng nghe và thật chú ý “*nhìn*” bằng trí tưởng tượng- vì mắt đã nhắm rồi.

+ Và khi ấy, giác quan thính giác sẽ phát huy mạnh nhất: “*sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay*”. Với tuổi thơ, còn gì hấp dẫn hơn những điều đẹp đẽ của thế giới tự nhiên quanh mình, của cỏ cây hoa lá, của chim muông vườn nhà.

+ Trong vườn lặng gió, có những loài chim rất nhỏ, rất hiền, chỉ đến khu vườn vào những sáng, những chiều thật bình yên. Chúng hót khê, chuyên cành rất nhẹ, mà nếu

nhắm mắt, em sẽ nghe được cả tiếng của những chú chim sâu bé tí như trái cau lách chích trong vòm lá, tiếng đôi cánh chim chìa vôi thân nửa trắng nửa đen nhẹ nhàng phát lên cụp xuống, tiếng hót vừa ở cảnh này đã bay sang cảnh khác.

-> Những âm thanh ấy, nếu mở mắt và ồn ào gọi nhau, hay chạy theo đuổi bắt, ... em sẽ không bao giờ thấy được. Tiếng chim ở đây cũng là tiếng đời, là âm thanh của thiên nhiên, của sự sống. Hãy thật yên, thật khẽ, thật dịu dàng mở rộng tâm hồn, em sẽ được thấy bao điều từ thiên nhiên kì diệu, trong khu vườn, trên đồng ruộng hay trong cánh rừng, dòng sông, bãi cỏ quanh em. Những câu thơ gieo vào tâm hồn trẻ thơ khao khát được khám phá và cảm nhận thế giới tự nhiên và cuộc sống quanh mình bằng tất cả tâm hồn, tình yêu tha thiết.

- Khổ thơ thứ 2: Hãy nhắm mắt để cảm nhận về thế giới thần tiên qua những câu chuyện của bà.

+ Từ không gian rộng là khu vườn, nhà thơ đưa dẫn ta đến không gian thân thuộc và gần gũi hơn nữa, đó là khung cảnh “*nghe bà kể chuyện*”. Và khi ấy, “*nếu nhắm mắt*” thì điều gì sẽ xảy ra?

+ Từ thế giới thực, cả một thế giới thần tiên kì ảo sẽ mở ra. Ở đó, các em không chỉ được nghe mà còn được *nhìn thấy*- cái nhìn bằng trí tưởng tượng, hình dung của một tâm hồn trẻ thơ luôn tin vào những câu chuyện cổ tích.

+ Thế giới đó có những bà tiên có quyền năng đặc biệt, luôn xuất hiện đúng lúc, đúng chỗ để giúp đỡ người tốt và trừng trị kẻ xấu; có chú bé đi hái bẫy dậm với những phép màu kì diệu để thoả thích khám phá, chinh phục thế giới muôn màu; có cô Tấm dịu hiền- đại diện cho những phẩm chất tốt đẹp của con người,...

-> Nếu biết "*nhắm mắt nghe*" thì tuổi thơ sẽ hạnh phúc biết bao. Hình ảnh bà và thế giới cổ tích mãi mãi sống trong tâm hồn tuổi thơ, sẽ là hành trang đẹp để tuổi trẻ bước vào đời. Khổ thơ khơi lên trong tâm hồn trẻ thơ tình yêu thương, trân trọng người bà kính yêu và những niềm tin trong veo, những ước vọng đẹp đẽ.

- Khổ thơ thứ 3: Hãy nhắm mắt để suy ngẫm về công ơn của cha mẹ.

+ “*Nếu nhắm mắt nghĩ*” đó là nhắm mắt để suy ngẫm về lẽ đời, nó sẽ kích thích không chỉ thính giác hay trí tưởng tượng, mà nó sẽ tác động cả vào khối óc và trái tim. Có lẽ ở một lứa tuổi nhất định, các em mới có được, làm được điếm này.

+ Khi ấy, điều đầu tiên em cần nghĩ, nên nghĩ là “*Nghĩ về cha mẹ*”, nghĩ về công ơn nuôi dưỡng, bồng bế, dạy bảo... vô cùng vất vả, chẳng gì đong đếm hết của cha mẹ dành cho mình: “*Đã nuôi em khôn lớn từng ngày- Tay bồng bế sớm khuya vất vả*”. “*Công cha như núi Thái Sơn - Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*” sao chúng ta không “nghĩ”? Có biết “nghĩ” về công ơn của cha mẹ thì mới biết cách đền đáp, mới biết báo hiếu mẹ cha.

+ Câu thơ cuối gói ghém bao ý tình sâu sắc, thấm thía. Tính hàm ngôn, lời ít mà ý nhiều của thơ được thể hiện rõ ở đây. Câu thơ có thể hiểu theo hai cách như sau:

Cách hiểu thứ nhất, câu thơ cuối tiếp mạch cảm xúc để nói về công ơn của cha mẹ. Nó gợi tả sự vất vả, yêu thương, hết lòng hi sinh vì con của bậc sinh thành. Ai từng làm cha mẹ hẳn sẽ thấu cảnh “*Tay bồng bế sớm khuya vất vả- Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay*” đó là có những đêm trắng thức giấc ru con, canh cho giấc ngủ của con, cha mẹ mệt mỏi, buồn ngủ đến độ “*nhắm mắt vào*” trong vô thức, nhưng nhớ tới giấc ngủ con chưa tròn nên cha mẹ “*Nhắm mắt rồi lại mở ra ngay.*”

Nếu hiểu theo cách này, câu thơ càng khiến ta thấm thía công ơn trời biển của mẹ cha dành cho mình.

Cách hiểu thứ hai, câu thơ là lời nhắn “*em*” biết yêu thương, hiếu kính cha mẹ bằng cách ứng xử và các hành động cụ thể hằng ngày. Khi nghĩ về cha mẹ, nhân vật trữ tình “*nhắm mắt rồi lại mở ra ngay*” vì nhắm mắt để cảm nhận, thấu hiểu nỗi vất vả của cha mẹ đã nuôi ta khôn lớn. Còn mở mắt ra để nhận thức về trách nhiệm, bổn phận của mỗi chúng ta với cha mẹ. Công lao của bố mẹ chỉ cần ta “*nhắm mắt nghĩ*” một thoáng thôi đã đạt dào niềm cảm động, biết ơn. Tác giả đã phải dùng một động tác mạnh, xóc dậy cảm xúc “*lại mở ra ngay*”. Nếu hiểu theo cách này, bài thơ càng thêm sâu sắc, ý nghĩa.

-> Dù được hiểu theo cách nào, thì khổ thơ vẫn là lời gọi nhắc về tình cảm gia đình thiêng liêng, sâu nặng. Là ơn nghĩa trời biển của bậc sinh thành và bốn phận, trách nhiệm của người con. Tác giả nhắc nhở tuổi thơ chúng ta phải biết học cách nghe, học cách nhìn, học cách nghĩ, nghĩa là phải biết sống đẹp, sống yêu thương, sống đúng đạo làm người.

Luận điểm 2: Đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ:

- Bài thơ được viết theo thể thơ bảy chữ: mỗi câu thơ gồm bảy tiếng, cả bài thơ gồm ba khổ, mỗi khổ là bốn câu thơ.

- Bài thơ có bố cục chặt chẽ theo mạch cảm xúc: từ lắng nghe thanh âm cuộc sống đến lắng nghe, suy tưởng về thế giới thần tiên qua lời kể của bà và khép lại là những nghĩ suy thấm thía về công ơn cha mẹ.

- Vận: bài thơ gieo vần chân, là vần vận cách ở các câu 2-4 trong mỗi khổ. Cụ thể “hay- bay”; “tiên- hiện”, “Ngày- ngay”.

- Nhịp: bài thơ ngắt 4/3- nhịp phổ biến của bài thơ thất ngôn.

- Ngôn ngữ, hình ảnh thơ gần gũi, giản dị và tươi tắn, nên thơ, giàu sức gợi: *Chim sâu, chim chìa vôi, bà kể chuyện, tay bé tay bông, ...*

- Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ: Một số biện pháp tiêu biểu như:

+ Điệp ngữ: Mỗi khổ thơ đều mở đầu bằng cụm từ có ý nghĩa giả định “*Nếu nhắm mắt...sẽ được...*”, (riêng khổ cuối có khác là “*đã*”). Tác dụng: Ba tiếng “*Nếu nhắm mắt...*” được điệp lại ba lần, qua đó nhà thơ khẽ nhắc các em thơ gần xa hãy nhắm mắt để lắng nghe âm thanh của thiên nhiên và của sự sống. Nhắm mắt để hồi tưởng về thế giới thần kì, bay lên cùng các tiên nữ, cùng cô Tấm, cùng chú bé đi hái bầy dậm, mãi mãi sống trong tâm hồn tuổi thơ, sẽ là hành trang đẹp để tuổi trẻ bước vào đời. Nhắm mắt để suy nghĩ: “*nghĩ*” về công ơn của cha mẹ thì mới biết cách đền đáp, mới biết báo hiếu mẹ cha...

+ Liệt kê: *tiếng lích chích chim sâu trong lá, chim chìa vôi vừa hót vừa bay; bà tiên, chú bé đi hái bẫy dấm, quả thị thơm, cô Tấm; ...* Là những điều kì diệu trong cuộc sống thường ngày mà nếu nhắm mắt, tĩnh tâm nghe bằng tâm hồn, ta sẽ được đón nhận và khám phá.

+ Ấn dụ: *Nhắm mắt* là lắng lại, bình thản, nhìn nhận cuộc sống bằng tâm hồn. *Mở mắt* là nhận thức, đánh giá, nhìn nhận cuộc sống bằng trí tuệ.

Kết bài

- Bài thơ “*Nói với em*” là thi phẩm kết tinh thành công cả ở phương diện nội dung và nghệ thuật. Với những đặc sắc tiêu biểu của thể thơ bảy chữ, bài thơ nói với em rằng cuộc sống có biết bao điều kì diệu, nhưng tình yêu thương của cha mẹ dành cho chúng ta bao giờ cũng là điều kì diệu nhất. Như những tiếng chim trong vườn lặng gió, như bà tiên, như cô Tấm,... trong thế giới thần tiên, những vần thơ dịu dàng này “*Nói với em*” rằng, đừng bao giờ quên công ơn của Mẹ, của Cha...

ĐỀ DỰ ÁN ÔN THI LỚP 10.

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4đ)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi xuân trôi qua trong vô vọng. (...) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. **Bạn đã dành thời gian cho những việc gì? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công***

việc? Và có bao giờ bạn rùng mình vì đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không?

Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (...), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mình. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngồi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhận diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.

(Theo Báo mới.com; 26/ 03/ 2016)

Câu 1: Xác định thể loại văn bản của đoạn trích trên.0,5đ

Câu 2: Tìm câu văn mang luận điểm? 0,5đ

Câu 3: Xét về mặt mục đích nói, các câu in đậm thuộc kiểu câu gì? Việc sử dụng kiểu câu đó có ý nghĩa như thế nào đối với việc thể hiện nội dung của văn bản? 1đ

Câu 4: Tại sao tác giả cho rằng: “Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt”

Câu 5: Em có đồng ý với quan điểm sau không? Vì sao? 1đ

“Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống”

Phần II. Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Từ đoạn trích trên, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ về giá trị của thời gian để mỗi người biết quý trọng thời gian của mình.

Câu 2: **Phân tích bài thơ** “Miền Trung” của Hoàng Trần Cương

MIỀN TRUNG

Miền Trung

Câu ví dặm nằm nghiêng

Trên nắng và dưới cát

Đến câu hát cũng hai lần sàng lại

Sao lọt tai rồi vẫn day dứt quanh năm.

Miền Trung
 Bao giờ em về thăm
 Mảnh đất nghèo mỏng toi không kịp rớt
 Lúa con gái mà gầy còm úa đỏ
 Chỉ gió bão là tốt tươi như cỏ
 Không ai gieo mọc trắng mặt người.

Miền Trung
 Eo đất này thắt đáy lưng ong
 Cho tình người đong mật
 Em gắng về
 Đừng để mẹ già mong...

(Trích Miền Trung, Hoàng Trần Cương, Thơ hay Việt Nam thế kỷ
 XX, NXB Văn hóa Thông tin, 2006, tr. 81 - 82)

Phần	Câu	Đáp án	Điểm
Phần I	Câu 1	Thể loại văn bản của đoạn trích: Nghị luận	0,5
	Câu 2	<i>Luận điểm của đoạn văn trên là: Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn</i>	0,5
	Câu 3 (1 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Các câu in đậm thuộc kiểu câu nghi vấn (câu hỏi tu từ) - Tác dụng: thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa 	0,5

<p>(4 điểm)</p>	<p>Câu 4</p>	<p>Tác giả cho rằng: “Trường đời là trường học vĩ đại nhất” Đó là một quan điểm đúng vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đời sống thực tiễn là một môi trường lí tưởng, tuyệt vời để chúng ta trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách... - Song muốn thành công trauwocs hết ta cần chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác như gia đình, nhà trường, xã hội, bạn bè.... 	<p>1,0</p>
	<p>Câu 5</p>	<p>HS nêu rõ quan điểm: Nên đồng ý với quan điểm: “Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống”</p> <p>Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu như mỗi người phát hiện được một loại tài năng thiên bẩm của bản thân mình thì đó chính là một điều may mắn mang đến một chút lợi thế cho cuộc sống của người đó. + Tuy nhiên để đạt được thành công trong cuộc sống, con người phải bỏ ra mồ hôi, nước mắt, những sự hy sinh và đánh đổi cả cuộc đời để có thể trở nên mạnh mẽ, vững vàng hơn trước những khó khăn và thử thách. + Những khó khăn, gian nan dù cho có đau đớn nhưng là những yếu tố mài giũa con người trở thành phiên bản tốt đẹp hơn của chính mình. Dù cho có thất bại và nhận thật nhiều đắng cay, những sự hy sinh của con người rồi sẽ được đền đáp xứng đáng bằng những thành công sau này. + Nếu chỉ có tài năng mà không có sự chăm chỉ, không nỗ lực phấn đấu thì sớm muộn gì những tài năng đó cũng dần bị thui chột. 	

<p>Phần II (6 điểm)</p>	<p>Câu 1 (2 điểm)</p>	<p>a) Hình thức : Yêu cầu đúng cấu trúc đoạn văn</p> <p>b) Nội dung :</p> <p>*Mở đoạn: Từ đoạn trích ở phần đọc hiểu=> giới thiệu vấn đề nghị luận (giá trị của thời gian)</p> <p>* Thân đoạn :</p> <p>- Giải thích: Khái niệm về thời gian rất trừu tượng. Có thể hiểu thời gian là cụm từ diễn tả trình tự xảy ra của các sự kiện, các biến cố và khoảng kéo dài giữa chúng</p> <p>- Nêu giá trị của thời gian</p> <p>*Mở đoạn: Giới thiệu câu nói từ đó giới thiệu vấn đề nghị luận (giá trị của thời gian)</p> <p>*Thân đoạn: nêu cụ thể giá trị của thời gian.</p> <p>- Thời gian là một thứ trừu tượng, trôi qua từng ngày, ta không cảm nhận thời gian một cách trực quan như nhìn hay chạm vào, ta cảm sự trôi chảy của thời gian qua sự thay đổi của sự vật tồn tại xung quanh mình.</p> <p>- Thời gian là thứ tiền bạc không thể mua được, một đi không trở lại, một khi đã qua đi không thể nào lấy lại được. Nếu để lỡ mất thời gian dù có hối tiếc cũng thể lấy lại được. (“Nếu một người cho bạn thời gian của của mình, anh ta không thể cho bạ món quà nào quý giá hơn nữa”)</p> <p>- Thời gian giúp vạn vật vận động theo đúng quy luật, trình tự của nó (con người, cây cối trưởng thành rồi chết đi, xã hội cũng thay đổi theo thời gian).</p> <p>- Thời gian giúp con người tích lũy được giá trị, không chỉ vật chất mà quan trọng hơn là tinh thần, nếu biết tận dụng tốt sẽ tích sẽ khiến giá trị bản thân tăng lên (trưởng thành hơn, hiểu biết hơn, ...)</p> <p>- Thời gian giúp thay đổi suy nghĩ, tình cảm của con người:</p>	<p>0.25</p> <p>1,5</p>
--------------------------------	------------------------------	---	------------------------

	<p>giúp xóa nhòa nỗi đau, hận thù, thậm chí làm phai nhạt tình cảm yêu thương, thay đổi tính tình của con người.</p> <p>- Không chỉ vậy, thời gian còn có ý nghĩa khẳng định giá trị của mỗi cá nhân trong cuộc sống này. Bạn có thể bỏ ra rất nhiều tiền để trang hoàng lên bản thân những món đồ xa xỉ, đắt tiền, nhưng thời gian trôi đi bạn sẽ bị lãng quên vào quá khứ. Chẳng một ai còn nhớ đến bạn. Nhưng đối với con người có ý chí, nghị lực, dành những thành tựu to lớn cho nhân loại, thì thời gian chính là chứng nhân minh chứng cho sự trường tồn vĩnh cửu của bạn.</p> <p>- Dẫn chứng: Thời gian ở đây là thứ thuốc thử về sự vĩ đại của bạn đối với nhân loại, người ta sẽ còn nhớ mãi về nhà khoa Albert Einstein, Isaac Newton, Galileo Galilei, Charles Robert Darwin,... những nhà khoa học thiên tài, lỗi lạc để lại cho nhân loại những tri thức uyên thâm.</p> <p>*Kết đoạn</p> <p>- Thời gian là thứ không thể nhìn thấy, không thể cầm nắm nhưng lại có giá trị to lớn, và tác động sâu sắc đến cuộc sống mỗi người.</p> <p>- Cuộc sống hiện đại hối hả, gấp gáp càng đòi hỏi hơn nữa chúng ta phải biết cách sử dụng thời gian hợp lí. - Sử dụng thời gian hợp lí là một trong những cách thức để đạt thành công.</p> <p>c)Sáng tạo</p>	0,25
<p>Câu 2 (4 điểm)</p>	<p>a.Đảm bảo cấu trúc của bài nghị luận:</p> <p>- H/s phải xác định đúng kiểu bài nghị luận</p> <p>- H/s phải viết thành một bài văn, có bố cục đầy đủ, rõ ràng.</p> <p>b.Xác định đúng vấn đề : Vẻ đẹp của thiên nhiên và con người miền Trung.</p> <p>c.Thực hiện nội dung nghị luận.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>

	<p>Sau đây là một số gợi ý về nội dung:</p> <p>A. Mở bài:</p> <p>* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, và nêu ý kiến chung của người viết.</p> <p>- Nhà thơ Hoàng Trần Cương (1948 - 2020) sinh ra tại Nghệ An nhưng sống ở thủ đô Hà Nội từ nhỏ. Ông có rất nhiều tác phẩm hay về thiên nhiên, con người miền Trung.</p> <p>- Miền Trung là thị phẩm được trích từ trường ca Trăm tích. Ban đầu là bài thơ độc lập, sau này được nhà thơ đưa vào chương cuối của trường ca Trăm tích. Bài thơ Miền Trung là bài thơ hay đặc sắc được nhiều người biết đến, trong đó có đoạn trích ở đề bài trên.</p> <p>B. Thân bài.</p> <p>*Tập trung nêu nội dung, chủ đề và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ...</p> <p>- Khái quát về bài thơ, đoạn thơ.</p> <p>+ Hoàn cảnh sáng tác bài thơ và thể loại:</p> <p>Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Bài thơ Miền Trung được sáng tác năm 1990. Đoạn trích trong đề bài là phần cuối của thi phẩm.</p> <p>Thể loại của bài thơ: Bài thơ được viết theo thể thơ tự do. Cả bài thơ gồm sáu khổ, phần trích trong đề bài là ba khổ cuối của bài thơ.</p> <p>Nêu nội dung chủ đề: Bài thơ Miền Trung nói chung và đoạn trích trong đề bài nói riêng đã miêu tả về thiên nhiên miền Trung rất khắc nghiệt “nắng cháy trời, mưa dầm đất” và con người miền Trung còn nhiều vất vả, lam lũ, cuộc sống mưu sinh còn nhiều khó khăn, gian khổ. Qua đó, nhà thơ ca ngợi những phẩm chất, đức tính của con người miền Trung. Đồng thời thể hiện niềm thương cảm, chia sẻ với con người miền Trung và đó cũng chính là bức thông điệp mà nhà thơ muốn gửi gắm đến mọi người.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1.5</p>
--	---	--

- Làm rõ nội dung, chủ đề

Đoạn thơ trích trong đề bài gồm có ba khổ thơ. Cảm xúc chủ đạo chung của đoạn trích là hình ảnh thiên nhiên miền Trung khắc nghiệt nhưng con người miền Trung vẫn kiên cường chịu thương, chịu khó vượt qua thiên tai, nắng bão. Từ đó bộc lộ tình yêu quê hương sâu sắc của tác giả và nỗi niềm trăn trở về phát triển của một miền quê nghèo khó.

+ Trước hết là sự khắc nghiệt của thiên nhiên miền Trung Câu ví dặm nằm nghiêng/ Trên nắng và dưới cát là hai hình ảnh thể hiện sự khắc nghiệt của thiên nhiên miền Trung gợi cho người đọc về một vùng đất đầy nắng gắt và cát bao phủ, đó là vùng đất khô cằn và khắc nghiệt. Sự khắc nghiệt của thiên nhiên miền Trung đã khiến cho: Đến câu hát cũng hai lần sàng lại/ Sao lọt tai rồi vẫn day dứt quanh năm. Mảnh đất miền Trung nắng, mưa, gió, bão ùn ùn kéo đến đè nặng kiếp người, khiến họ không dễ làm ăn sinh sống. Đến nỗi câu hát ví dặm ngàn xưa cũng phải nhọc nhằn bới lên vùi xuống, sàng đi sảy lại năm lần bảy lượt nên nghe “lọt tai” nhưng vẫn thấy day dứt đến tận lòng.

+ Bắt đầu từ “Bao giờ” như một lời mời, như một câu hỏi thời gian: Bao giờ em về thăm, mảnh đất nghèo mòng toi không kịp rớt/ Lúa con gái mà gầy còm của đỏ/ Chỉ gió bão là tốt tươi như cỏ/ Không ai gieo cũng mọc trắng mặt người. Sự nghiệt ngã của thiên nhiên nơi đây đã khiến cho cuộc sống của người miền Trung nghèo nàn xơ xác. Hình ảnh mòng toi không kịp rớt đã thể hiện sự nghèo nàn khốn khó. Lúa thời con gái mà gầy còm ủa đỏ là sự héo hắt, tàn lụi của cây lúa do khắc nghiệt của thiên nhiên. Chỉ có gió bão như cây cỏ chẳng ai gieo trồng mà mọc trắng cả mặt người

	<p>-> Ý thơ vừa nói lên hiện tượng thiên nhiên đặc trưng của vùng đất nhiều bão lũ, mưa giông vừa là nỗi trăn trở, xót xa, thương cảm của nhà thơ. Đó còn là cảm phục, ngợi ca ý chí, nghị lực phi thường của con người miền Trung đã dũng cảm vượt qua thiên tai, bão lũ.</p> <p>Cụm từ “miền Trung” được lặp lại để một lần nữa nhấn mạnh mảnh đất quê hương với đặc điểm địa hình: Eo đất này thắt đáy lưng ong</p> <p>-> Gọi ra mảnh đất miền Trung bé nhỏ, dài và hẹp, lại cong cong và bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ, đất đai cằn cỗi. Tất cả những yếu tố đó làm cho mảnh đất miền Trung khó sống và phát triển.</p> <p>+ Thiên nhiên miền Trung khắc nghiệt nhưng con người miền Trung qua câu thơ: Cho tình người đọng mật lại thể hiện người miền Trung đậm đà tình nghĩa, giàu yêu thương, chân thành, giản dị. Đây là sự đối lập với thiên nhiên khắc nghiệt của miền Trung. Hai câu cuối: Em gắng về/ Đừng để mẹ già mong... vừa như là lời chào mời những ai chưa đến miền Trung thì hãy ghé về miền Trung để cảm nhận được sự khắc nghiệt và tình người của người dân miền Trung lại vừa như lời nhắc nhở chính bản thân con người miền Trung. Dù đi bất cứ nơi đâu cũng không được quên mảnh đất quê hương - nơi có mẹ cha cả đời lam lũ, có tình làng nghĩa xóm đậm đà khúc dân ca.</p> <p>=> Ba khổ thơ ngắn gọn nhưng đã thể hiện được hình ảnh thiên nhiên khắc nghiệt và hình ảnh con người miền Trung chịu thương chịu khó, giàu ý chí và nghị lực vươn lên, tình nghĩa mặn mà, chân chất. Đồng thời thể hiện được tình yêu mến, cảm thương, chia sẻ và những trăn trở, khắc khoải của nhà thơ dành cho miền Trung khiến ai đọc đoạn thơ cũng cảm thấy xúc động, rung rung như chính bản thân ta cũng được sinh ra từ miền Trung vậy.</p> <p>- Phân tích tác dụng một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của đoạn thơ.</p>	<p>1.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
--	--	------------------------------------

	<p>+ Thể thơ tự do với những câu thơ dài ngắn khác nhau phù hợp với việc diễn tả cảm xúc khi thì tự hào, ca ngợi, khi thì trăn trở, khắc khoải của nhà thơ.</p> <p>+ Hình ảnh thơ giàu sức gợi câu thơ nằm nghiêng, mòng toi không kịp rút, lúa con gái gầy còm ủa đỏ, eo đất thắt đáy lưng ong có tác dụng gợi tả mảnh đất miền Trung khô cằn, rất khó làm ăn sinh sống, đồng thời, gợi niềm thương cảm, xót xa cho người đọc.</p> <p>+ Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng thành công:</p> <p>- Điệp từ “miền Trung” nhấn mạnh mảnh đất miền Trung đã khắc sâu vào trong lòng tác giả và còn là tiếng gọi thân thương dành cho quê hương.</p> <p>- Ẩn dụ: Mòng toi không kịp rút là sự nghèo nàn, khốn khó của miền Trung; Lúa con gái là ẩn dụ cho độ xuân thì; trắng mặt người là tượng trưng cho sự tàn phá của thiên nhiên khắc nghiệt; tình người đọng mặt là tình người đậm đà, ngọt ngào, chân thành của con người miền Trung. Các hình ảnh ẩn dụ đã làm sâu sắc thêm ý thơ và cách diễn đạt thêm tinh tế.</p> <p>- Nhân hoá: Câu ví dặm nằm nghiêng làm cho câu hát cũng có hoạt động như con người bởi câu hát thể hiện tâm hồn, sức sống, sự vất vả của con người miền Trung; Lúa con gái gầy còm ủa đỏ gợi sự tàn lụi, héo hắt của cây lúa và cũng là cuộc sống của con người miền Trung do thời tiết khắc nghiệt nên khó phát triển.</p> <p>- So sánh: Gió bão tốt tươi như cỏ diễn tả sức mạnh tự nhiên của gió bão - một trong những đặc điểm nổi bật của thiên nhiên miền Trung.</p> <p>=> Việc sử dụng kết hợp các biện pháp tu từ đã góp phần thể hiện được hình ảnh một miền quê nghèo khó, quanh năm thời tiết khắc nghiệt. Nhưng đối lập với thời tiết là hình ảnh con người miền Trung chịu thương chịu khó, mộc mạc, giản dị, đậm đà tình nghĩa, giàu ý</p>	0.25
--	--	------

<p>chí, niềm tin. Từ đó thể hiện niềm thương cảm, xót xa, trăn trở, khắc khoải của nhà thơ đối với quê hương. Đồng thời còn là cảm xúc tự hào, mến yêu, trân trọng, ngợi ca dành cho mảnh đất, con người miền Trung.</p> <p>Tất cả đã làm nên nét riêng trong chủ đề viết về miền Trung của tác giả.</p> <p>Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Đoạn thơ đã giúp ta hiểu hơn về thiên nhiên và con người miền Trung- Từ đó, ta cảm thương, chia sẻ và mong muốn được đến miền Trung vào một ngày gần nhất.	
--	--

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10 - MÔN NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Rất nhiều người trong chúng ta sẽ thần tượng một ai đó hơn bố mẹ mình, hoặc chỉ ít là cũng biểu lộ tình cảm ra một cách nhiệt thành hơn. Cũng rất nhiều người trong chúng ta quan tâm tới một người nổi tiếng trên mạng, một nhân vật đang trong showbiz, một người thành đạt nào đó...hơn những bạn bè xung quanh. Nhưng điều thật sự những người đó đã làm gì cho bạn? Họ có thể làm được gì cho bạn và họ đã làm gì để cuộc

sống hàng ngày của bạn tốt hơn? Họ đã làm gì để giúp bạn cảm thấy đầy đủ hơn, họ đã làm gì để bạn cảm thấy mình đặc biệt và không thể thay thế?

[...] Trước khi vươn mình đuổi theo những giấc mơ to tát được chạm sờ vào bóng hình của một ai đó, một điều gì đó mà mình tự ngộ nhận, thì cần nhớ rằng: Hãy yêu người luôn ở cạnh mình.

(Theo *Chúng ta rồi sẽ ổn thôi* - Gào, Minh Nhật – NXB Hội nhà văn 2015)

I. ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn văn bản trên.

Câu 2. Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích.

Câu 3. Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn:

“Nhưng điều thật sự những người đó đã làm gì cho bạn? Họ có thể làm được gì cho bạn và họ đã làm gì để cuộc sống hàng ngày của bạn tốt hơn? Họ đã làm gì để giúp bạn cảm thấy đầy đủ hơn, họ đã làm gì để bạn cảm thấy mình đặc biệt và không thể thay thế?”?

(1,5 điểm)

Câu 4. Em hiểu thế nào về câu nói: *“Trước khi vươn mình đuổi theo những giấc mơ to tát được chạm sờ vào bóng hình của một ai đó, một điều gì đó mà mình tự ngộ nhận, thì cần nhớ rằng: Hãy yêu người luôn ở cạnh mình.”* (1,0 điểm)

Câu 5. Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ văn bản trên.

II. VIẾT (6 điểm)

Câu 1 (2.0đ). Trong cuộc sống, một thực tế cho thấy chúng ta thường “vuốt mình đuổi theo những giấc mơ to tát” mà quên đi những người luôn ở cạnh mình. Từ đoạn văn bản trên, kết hợp những hiểu biết xã hội, em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ với chủ đề: *Hãy yêu người luôn ở cạnh mình!*

Câu 2 (4.0đ). Trong cuộc sống chúng ta cảm nhận cuộc sống (thiên nhiên, con người...) không chỉ bằng mắt nhìn mà bằng nhiều giác quan khác để thấy hết vẻ đẹp của nó. Hãy

viết bài văn (khoảng 500 chữ) phân tích bài thơ sau để thấy được cách cảm nhận cuộc sống đặc biệt mà nhà thơ Vũ Quần Phương muốn nói cho chúng ta:

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió

Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay

Tiếng lích rích chim sâu trong lá

Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện

Sẽ được nhìn thấy các bà tiên

Thấy chú bé đi hài bảy dặm

Quả thị thơm cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ

Đã nuôi em khôn lớn từng ngày

Tay bông bé, sớm khuya vất vả

Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.

(Vũ Quần Phương, *Nói với em - SGK Tiếng Việt lớp 2, tập 1, NXB Giáo dục 2002*)

Chú thích: Vũ Quần Phương (sinh năm 1940), tên thật là Vũ Ngọc Chúc, là nhà thơ, nhà báo và nhà phê bình văn học.

IV. ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
Phần I		4,0
1 (0,5đ)	- Thể loại: văn bản nghị luận	0,5
2 (0,5đ)	- HS nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích: Trước khi theo đuổi giấc mơ về một thần tượng nổi tiếng mà chúng ta không quen biết thì hãy yêu thương những người ở bên cạnh mình, mang lại cuộc sống ý nghĩa cho mình	0,5
3 (1,0đ)	<p>* Biện pháp tu từ: điệp ngữ (họ đã làm gì)</p> <p>* Tác dụng:</p> <p>+ Tạo sự nhịp nhàng cho đoạn văn</p> <p>- Tác giả hỏi liên tiếp những câu để tác động đến cảm xúc, suy nghĩ của người đọc, khẳng định:</p> <p>+ Việc chúng ta thần tượng, quan tâm đến một ai đó, không phải là những người luôn bên cạnh mình, không mang lại cho chúng ta cuộc sống tốt và ý nghĩa hơn</p> <p>+ Chúng ta cần quan tâm đến những người thân luôn bên cạnh, coi ta là “đặc biệt và không thể thay thế”</p>	0,25 0,25 0,5
4 (1đ)	<p>- Câu nói khẳng định con người muốn làm những điều lớn lao, "to tát", kì vĩ, muốn thần tượng, theo đuổi một người nổi tiếng nào đó trước tiên hãy yêu quý những điều giản dị, những người giản dị gần gũi với mình hàng ngày</p> <p>- Câu nói chỉ ra một nghịch lí của các bạn trẻ: thần tượng những người không quen biết nhưng lại quên đi yêu thương những người</p>	0,5 0,5

	quanh mình thực sự có ý nghĩa với mình, từ đó gửi gắm thông điệp cần yêu thương người gần gũi với mình (bố mẹ, ông bà, ...)	
5 (1đ)	<p>HS có thể rút ra những bài học sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi người đều có thần tượng của riêng mình, nhưng không nên thần tượng quá mức mà theo đuổi những giấc mơ viển vông, cần có những ước mơ thực tế, phù hợp với hoàn cảnh và khả năng của bản thân - Cần biết quan tâm, yêu thương bố mẹ, những người thân yêu bên cạnh mình bởi họ mới thực sự có ý nghĩa và mang lại cho chúng ta một cuộc sống ý nghĩa. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	PHẦN II	
5 (2,0đ)	<p>* Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đúng hình thức đoạn - Viết mạch lạc, rõ ý, bố cục đoạn rõ ràng, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả <p>* Nội dung:</p> <p>1. Nêu, khẳng định vấn đề: Hãy yêu người luôn ở cạnh mình</p> <p>2. Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu: yêu thương, quan tâm, lo lắng, sẻ chia, thấu hiểu... - Người bên cạnh mình: người luôn đồng hành cùng mình, quan tâm, yêu thương mình trong mọi hoàn cảnh, có thể là người thân ruột thịt (ông bà, bố mẹ, anh chị em...), có thể là những người bạn... 	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>- Câu nói gửi gắm thông điệp về việc chúng ta cần biết quan tâm những người thật sự quan trọng đối với mình, có thể mang lại cho mình một cuộc sống thật sự ý nghĩa</p> <p>3. Vai trò, ý nghĩa của việc quan tâm, yêu thương người bên cạnh mình.</p> <p>- Gắn kết các thành viên trong gia đình, bồi đắp tình cảm</p> <p>- Mọi người hiểu nhau hơn, sẻ chia nhiều hơn, từ đó cuộc sống luôn hạnh phúc, ấm áp...</p> <p>- Những lúc khó khăn, gặp những điều không như ý muốn sự quan tâm yêu thương sẽ giúp mỗi người có thêm động lực, niềm tin để vượt qua</p> <p>- Giúp con người nhận ra một điều không gì quan trọng hơn những người thực sự luôn bên cạnh mình, cùng mình trong mọi hoàn cảnh dù hạnh phúc hay khổ đau, mọi sự quan tâm đối với những con người khác chỉ là những cảm xúc nhất thời, không mang lại những giá trị bền vững</p> <p>4. Dẫn chứng, phản đề (ưu tiên cho dẫn chứng trong thực tế cuộc sống)</p> <p>- Thomas Edison nhờ tình yêu thương của mẹ mà từ một cậu bé bị trường học trả về thành một thiên tài với phát minh vĩ đại cho nhân loại.</p> <p>- Nick Vuijicic sinh ra khiếm khuyết, cha mẹ đã yêu thương và dạy dỗ, rèn luyện cho anh như một đứa trẻ bình thường, giúp anh tự lập và vươn lên hoàn cảnh từ bé</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p>
--	---	--------------------------------------

	<p>- Trong cuộc sống tình yêu thương của những người bên cạnh mình sẽ giúp cho con người sống cuộc sống ý nghĩa</p> <p>- Phản đề: nhiều người không quan tâm đến những người bên cạnh mình, chạy theo thần tượng, quan tâm đời sống sự nghiệp của những người mình thần tượng...</p> <p>5. Liên hệ cá nhân, bài học...</p> <p>- Quan tâm, yêu thương những người trong gia đình bằng lời nói, hành động, thái độ cụ thể</p> <p>- Sẵn sàng chia sẻ với người thân yêu bên cạnh mình, sống chân thành với họ</p> <p>- Phấn đấu nỗ lực trong học tập để những người bên cạnh mình yên tâm.</p>	0,25
6 (4,0đ)	<p>* Hình thức: bài văn, đảm bảo dung lượng, lập luận chặt chẽ ngữ pháp, chính tả...</p> <p>* Nội dung:</p> <p>a. Mở bài:</p> <p>- Nhắc đến nhà thơ VQP không thể không nhắc đến bài thơ "Nói với em", một tác phẩm đặc sắc của ông. Tác giả đã ghi dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả khi diễn tả một cách tinh tế cách cảm nhận cuộc sống đặc biệt bằng tất cả tâm hồn qua bài thơ.</p> <p>b. Thân bài:</p>	<p>1,0</p> <p>3,0</p> <p>0,5</p> <p>2,0</p>

	<p>- Với thể thơ bảy chữ giản dị, ngôn ngữ thơ gần gũi, cùng biện pháp tu từ điệp ngữ đặc sắc, mỗi khổ đều bắt đầu bằng giả định "nếu nhắm mắt...sẽ được" nhà thơ đã đưa người đọc đến với cách cảm nhận cuộc sống thật diệu kì...</p> <p>- Ở khổ thơ đầu, ta cảm nhận được thế giới thiên nhiên thật tươi đẹp (trích thơ). Đó là tiếng chim hót trong vườn, tiếng chim sâu, chim chìa vôi. Cả một không gian vô cùng yên bình và thơ mộng để kích thích trí tưởng tượng phong phú, để ta được hòa mình vào thiên nhiên, cảm nhận tất cả những gì đẹp nhất của thiên nhiên.</p> <p>- Không dừng lại ở đó, nhà thơ còn “nói với em” những điều thú vị hơn nữa: (trích khổ 2). Nhắm mắt lại để cả tâm hồn và trái tim lắng nghe những lời kể ngọt ngào ấm áp của bà với những câu chuyện cổ tích thần tiên. Và bà sẽ dẫn cháu vào thế giới diệu kỳ, cũng chính điều này sẽ nâng bước chân cháu trên mọi nẻo đường. Cháu sẽ được bay lên với các cô tiên, cô Tấm hay chú bé đi hái bầy dậm...</p> <p>- Chưa hết, những câu thơ cuối, tác giả tiếp tục nói với em những điều gần gũi, thiết thân hơn nữa: (trích khổ 3). Vẫn với hình ảnh thơ giản dị nhà thơ đã giúp người đọc hình dung hình ảnh cha mẹ đã tần tảo sớm hôm nuôi lớn con cái từng ngày, người không chỉ “bồng bế” mà còn từng trải qua biết bao “vất vả” để nuôi ta được lớn khôn như ngày hôm nay.</p> <p>- Bài thơ là bức thông điệp vừa bình dị, vừa sâu sắc về tình yêu cuộc sống, biết sống cao đẹp, hiếu nghĩa, thủy chung. “Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay” là lời nhắn “em” biết sáng suốt yêu thương, hiếu kính cha mẹ bằng cách ứng xử và các hành động cụ thể hằng ngày.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	--

SỞ GD VÀ ĐT.....

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

NĂM HỌC: 2025 – 2026

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút

(Đề có 2 trang và đây là trang thứ nhất)

I. ĐOC - HIỂU: Đọc văn bản sau :

Chúng ta thường quan tâm đến việc nuôi dưỡng cơ thể bằng những loại thức ăn nào bổ dưỡng, lành mạnh, nhưng lại rất ít khi quan tâm đến việc nuôi dưỡng tâm hồn. Thật ra, tâm hồn ta cũng cần được nuôi dưỡng. Và xét về nhiều khía cạnh, tâm hồn là quan trọng và cần chú ý quan tâm hơn rất nhiều. Một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh để mang lại cho ta cuộc sống yên vui, hạnh phúc, ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn.

(...) Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng. Chỉ cần ta biết khéo léo nhận ra và chọn lọc, chúng ta không hề thiếu thốn những hạt giống tốt đẹp để gieo trồng. Mặt khác, trong cuộc sống cũng đầy rẫy những cỏ dại xấu xa. Chỉ cần ta sống buông trôi, thiếu hiểu biết, cuộc đời ta sẽ phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài. Một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý, hay tiêu điều hoang vắng với cỏ dại lan tràn... Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức và nỗ lực của chính chúng ta, không phụ thuộc vào bất kỳ ai khác.

Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác, nhưng chúng ta rất thường lãng quên không chú ý đến việc này. Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại. Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm

sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều.

(Trích *Nuôi dưỡng tâm hồn nơi chính bạn*).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1(0.5 điểm): Xác định thể loại của văn bản.

Câu 2(0.5 điểm): Theo đoạn trích, *một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh* mang lại cho ta điều gì? *Sống buông trôi, thiếu hiểu biết* sẽ dẫn đến hậu quả gì?

Câu 3 (1.0 điểm): Để thuyết phục người đọc về tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng tâm hồn, tác giả sử dụng những lý lẽ nào ?

Câu 4 (1.0 điểm): Xác định các hình ảnh ẩn dụ trong câu: “*Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại.*” Nêu ý nghĩa của các hình ảnh ẩn dụ đó.

Câu 5 (1.0 điểm) Em có đồng tình với ý kiến “*Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác*” không? Vì sao? (Trình bày thành 1 đoạn văn khoảng 4 - 5 câu)

II LÀM VĂN

Câu 1 (2.0 điểm): Từ nội dung phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn khoảng một trang giấy thi trình bày suy nghĩ của bản thân về việc làm thế nào để nuôi dưỡng một tâm hồn tươi đẹp.

Câu 2: (4.0 điểm):

Em hãy viết bài văn phân tích bài thơ sau:

TÉT QUÊ BÀ

Bà tôi ở một túp nhà tre.

Có một hàng cau chạy trước hè,

Một mảnh vườn bên rào giậu nửa.
 Xuân về hoa cải nở vàng hoe.
 Gạo nếp ngày xuân gói bánh chưng,
 Cả đêm cuối chạp nướng than hồng.
 Quần đào, áo đỏ, tranh gà lợn,
 Cơm tám, dưa hành, thịt mỡ đông.

(Đoàn Văn Cừ - Nguồn: Đoàn văn Cừ toàn tập, NXB Hội nhà văn, 2013)

HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: NGŨ VĂN LỚP 9

(Dưới đây chỉ là những gợi ý mang tính định hướng chung. GV căn cứ vào bài làm cụ thể của HS để linh hoạt chấm điểm cho phù hợp. Nên tôn trọng sự sáng tạo của học sinh).

Phần	Câu	Nội dung	Thang điểm
I		ĐỌC HIỂU	
	1	- Thể loại: Nghị luận	0,5
	2	- Theo đoạn trích, <i>một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh</i> mang lại cho ta: cuộc sống yên vui, hạnh phúc ngay cả khi ta gặp phải những nghịch cảnh khó khăn. Còn nếu “ <i>sống buông trôi, thiếu hiểu biết</i> ” thì cuộc đời sẽ phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài.	0,5

3	<ul style="list-style-type: none"> - Lý lẽ 1: Và xét về nhiều khía cạnh, tâm hồn là quan trọng và cần chú ý quan tâm hơn rất nhiều. - Lý lẽ 2: Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng. - Lý lẽ 3: Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác, nhưng chúng ta rất thường lãng quên không chú ý đến việc này. 	1.0
4	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh ẩn dụ: Khô cằn, mọc đầy cỏ dại. - Ý nghĩa: Giúp cho câu văn sinh động, gợi lên những liên tưởng ý vị, sâu sắc. + Bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn: Sống khô khan, thờ ơ vô cảm với mọi người, với chính mình + Mọc đầy cỏ dại: không chăm chút tâm hồn, để những điều không tốt xâm chiếm. 	0,5 0,5
5	<p>Trình bày ý kiến của em, lí giải hợp lí. Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đồng ý với ý kiến. - Vì: + Chúng ta vẫn thường chăm chút nhiều cho vẻ bề ngoài mà quên đi rằng tâm hồn cũng cần được nuôi dưỡng, cần được chăm chút. Tâm hồn lành mạnh cũng sẽ góp phần nuôi dưỡng và phát triển thể xác, giúp người ta có cơ thể khỏe mạnh, dẻo dai. + Vẻ đẹp tâm hồn không có hình hài thực sự, chúng ta cũng không thể sờ vào, cảm nắm được nhưng nó mang ý nghĩa sâu xa và bền vững. Một tâm hồn đẹp sẽ giúp chúng ta biết yêu thương, biết lắng nghe, biết suy nghĩ, giúp chúng ta sống đẹp và sống có ích hơn. 	1.0

		<p>+ Hơn nữa, vẻ đẹp tâm hồn tạo nên những nét riêng biệt, đặc trưng cho mỗi người. Nó khiến bạn trở nên độc đáo, khác biệt hơn trong mắt người khác.</p> <p>- Hoặc không đồng ý với lý giải hợp lý.</p>	
	5	<p>HS đưa ra ý kiến của bản thân về cách nuôi dưỡng tâm hồn và so sánh với ý kiến của tác giả.</p> <p>Trình bày thành 1 đoạn văn khoảng 4 - 5 câu</p>	1.0
II			
	1	<p>1.Yêu cầu chung: đoạn văn phải rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết</p> <p>2.Yêu cầu cụ thể</p> <p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn</i></p> <p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cách nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.</i></p> <p>c. <i>Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ</i></p> <p>Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:</p> <p><u>I/ Mở đoạn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt - Nêu vấn đề <p><u>II Thân đoạn</u></p> <p>1. Giải thích:</p>	2.0

Tâm hồn con người là tổng hòa của nhiều yếu tố như cảm xúc, nhận thức, lí trí, khát vọng... Người có tâm hồn đẹp là người có tấm lòng nhân ái, bao dung, nhạy cảm trước mọi nỗi niềm của con người.

2. Bàn luận. Vì sao chúng ta phải nuôi dưỡng tâm hồn đẹp?

- Vẻ đẹp tâm hồn là vẻ đẹp của phẩm chất bên trong, là yếu tố tạo nên nét đẹp chân chính của mỗi người.

- Nuôi dưỡng tâm hồn là điều rất quan trọng và thật cần thiết. Việc làm ấy cần được tiến hành thường xuyên và ngay từ khi còn nhỏ.

- Làm thế nào để nuôi dưỡng tâm hồn đẹp: Biết quan sát, lắng nghe, học hỏi, nhạy cảm, thấu hiểu, chia sẻ với người khác để cùng hướng tới những điều thiện.

- Mỗi người có thể nuôi dưỡng tâm hồn mình bằng nhiều cách khác nhau:

+ Biết lắng nghe sự chỉ bảo của ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo

+ Không ngừng học hỏi để nâng cao vốn sống, vốn hiểu biết

+ Luôn hướng thiện và có tâm hồn đồng cảm với người khác

+ Biết cách sống mình vì mọi người, bản thân không bao giờ vụ lợi và luôn có ý chí vươn lên trong cuộc sống

+ Tránh gây tổn thương cho những người xung quanh

+ Biết chia sẻ niềm vui mà bạn mình vừa nhận được,... lời nói đi đôi với việc làm, hành động bên ngoài thống nhất với suy nghĩ bên trong...

+ Lấy dẫn chứng

	<p>* Mở rộng vấn đề : Phê phán một số người hiện nay thường chỉ quan tâm đến vẻ đẹp hình thức, ra sức chăm chút cho vẻ đẹp hào nhoáng bên ngoài mà không quan tâm trau dồi vẻ đẹp tâm hồn (công, dung, ngôn, hạnh)</p> <p>3. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Từ văn bản trên đã thức tỉnh mỗi người chúng ta hãy biết cái đẹp tiềm ẩn bên trong phẩm chất, tính cách mới tạo nên giá trị đích thực của mỗi con người, vẻ đẹp tâm hồn tôn vinh thêm cho vẻ đẹp hình thức.</p> <p><u>III/ Kết đoạn</u></p> <p>- Vẻ đẹp tâm hồn làm nên giá trị sâu xa, bền vững của con người.</p> <p>- Con người ta chỉ hoàn thiện khi có sự hài hoà giữa vẻ đẹp hình thức với vẻ đẹp tâm hồn.</p> <p>- Liên hệ với bản thân</p>	
2	<p>* Về kỹ năng</p> <p>- Biết cách làm kiểu bài nghị luận về một đoạn trích thơ</p> <p>- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận :</p> <p>- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.</p> <p>- Diễn đạt lưu loát, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</p> <p>* Về kiến thức</p> <p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần tập trung làm rõ các ý sau:</p>	

I/ Mở bài

Giới thiệu tác giả, tác phẩm, và nêu ý kiến chung của người viết

- Nhà thơ Đoàn Văn Cừ (1913 - 2004) là một nhà thơ có phong cách đặc biệt viết về nông thôn. Làng quê Bắc Bộ đã trở thành một phần kí ức lấp lánh trong thơ ông. Tuy viết về những hình ảnh quen thuộc như ngôi nhà, cánh đồng hay một phiên chợ nhưng tất cả những hình ảnh gần gũi, quen thuộc ấy đều gắn liền với những nét đẹp văn hoá của làng quê Việt Nam yêu dấu.

Bài thơ *Tết quê bà* đã để lại trong lòng người đọc những ấn tượng khó quên về hình ảnh ngôi nhà của người bà và Tết cổ truyền của dân tộc, khiến ai đọc cũng bồi hồi cảm xúc.

II/ Thân bài: Tập trung nêu nội dung, chủ đề và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ.

- Khái quát về bài thơ.

- Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Bài thơ *Tết quê bà* được sáng tác năm 1941, được đưa vào tập thơ *Thôn ca* năm 1944. Đến năm 2013, Nhà xuất bản Hội Nhà văn đưa vào cuốn *Đoàn Văn Cừ toàn tập*. Bài thơ được trích ra từ cuốn sách đó.

+ Thể loại của bài thơ: Bài thơ được viết theo thể thơ bảy chữ. Cả bài thơ gồm tám câu thơ ngắn gọn.

- **Nêu nội dung chủ đề:** Bài thơ *Tết quê bà* miêu tả, biểu cảm về

ngôi nhà giản dị, quen thuộc của bà nơi làng quê yên bình và cảnh ngày Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam. Từ đó, nhà thơ thể hiện tình cảm yêu mến, gắn bó với con người, cảnh vật, ngày Tết cổ truyền của dân tộc. Đồng thời nhắc khẽ người đọc phải biết trân trọng, giữ gìn những vẻ đẹp bình dị ấy, đặc biệt là nét đẹp văn hoá ngày Tết cổ truyền của dân tộc. - *Làm rõ nội dung, chủ đề bài thơ:*

+ Chủ đề của bài thơ thể hiện ở hình ảnh ngôi nhà của bà và cảnh ngày Tết ở quê bà trong bài thơ.

Hình ảnh ngôi nhà của bà hiện lên thật giản dị “một túp nhà trẻ”, “một hàng cau trước hè”, “một mảnh vườn”, “giậu nửa”. Hình ảnh “một túp nhà trẻ” vừa gợi ngôi nhà bé nhỏ, đơn sơ vừa gợi cuộc sống nghèo, bình dị của bà. Đó cũng là tình cảm yêu thương, trân trọng pha lẫn chút xót xa của đứa cháu trước hoàn cảnh sống của bà. Nhưng hình ảnh “có một hàng cau chạy trước hè”, “một mảnh vườn bên rào giậu nửa” giúp ta hình dung ra ngôi nhà, mảnh vườn, bờ giậu, thật thơm mát, gọn gàng, sạch sẽ và cuộc sống không bon chen. Đó cũng là cuộc sống bình dị, dân dã nơi làng quê Việt Nam. Cuộc sống nghèo, mảnh vườn nhỏ nhưng không gợi sự heo hút, buồn vắng mà biểu thị một sắc màu tươi vàng của rau cải vườn nhà. “Xuân về hoa cải nở vàng hoe” một cuộc sống đời thường thanh đạm, quen thuộc, gần gũi. Cuộc sống thật yên bình nơi làng quê thôn dã và đằng sau hình ảnh ngôi nhà, mảnh vườn, bờ giậu ấy thấp thoáng hình ảnh người bà tần tảo, cần cù, chịu thương, chịu khó và đảm đang, tháo vát, gọn gàng,

Cảnh Tết đến xuân về: Tết cổ truyền là ngày Tết quan trọng và ý nghĩa đối với mọi gia đình Việt Nam. Dù cuộc sống còn nhiều khó khăn vất vả, cái nghèo còn chưa hết nhưng ngày Tết nhà nào cũng có: *Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ/ Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh.*

	<p>Theo đó, hình ảnh ngày Tết cổ truyền trong <i>Tết quê bà</i> của nhà thơ cũng có đầy đủ: <i>Gạo nếp ngày xuân gói bánh chưng/ Cả đêm cuối chập nướng than hồng/ Quần đào, áo đỏ, tranh gà lợn/ Cơm tám, dưa hành, thịt mỡ đông</i>. Đó là những hình ảnh quen thuộc, đặc trưng của ngày Tết: gạo nếp, bánh chưng, quần đào, áo đỏ, tranh gà lợn, cơm tám, dưa hành, thịt mỡ đông. Khung cảnh ngày Tết trong thơ Đoàn Văn Cừ thật tấp nập, đông vui, ấm cúng, tràn ngập niềm vui và và rực rỡ sắc màu. Khung cảnh rộn rã, đông vui, ấm cúng của ngày Tết tại chính ngôi nhà giản dị, mộc <u>mac</u> của bà đã gợi ra những niềm vui bình dị nhưng đầy ý nghĩa. Đặc biệt là ngày Tết cổ truyền, mọi thành viên trong gia đình đều được trở về mái nhà bình dị xưa để đoàn viên, cùng nhau làm mâm cơm cúng ông bà, tổ tiên, cầu mong một năm mới nhiều sức khoẻ, bình an và may mắn, thuận lợi.</p> <p>Ngày nay, khi những giá trị văn hoá cổ truyền của dân tộc đang dần bị mai một, con người đang chạy theo xu hướng hiện đại thì những giá trị văn hoá nói chung và ngày Tết cổ truyền nói riêng càng đáng quý biết bao.</p> <p>Đó là nét đẹp văn hoá cổ truyền của dân tộc có từ ngàn đời nay mà nhà thơ muốn nhắc nhở mọi người hãy trân trọng, giữ gìn.</p> <p>- Phân tích tác dụng một số nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ:</p> <p>Thể thơ bảy chữ, cách ngắt nhịp và gieo vần tự <i>do</i>, không bị gò bó thể hiện cảm xúc của nhà thơ một cách tự nhiên, trôi chảy.</p> <p>+ Hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, giàu sức gợi dễ dàng đưa ta trở về với những ngôi nhà thân yêu, quen thuộc và trở về với ngày Tết cổ truyền - nét đẹp văn hoá của dân tộc.</p>	0,5
--	--	-----

- Biện pháp tu từ liệt kê: “ngôi nhà, mảnh vườn, bờ giậu, gạo nếp, bánh chưng, quần áo, áo đỏ, tranh gà lợn, cơm tám, dưa hành,... làm cho sự vật, sự việc hiện lên phong phú và đa dạng, cụ thể hơn. Đồng thời làm hiện lên *Tết của bà* trong kí ức của nhà thơ có đủ đầy những món ăn dân dã trong ngày Tết.

+ Kết hợp các phương thức biểu đạt kể, tả, biểu cảm làm cho nội dung vừa cụ thể vừa lắng sâu.

=> Bài thơ ngắn gọn, có sự liên kết chặt chẽ giữa nội dung với những hình thức nghệ thuật độc đáo tạo cho bài thơ trọn vẹn về nội dung, nghệ thuật vừa thể hiện được chủ đề tác phẩm lại vừa thể hiện được tài năng, tình cảm của tác giả.

III/Kết bài:

Khẳng định lại giá trị của bài thơ. Cảm xúc của cá nhân hoặc bức thông điệp, lời nhắn gửi tới mọi người.

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 – 2025

Môn thi: Ngữ văn (Đề thi gồm có 02 trang)

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi sau:

Việc tử tế không phải là những gì to tát, phi thường mà đôi khi chỉ là một hành động nhỏ bé nhưng vô cùng giá trị như câu chuyện được lan truyền trên mạng xã hội của cậu bé Đạt “thông cống” khi trời mưa, câu chuyện của nữ sinh nhật được của rơi trả người đánh mất, cụ bà 80 tuổi với kinh nghiệm 20 năm và đường không công, sư thầy nhận nuôi hàng trăm trẻ mồ côi... Hay đơn giản, việc tử tế chỉ là hành động thể hiện thái độ sống tích cực, hành động kính trên nhường dưới, có trước có sau, dắt cụ bà qua đường, nhặt rác nơi công cộng...

Việc tử tế không phải một ngày, cũng không phải một tháng, một năm mà là toàn bộ thời gian chúng ta đang sống. Vì vậy, hãy tiếp tục lan tỏa những việc làm tử tế mỗi ngày để góp phần xây dựng một cuộc sống tốt đẹp và nhân văn hơn.

(Theo Quang Vũ – Trái lòng về việc tử tế - Nguồn: kênh14.vn đăng ngày 6/6/2020)

Câu 1 (0,5 điểm): Đoạn trích trên mang đặc trưng của thể loại nào? Kể tên một văn bản đã học cùng thể loại với đoạn trích trên?

Câu 2 (0,5 điểm): Em hãy chỉ ra những bằng chứng để làm sáng tỏ lí lẽ “đôi khi chỉ là một hành động nhỏ bé nhưng vô cùng giá trị ... được lan truyền trên mạng xã hội” ?

Câu 3 (1,0 điểm): “*Hay đơn giản, việc tử tế chỉ là hành động thể hiện thái độ sống tích cực, hành động kính trên nhường dưới, có trước có sau, dắt cụ bà qua đường, nhặt rác nơi công cộng...*”

Trình bày cách hiểu của em về quan điểm trên.

Câu 4 (1,0 điểm): Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu văn sau: "*Hay đơn giản, việc tử tế chỉ là hành động thể hiện thái độ sống tích*

cực, hành động kính trên nhường dưới, có trước có sau, dắt cụ bà qua đường, nhặt rác nơi công cộng..."

Câu 5 (1,0 điểm): Em có đồng tình với tác giả rằng "*Việc tử tế không phải một ngày, cũng không phải một tháng, một năm mà là toàn bộ thời gian chúng ta đang sống.*"? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Từ ngữ liệu phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những việc tử tế.

Câu 2 (4,0 điểm)

Phân tích bài thơ “Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn

KHÁT VỌNG (Bùi Minh Tuấn)

*Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội
Hãy sống như đôi núi vươn tới những tâm cao
Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng
Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông*

*Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la
Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa
Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*

*Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông
Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung
Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc
Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư*

.....**HẾT**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm gồm có 06 trang)

		Nội dung cần đạt	Điểm
Đọc hiểu	Câu 1	<p>- Xác định thể loại văn bản: Văn bản nghị luận</p> <p>- Văn bản đã học cùng thể loại với đoạn trích trên (bộ <i>Chân trời sáng tạo</i>). Thí sinh có thể kể tên một trong số các văn bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Ý nghĩa văn chương+ Đấu tranh cho một thế giới hoà bình+ Bài phát biểu của Tổng thư lý Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu+	0,25 0,25
	Câu 2	<p>Bằng chứng để làm sáng tỏ lí lẽ “<i>đôi khi chỉ là một hành động nhỏ bé nhưng vô cùng giá trị ... được lan truyền trên mạng xã hội</i>”:</p> <ul style="list-style-type: none">- Câu chuyện về cậu bé Đạt thông cống khi trời mưa.- Câu chuyện nữ sinh nhật được của rơi trả lại người mất.- Ông lão nông dân 70 tuổi với công việc 20 năm vá đường không công.- Sư thầy nhận nuôi hàng trăm trẻ mồ côi. <p>(Thí sinh nêu đúng 2 câu chuyện đạt 0.25đ)</p>	0,5
	Câu 3	<p>Việc tử tế không chỉ được thể hiện qua hành động, mà còn được thể hiện ở thái độ sống đối với thế giới xung quanh. Gắn với cuộc sống đời thường, xuất phát từ những gì nhỏ bé, bình dị.</p> <p><i>(Thí sinh được trình bày theo quan điểm cá nhân, miễn hợp lí)</i></p>	1,0

	<p>Câu 4 Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp nghệ thuật: Liệt kê - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Nhấn mạnh những hành động đơn giản, diễn ra hàng ngày nhưng lại thể hiện sự tử tế. + Từ đó kêu gọi hãy làm việc tử tế từ những điều nhỏ bé nhất. 	1,0
	<p>Câu 5 Thí sinh chọn đồng ý hoặc không đồng ý và đưa ra lý giải hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý vì làm việc tử tế không phải chỉ làm một lần, hai lần mà phải là cả cuộc đời, bằng những việc làm và hành động vô cùng đơn giản. Như vậy chúng ta mới có thể trưởng thành mỗi ngày, cảm thấy sống có ý nghĩa hơn và xã hội cũng sẽ ngày càng lan tỏa nhiều hơn những tấm gương người tốt việc tốt... - Không đồng tình. Lí giải. 	1,0
	<p>Từ ngữ liệu phân đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những việc tử tế.</p>	2,0
	<p><i>* Yêu cầu về hình thức:</i> Viết đúng một văn bản nghị luận ngắn, khoảng 200 từ. Trình bày mạch lạc rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0,25
	<p><i>- Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> ý nghĩa của những việc tử tế.</p>	0,25

Viết	Câu 1	<p>* <i>Yêu cầu về nội dung:</i> Vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai vấn đề, rút ra bài học nhận thức và hành động. <i>Thí sinh có thể viết theo nhiều cách nhưng cần tập trung làm nổi bật ý nghĩa của những việc tử tế . Có thể theo hướng:</i></p> <p>a. Mở đoạn: Giới thiệu được vấn đề nghị luận (<i>ý nghĩa của những việc tử tế</i>)</p> <p>b. Thân đoạn: Nêu rõ ý nghĩa của những việc tử tế</p> <p>1. Giải thích vấn đề.</p> <p>- Việc tử tế: tấm lòng lương thiện, phẩm chất tốt đẹp của con người, luôn hướng đến mọi người, sẵn sàng giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn, sẵn sàng sẻ chia với người khác.</p> <p>2. Phân tích vấn đề</p> <p>* <i>Ý nghĩa của việc sống tử tế:</i> Vậy tại sao chúng ta phải sống tử tế? Sự thật là không ai có thể bắt buộc bạn phải sống tử tế cả. Tuy nhiên sự tử tế lại đem lại cho chúng ta rất nhiều điều tốt đẹp:</p> <p>- Làm việc tử tế là thước đo chuẩn mực đạo đức của mỗi người. Là tấm gương tốt để mọi người noi theo. Giúp con người cũng như xã hội ngày càng phát triển đẹp đẽ, vững mạnh và văn minh hơn.</p> <p>- Làm việc tử tế là những hành động biểu hiện của một người có nhân cách đạo đức tốt và lối sống đẹp. Hãy sống với tinh thần “cho đi”, sống vì cộng đồng, luôn giúp đỡ những người xung quanh ta vượt qua khó khăn, giúp họ có niềm tin hơn với cuộc sống. Đó là biểu hiện của lối sống đẹp.</p>	1,5
------	-------	---	-----

- Làm việc tử tế cũng giúp bản thân sống một cuộc đời hạnh phúc, thanh thản. Khi bạn có thể giúp một cụ già sang đường bạn sẽ cảm thấy vui vẻ hơn. Khi bạn nhặt được đồ của người khác và trả lại cho họ bạn cũng thấy cuộc sống đang dần trở nên tốt đẹp hơn. Nếu sự tử tế xuất phát từ chính trong suy nghĩ của bạn và khiến bạn thực hiện hành động tốt thì chắc hẳn bạn sẽ thấy thanh thản và thoải mái trong tâm hồn.

- Làm việc tử tế sẽ thiết lập được nhiều mối quan hệ lành mạnh. Thật vậy, khi bạn đối xử tốt với người khác mà không cần mong chờ sự trả ơn, mọi điều tốt đẹp dường như sẽ đến với bạn theo nhiều cách.

* *Bằng chứng:*

- Ở nhà, tại nơi thân thuộc nhất này bạn hãy làm những điều tốt đẹp cho người thân yêu của mình. Như một vài hành động:

+ Nói yêu bố mẹ, anh chị em của mình và nói rằng họ quan trọng với bạn như thế nào.

+ Hãy tập dậy sớm giúp đỡ mẹ vào mỗi buổi sáng, giúp gia đình làm việc nhà trong tâm trạng vui vẻ.

+ Vui vẻ giúp đỡ hàng xóm khi họ cần nếu có thể.

- Tại nơi làm việc của mình bạn cũng đừng quên làm những điều tử tế tốt đẹp để môi trường làm việc trở nên lành mạnh, vui vẻ hơn.

+ Hãy nhớ nói "xin chào" và mỉm cười thật tươi với bạn bè

+ Đề nghị hỗ trợ bạn bè nếu họ cần và bạn có thể giúp.

+ Lắng nghe và chia sẻ với bạn bè của bạn nếu họ đang cảm thấy buồn.

	<ul style="list-style-type: none"> + Gửi lời khen và chúc mừng bạn bè trước những thành công của họ - Với những người xa lạ thì bạn có thể đối xử tử tế với họ thông qua những việc làm đơn giản như: + Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, người khuyết tật khi đi xe công cộng + Nhặt rác nằm xung quanh đường phố + Mỉm cười với người khác + Bỏ qua những lỗi lầm không may của người khác nếu có thể + Giúp đỡ người gặp khó khăn trong khả năng của bản thân <p>3. Đưa ra ý kiến trái chiều và phản biện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong xã hội vẫn có không ít người có tính ích kỉ, nhỏ nhen, chỉ biết đến bản thân mình mà không cần suy nghĩ cho người khác, lại có những người vô cảm mặc kệ nỗi đau của đồng loại,...Tuy nhiên đâu đó có một số người sống “quá” tử tế, lương thiện với tất cả mọi người mà không phân biệt được xấu - tốt, đúng- sai dẫn đến bị lợi dụng lòng tốt. Đôi lúc lại gây hại cho bản thân. <p>4. Liên hệ bản thân + Bài học nhận thức và hành động</p> <p>c. Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề +Thông điệp</p> <p><i>* Khuyến khích bài viết sáng tạo; có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</i></p>	
	<p>Phân tích bài thơ “Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn</p>	<p>4,0</p>
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Đủ ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài.</i></p>	<p>0,25</p>

		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.</p>	<p>0,25</p>
	<p>Câu 2</p>	<p>1. Mở bài: Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm, nêu ý kiến đánh giá chung về tác phẩm</p> <p>- Nhạc sĩ Phạm Minh Tuấn quê gốc ở vùng đất cách mạng huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Tên tuổi của ông đã trở nên gần gũi, thân quen với người yêu nhạc. Có những bản nhạc đã ghi sâu vào lòng người như “Bài ca không quên” “Đất nước”, “Dấu chân phía trước”... Nhạc của ông không kỳ bí, không cao siêu, khó hiểu mà rất gần gũi, dễ hát. Ông thường dùng thơ để phổ nhạc, nên lời nhạc ngắn gọn nhưng súc tích, len lỏi sâu vào tâm hồn người nghe. Cuộc sống là nguồn cảm hứng vô tận trong ông, tình yêu quê hương, đất nước là đề tài quen thuộc với ông.</p> <p>- Được sáng tác từ mùa xuân năm 1985, phổ nhạc từ ý bài thơ “ Nhờ Đảng, tôi biết được” của Đặng Viết Lợi, ca khúc “Khát vọng” vẫn luôn giữ được sự tươi mới, hùng hực khí thế và đầy tính thời sự. Ca khúc đã đi vào lòng người nghe mấy chục năm qua khiến lòng ta xôn xang, xao xuyến.</p> <p>2. Thân bài: Nêu và phân tích nội dung, chủ đề</p> <p>* Nêu nội dung, chủ đề: <i>Ca khúc “ Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn thể hiện khát vọng hướng tới những tình điều cao đẹp, được cống hiến cho cuộc đời chung.</i></p> <p>- “ Khát vọng” của Bùi Minh Tuấn là lời ước nguyện chân thành và tha thiết, là những khát khao và lý tưởng cống hiến không mệt mỏi để làm đẹp cho cuộc sống. Cũng là lời nhắc nhở, thúc giục thế hệ trẻ hôm nay phải chọn cho mình lối</p>	<p>0,25</p> <p>1.75</p>

sống mang đến giá trị trên cơ sở giữ gìn những nét bản sắc của quê hương, dân tộc.

*** Phân tích nội dung, chủ đề:**

+ Chủ đề tác phẩm được mở ra bằng những vần thơ nhẹ nhàng, sâu lắng. Mở đầu trang thơ là bốn lần điệp ngữ “hãy sống như...” cộng với kết cấu lặp lại nhấn mạnh lời mong muốn thiết tha của nhạc sĩ dành cho mọi người: Điều thứ nhất hãy sống như chính cuộc đời mà ta đang sống và phải biết trân trọng lịch sử, cội nguồn, truyền thống của cha ông đã đi trước. Đó là lối sống dựa trên đạo lý “uống nước nhớ nguồn” từ bao đời nay của cha ông ta. Điều thứ hai hãy sống giống như những đồi núi vững chãi, thách thức trước khó khăn, gian khổ để vươn đến những tầm cao mới và khẳng định được giá trị của mình. Điều thứ ba hãy sống như biển trào để cảm nhận được những nhịp đập của con sóng và bờ biển rộng bao la, để thấy được bến bờ bao la, vô tận của cuộc đời. Cuối cùng hãy sống với những ước vọng cao đẹp để thấy cuộc đời mệnh mông, rộng lớn nhưng có giá trị vô cùng.

Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội

.....

Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông.

-> Đó đều là những khát vọng sống cao đẹp mà nhạc sĩ muốn thế hệ trẻ hướng tới, các điệp ngữ “hãy sống như”... xuất hiện kết hợp với nhịp điệu nhanh, dồn dập, nhấn mạnh khát vọng sống cao đẹp của nhạc sĩ và niềm mong muốn đến cháy bỏng của ông dành cho thế hệ trẻ hôm nay.

+ Chủ đề tác phẩm được thể hiện ở tám câu thơ còn lại tiếp tục mạch cảm xúc về lẽ sống cao đẹp:

Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la

Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa

.....

Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

+ Lời thơ tha thiết, điu dặt rồi vút cao cùng những câu hỏi tu từ tự vấn lòng và tự vấn người: sao không là gió, là mây để thấy bầu trời bao la; sao không là phù sa để rót mật ngọt cho đời, gieo màu mỡ cho cây cối, hoa lá; sao không là bài ca để ngân nga tình yêu đôi lứa; sao không là mặt trời để gieo hạt nắng vô tư, tự nguyện sưởi ấm cho cuộc đời, xua tan giá lạnh mùa đông; sao không là hạt giống để ươm mầm thành cây và cuối cùng là sao không là đàn chim để gọi bình minh thức dậy...Liên tiếp các điệp ngữ “sao không!”, “và sao” xuất hiện nhấn mạnh những mong mỏi của nhạc sĩ với cuộc đời. Đó đều là những khát vọng và lý tưởng sống cao đẹp, thể hiện mong ước tự nguyện cống hiến cho cuộc đời, là lẽ sống đẹp của tuổi trẻ và con người hôm nay như một lời động viên, thôi thúc con người hãy sống và theo đuổi những mơ ước, những khát vọng của chính bản thân mình. Bài hát nhắc đến những mục đích sống của con người, tưởng chừng như to tát nhưng thực ra, đó đều là những điều bình dị mà ai ai cũng có thể làm được. Đó là sống yêu thương nguồn cội, sống luôn thẳng đầu nhìn về tương lai, để thấy và hòa mình vào với thiên nhiên, với những ước mơ cháy bỏng, và quan trọng nhất là được sống cuộc đời của

	<p>chính mình, để dù sau này, dù khi trở về với cát bụi cũng không phải hối tiếc bất cứ điều gì.</p> <p>-> Giọng điệu thiết tha, ngân nga cảm xúc, nhịp dồn dập, cảm xúc chân thành của lời ca khiến những mong ước ấy trở nên thật tha thiết, có sức lay động mạnh tâm hồn người đọc, người nghe.</p> <p>+ Chủ đề của tác phẩm mang lại cho người đọc cảm giác khát khao, hy vọng và động lực để sống như đời sống, đời núi vươn tới những mục tiêu cao hơn và yêu thương nguồn cội của mình. Thi phẩm truyền tải được thông điệp tích cực và sâu sắc về lối sống có trách nhiệm và ước mơ, giúp người đọc cảm nhận được giá trị của cuộc sống và tình yêu thương. Những vần thơ đầy ý nghĩa trong bài thơ “Khát vọng” đã nói hộ tiếng lòng của rất nhiều người về những khát vọng đẹp để thể hiện được lý tưởng sống của con người hôm nay. Đó là lời nhắc nhở hãy sống làm sao để mang đến giá trị ý nghĩa cho cuộc đời, đừng sống hoài, sống phí, hãy sống đẹp để cống hiến, làm đẹp cho chính bản thân mình, cho cộng đồng, xã hội từ đó khẳng định được giá trị của mình trên cuộc đời này.</p> <p>- Bài thơ đem đến cho mọi người cảm xúc phong phú, cảm phục tự hào về tình yêu cuộc đời tha thiết mà tác giả gửi gắm. Đó là khát vọng hóa thân để cống hiến và dựng xây cuộc đời.</p> <p>b. Phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật</p> <p>- Bài thơ với những ca từ dễ hiểu, lời ca ngọt ngào, êm ái, sử dụng những từ ngữ chất chứa nhiều tâm tư tình cảm, là lời</p>	0.75
--	--	------

	<p>của những trái tim yêu thương cuộc đời, sống tận hiến và luôn hướng tới tương lai trong tâm thế vui vẻ, hạnh phúc nhất </p> <p>- Bài thơ sử dụng khá nhiều điệp từ, điệp ngữ nhất là kết cấu lặp lại hãy sống như... sao không... vì sao... tạo sự liên kết nhịp nhàng giữa các dòng thơ, tạo âm hưởng giục giã, nhấn mạnh những khát khao và mong muốn chân thành của nhà thơ. Những hình ảnh ẩn dụ giàu sức gợi như “mặt trời gieo hạt nắng, gọi bình minh thức giấc”... phép liệt kê tăng bậc các hình ảnh khiến bài thơ giàu sức gợi, đồng thời tạo âm hưởng du dương, nhẹ nhàng và bay bổng cho bài hát, nhấn mạnh ý tưởng và biểu đạt cảm xúc.</p> <p>- Với nhịp 6/8 thông thả, giai điệu trầm ấm, âm vực thấp ở đoạn đầu thể hiện nỗi trăn trở từ lâu đang chất chứa trong lòng. Sang đoạn sau nhịp điệu nhanh, rộn ràng, tha thiết...giai điệu chọt vút lên như muốn bày tỏ khát vọng, ý nguyện thiết tha mong muốn được cống hiến cho cuộc đời chung.</p> <p>- Khẳng định lại giá trị của tác phẩm, nêu cảm xúc của cá nhân hoặc bức thông điệp mà tác giả muốn gửi tới mọi người.</p> <p>3. Kết bài: Khẳng định lại giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm</p>	
	<p><i>d. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt độc đáo; suy nghĩ, kiến giải mới mẻ.</p>	0,5
	<p><i>e. Chính tả:</i> Đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp,...</p>	0,25

.....**HẾT**.....

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT

NĂM HỌC 2024- 2025

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút *(không kể thời gian giao đề)*

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) Ai cũng có thể làm người tử tế. Rất nhiều câu chuyện đã cho ta thấy điều đó: Một anh chàng xe ôm công nghệ khi thấy cô sinh viên quên mang tiền, đã “lì xì” cuộc xe ôm cho cô kịp giờ học. Việc ấy rất nhỏ, thường tình và khi cô gái đưa chuyện lên mạng được nhiều người bình luận, chia sẻ tích cực. Hay như nhiều người già cả, neo đơn tự nguyện xin ra khỏi diện “hộ nghèo” để nhường sự hỗ trợ cho người khác. Bị người đi xe máy đâm vào làm hỏng ô tô đắt tiền, anh Huỳnh Bảo Toàn ở TP Hồ Chí Minh không những không bắt đền mà còn hỗ trợ người đi xe máy tiền sửa chữa và rồi hôm sau còn tặng chiếc xe máy mới, chỉ vì “người ta nghèo khổ hơn, giúp không được sao còn bắt đền?”.

(2) Suy nghĩ, hành động vì người khác, cho lợi ích của người khác trong khi sẵn sàng hứng chịu thiệt thòi, nguy hiểm về mình thật sự đáng quý, đáng trân trọng biết bao. Vô vàn những câu chuyện nhỏ bé như thế chúng ta vẫn chứng kiến hoặc nghe được hằng ngày. Tất cả những người làm việc tử tế đó đều là người bình thường, như chúng ta. Thậm chí, rất nhiều người có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập ít hơn, địa vị xã hội thấp hơn chúng ta... Và, bạn hãy thử nghĩ xem: Việc tử tế gần đây nhất mà bạn đã làm? Từ bao giờ, có phải quá lâu rồi không, hay là, bạn chưa bao giờ làm?

(3) Chiết tự từ chữ Hán, “tử” là nhỏ, “tế” là những điều bình thường. Gốc của tử tế là sự tốt bụng. (...) Vậy nhưng, áp lực từ cuộc sống, những thất bại trong cuộc đời đôi khi làm ta cảm thấy mình bị thiệt thòi, bị đối xử bất công, khiến ta tự dựng lên bức thành lũy đầy mặc cảm trong tâm hồn - là một phản vệ bản năng - làm ta run sợ, cảnh giác và thờ ơ

trước khó khăn, đau khổ của người khác. Có lúc nào đó, ta đã quay mặt đi, không làm một điều rất nhỏ mà ta biết có người rất cần điều đó, trong khi ta hoàn toàn có thể... Dần dần đến một ngày, lòng ta trở lì, nông cạn, thậm chí không còn trối ả để nhận thấy được nỗi khổ cực của người khác. Ta quên mất mình hoặc thậm chí không nghĩ rằng mình có thể làm được điều tử tế.

(4) Thật ra, sự tử tế, lòng thiện lương tiềm ẩn trong ta, chờ ta cởi mở tấm lòng và thực hiện. Các nghiên cứu tâm lý học đã khẳng định, niềm hạnh phúc nhận được khi người ta làm việc tốt, việc thiện tạo nên cảm giác tự tin, ý thức bản ngã và nhất là mang lại sức mạnh tinh thần to lớn. Vậy là, khi ta sống tử tế với người khác, cũng chính là tử tế với cuộc đời mình.

(Trích *Ai cũng có thể làm người tử tế*, báo Quân đội nhân dân, 21/03/2021)

Câu 1. (0,5 điểm) Văn bản trên thuộc thể loại gì?

Câu 2. (0,5 điểm) Theo đoạn trích, người tử tế là người như thế nào?

Câu 3. (0,5 điểm) Em hãy chỉ ra và nêu tác dụng của phần trích dẫn trong đoạn (1)?

Câu 7. (0,5 điểm) Xác định cách trình bày vấn đề trong đoạn (2) của văn bản.

Câu 8. (0,5 điểm) Tác dụng của cách trình bày vấn đề trong đoạn (2) là gì?

Câu 4. (1,0 điểm) Theo em, tại sao tác giả lại viết: *Ai cũng có thể làm người tử tế*?

Câu 5. (1,0 điểm) Cuộc sống hàng ngày của chúng ta có rất nhiều những hành động tử tế được diễn ra hàng ngày. Kể ra ít nhất một việc tử tế mà em đã thực hiện (hoặc đã được chứng kiến)? Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hiện (hoặc chứng kiến) những việc tử tế đó?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về ý kiến: *khi ta sống tử tế với người khác, cũng chính là tử tế với cuộc đời mình.*

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm “**Khát vọng**” của tác giả Phạm Minh Tuấn.

KHÁT VỌNG

Hãy sống như đời sống để biết yêu nguồn cội

Hãy sống như đôi núi vươn tới những tầm cao

Hãy sống như biển trào, như biển trào để thấy bờ bến rộng

Hãy sống như ước vọng để thấy đời mệnh mông

Và sao không là gió, là mây để thấy trời bao la

Và sao không là phù sa rót mỡ màu cho hoa

Sao không là bài ca của tình yêu đôi lứa

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư

Và sao không là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông

Và sao không là hạt giống xanh đất mẹ bao dung

Sao không là đàn chim gọi bình minh thức giấc

Sao không là mặt trời gieo hạt nắng vô tư.

*** Ghi chú:**

Phạm Minh Tuấn quê gốc ở vùng đất cách mạng Xuân Trường, Nam Định. Tên tuổi của ông đã trở nên gần gũi, thân quen với người yêu nhạc. Nhạc của ông không kỳ bí, không cao siêu, khó hiểu mà rất gần gũi, dễ hát. Ông thường dùng thơ để phổ nhạc, nên lời nhạc ngắn gọn nhưng súc tích, len lỏi sâu vào tâm hồn người nghe. Cuộc sống là nguồn cảm hứng vô tận trong ông, tình yêu quê hương, đất nước là đề tài quen thuộc với ông.

Bài thơ được sáng tác từ mùa xuân năm 1985, phổ nhạc từ ý bài thơ “Nhờ Đảng, tôi biết được” của Đặng Việt Lợi. Bài thơ “Khát vọng” vẫn luôn giữ được sự tươi mới, hùng hực khí thế và đầy tính thời sự. Bài thơ đã đi vào lòng người nghe mấy chục năm qua khiến lòng ta xốn xang, xao xuyến.

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG THPT

NĂM HỌC 2024- 2025

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Văn bản nghị luận xã hội	0,5
	2	Theo đoạn trích, người tử tế là người: “suy nghĩ, hành động vì người khác, cho lợi ích của người khác trong khi sẵn sàng hứng chịu thiệt	0,5

3	<p>- Phần trích dẫn trong đoạn (1) là: “<i>người ta nghèo khổ hơn, giúp không được sao còn bắt đền?</i>”</p> <p>- Tác dụng của phần trích dẫn: Dẫn lại chính xác lời nói của nhân vật</p>	1,0
4	<p>HS lí giải được vấn đề một cách hợp lí:</p> <p>- <i>Ai cũng có khả năng trở thành người tử tế:</i> vì sự tử tế là một phẩm chất tự nhiên, xuất phát từ lòng nhân ái và ý thức về trách nhiệm xã hội. Tử tế không yêu cầu bất kỳ kỹ năng đặc biệt nào hay kiến thức cao siêu. Đơn giản chỉ là những hành động nhỏ như lắng nghe, chia sẻ, hay thể hiện sự quan tâm đến người khác. Bất cứ ai, ở bất kỳ độ tuổi, hoàn cảnh hay trình độ nào, đều có thể thực hiện những hành động tử tế. Nó nằm trong tầm tay của mỗi người và có thể được phát triển qua thời gian và qua những hành động nhỏ hàng ngày.</p>	1,0
5	<p>- HS kể ra được ít nhất một việc tử tế mà mình đã từng thực hiện (hoặc được chứng kiến); chia sẻ được những cảm xúc, suy nghĩ tích cực của bản thân sau khi thực hiện (hoặc chứng kiến) việc tử tế ấy</p> <p>* Gợi ý:</p> <p>- Việc tử tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giúp đỡ người gặp nạn; + Giúp bạn vượt qua khó khăn trong học tập và trong cuộc sống; + Dọn rác thải ở khu dân cư... <p>- Cảm xúc, suy nghĩ:</p> <p>Cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc, tự hào về bản thân; thấy cuộc sống có ý nghĩa...(Nếu là mình thực hiện)</p>	1,0

	- Lưu ý: Học sinh có thể có những ý sáng tạo. Nếu các ý đó hợp lý vẫn khuyến khích cho điểm.	0,25
II		4,0
2 (4,0 điểm)	1. Đảm bảo cấu trúc và hình thức của bài văn phân tích tác phẩm văn học. Đầy đủ bộ cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài;	0,25
	2. Xác định đúng vấn đề: Nghị luận văn học - Phân tích một tác phẩm văn học	0,25
	3. Triển khai vấn đề: HS có thể viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học theo nhiều cách, văn phong mạch lạc; lối viết sáng tạo, mang đậm dấu ấn, cảm nhận cá nhân; nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: I. Mở bài: + Giới thiệu tác phẩm Khát vọng của tác giả Phạm Minh Tuấn. + Nêu khái quát đặc sắc về chủ đề khát vọng cống hiến, ước mơ cao đẹp của con người. II. Thân bài:	0,25

	<p>* Luận điểm 1: Chủ đề của tác phẩm</p> <p>- Tác phẩm thể hiện khát vọng cống hiến, ước mơ cao đẹp của con người.</p> <p>- Phân tích lí lẽ bằng chứng để làm sáng tỏ chủ đề:</p> <p>+ <i>Lí lẽ 1: Khát vọng sống trân trọng lịch sử, nguồn cội, truyền thống cha ông để vươn cao, vươn xa hơn</i></p> <p><u>Dẫn chứng:</u></p> <p><i>Thứ nhất</i>, hãy sống đúng với cuộc đời mình, trân trọng lịch sử, nguồn cội và truyền thống của cha ông.</p> <p><i>Thứ hai</i>, hãy sống vững chãi như những ngọn núi, vượt qua khó khăn, thử thách để vươn tới những tầm cao mới, khẳng định giá trị bản thân.</p> <p><i>Thứ ba</i>, hãy sống như biển cả mênh mông, để cảm nhận được sự rộng lớn, vô hạn của tri thức con người.</p> <p><i>Cuối cùng</i>, hãy sống với những ước vọng cao đẹp để thấy cuộc đời rộng lớn, nhưng đầy giá trị.</p> <p>=> Đây đều là những khát vọng sống cao đẹp mà nhà thơ mong muốn thế hệ trẻ hướng tới</p> <p>+ <i>Lí lẽ 2: Khát vọng sống cống hiến cho đời, lẽ sống đẹp của tuổi trẻ, tình yêu con người, yêu cuộc sống.</i></p> <p><u>Dẫn chứng:</u></p> <p>Tại sao không sống như <i>gió</i>, như <i>mây</i> để cảm nhận sự bao la của bầu trời? /Tại sao không sống như <i>phù sa</i> để gieo mật ngọt, làm màu mỡ cho đời? /Tại sao không là <i>bài ca</i> để lan tỏa tình yêu thương? /Tại sao không như <i>mặt trời</i>, gieo nắng vô tư, sưởi ấm và xua tan giá lạnh?</p>	1,25
--	---	------

	<p>=> Đây là những khát vọng sống, lý tưởng cống hiến cho đời, là lẽ sống đẹp của tuổi trẻ và của con người hôm nay</p> <p>+ Lí lẽ 3: Khát vọng về lẽ sống mạnh mẽ, hiên ngang, lạc quan, tiên phong.</p> <p><i>Dẫn chứng:</i> Tại sao không là <i>bão</i>, là <i>giông</i> để thấy được sự mạnh mẽ hiên ngang, /sao không là <i>ánh lửa đêm đông</i> để đem lại sự lạc quan, niềm tin yêu cho cuộc sống/ sao không là <i>hạt giống xanh</i> để gieo lên sự hy vọng, tin yêu / sao không là <i>đàn chim gọi bình minh</i>, là <i>mặt trời gieo hạt nắng</i> ...để tiên phong đem những điều có ích đến cho cuộc sống...</p> <p>=> <i>Khát vọng sống mạnh mẽ, dám thử thách, trải nghiệm để đem những mong muốn cao đẹp đến với cuộc đời.</i></p> <p>* Luận điểm 2: Đặc sắc về nghệ thuật</p> <p>- Lý lẽ 1: Thể thơ tự do, vần, nhịp thơ, bố cục linh hoạt</p> <p><i>Bằng chứng:</i> Số chữ trong mỗi dòng thơ không giống nhau, vần chân (<i>rộng-mông, la- hoa, ...</i>), mỗi khổ thơ gồm 4 dòng, thể hiện rõ những khát vọng, cách ngắt nhịp linh hoạt tạo nên sự liên kết nhịp nhàng giữa các câu thơ, nhịp điệu thơ nhanh, dồn dập càng làm nổi bật khát vọng sống mạnh mẽ và niềm khao khát của tác giả dành cho thế hệ trẻ hôm nay...</p> <p>- Lý lẽ 2: Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ: điệp ngữ, ẩn dụ, so sánh, liệt kê,..</p> <p><i>Bằng chứng</i></p> <p>Bài thơ sử dụng nhiều điệp từ, điệp ngữ và kết cấu lặp lại như “hãy sống như...”, “sao không...”, “vì sao...” tạo nên sự liên kết nhịp nhàng</p>	1,25
--	---	------

giữa các câu thơ, đồng thời nhấn mạnh những khát khao và mong muốn chân thành của nhà thơ

So sánh (*như đồi núi, như biển trào, như ước vọng...*)

Liệt kê (*là bão, là giông, là ánh lửa đêm đông*).

Ẩn dụ giàu sức gợi (*như mặt trời gieo hạt nắng, gọi bình minh thức giấc*) khiến bài thơ trở nên sâu lắng hơn.

- Lí lẽ 3: Mạch cảm xúc được thể hiện trong 3 khổ thơ là những khát vọng cao đẹp, dâng hiến cho cuộc đời.

Bằng chứng: tình cảm rất đời thường, giản dị nhưng cũng rất đỗi cao đẹp...

Lưu ý: Học sinh có những cảm nhận riêng, hợp lý với chủ đề và nghệ thuật của tác phẩm. Nếu được 3/5 lý lẽ, bằng chứng có thể cho điểm tối đa.

III. Kết bài:

- Khẳng định ý kiến về chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm

- Nêu suy nghĩ, cảm xúc (bài học) rút ra từ tác phẩm.

			0,25
		4. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, không mắc lỗi diễn đạt (dùng từ, đặt câu).	0,25
		5. Sáng tạo. - Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, sáng tạo. - Biết kết hợp các yếu tố tự sự, biểu cảm phù hợp tạo sức thuyết phục và hấp dẫn của bài viết.	0,25

.....HẾT.....

UBND HUYỆN
TRƯỜNG THCS

ĐỀ THI VÀO 10
Năm học 2024 - 2025
MÔN VĂN 9

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Đề thi gồm 02 trang. Học sinh làm bài vào tờ giấy thi.

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

GIÁ TRỊ HIỆN THỰC TRONG “TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU

Nguyễn Du viết Truyện Kiều sau khi ra làm quan với nhà Nguyễn. Lúc bấy giờ ông đã ngoài bốn mươi tuổi, đã trải qua thời Lê – Trịnh, thời Tây Sơn đến thời Nguyễn. Những năm thiếu thời sống ở Thăng Long, ngọt ngào năm lưu lạc sống chung với nhân dân, và mấy năm làm quan dưới triều đình mới, ông đã chứng kiến những cảnh thối nát của xã hội phong kiến suy tàn thời Lê -Trịnh, đến sự vùng dậy mãnh liệt của thời Tây Sơn, v.v... Những biến cố ấy khắc sâu vào tâm trí của ông và được phản ánh vào văn chương một cách sâu sắc.

Trong Truyện Kiều, mới thoáng qua bề ngoài ta thấy chế độ phong kiến yên tĩnh, vững vàng “Rằng năm Gia Tĩnh triều Minh, Bốn phương phẳng lặng hai kinh vững vàng”. Nhưng thực chất thì mục ruỗng từ bên trong. Bọn quan lại phong kiến toàn là lũ sâu mọt, là những thế lực vô cùng hắc ám: Một tên quan xử kiện vụ Vương Ông, thẳng bán tơ vu oan cho gia đình họ Vương, nhưng quan chẳng cần điều tra, nghiên cứu gì, chỉ cốt khảo cho ra tiền: “Có ba trăm lạng việc này mới xong”, đẩy gia đình họ Vương vào cảnh tan nát, phá tan mối tình đẹp đẽ của Thúy Kiều và Kim Trọng.

Đến như “Quan Tổng đốc trọng thần” họ Hồ, đại diện cho triều đình cũng là con người bỉ ổi, mất tư cách: dụ Từ Hải hàng rồi lừa giết một cách hèn nhát, dở trò dâm ô

ngay với người vợ kẻ mình giết, rồi đem gán cho một tên thổ quan, để đến nỗi Kiều phải gieo mình xuống sông Tiền Đường.

Trong lúc đó, bọn đại quý tộc như “họ Hoạn danh gia” tha hồ làm mưa làm gió. Mẹ con Hoạn bà nuôi cả một lũ côn quang để đi đốt nhà, bắt cóc người vô tội, bắt làm nô tỳ, đánh đập tàn nhẫn, thi hành theo “gia pháp” của mẹ, bắt chấp luật pháp nhà nước. Hoạn Thư còn lập mưu bắt cóc Kiều đem về cho mẹ mẹ ngược đãi và bày ra trò gập gờ éo le chua xót giữa Thúy Kiều và Thúc Sinh. Hoạn Thư “con quan Lại bộ”, tuy thông minh sắc sảo có thừa nhưng vô cùng nham hiểm độc ác:

“Bề ngoài thon thót nói cười,
Mà trong nham hiểm giết người không dao.”

Bên cạnh cường quyền, bọn phong kiến quan liêu ấy còn có thứ quyền hung hãn hơn là đồng tiền. Cả một lũ quan lưu manh “trong tay sẵn có đồng tiền” nên chúng tha hồ hoành hành làm hại những người lương thiện. Đồng tiền mà trước đây Nguyễn Bình Khiêm đã tố cáo tác dụng phá hoại đức phong kiến:

“Còn bạc còn tiền còn đệ tử, Hết cơm hết rượu hết ông tôi.”

Đến thời Nguyễn Du, đồng tiền càng tác oai tác quái hơn. Cũng vì có đồng tiền mà bọn con buôn như họ Mã mới dám “Trước thầy sau tớ lao xao”, “Ghé trên ngôi tốt sỗ sàng”, “Cò kè bớt một thêm hai”, và cả lũ Tú Bà, Bạc Hạnh mới tự do buôn bán người lại được sự che chở của pháp luật. “Nghĩ rằng cũng mạch thư hương” như Sở Khanh, vì tiền mà chịu làm “mặt mo” để thi hành độc kế của Tú Bà... Đồng tiền có thể “đổi trắng thay đen”. Nó dày xéo lên công lý, nó mua được lương tâm của con người. Nó đánh giá tài đức, phẩm cách con người như đánh giá một món hàng bán ngoài chợ. Và Nguyễn Du đã vạch mặt tác hại của đồng tiền đối với xã hội và cuộc sống con người:

“Một ngày lạ thói sai nha,
Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền.”

Qua đó, ta thấy được xã hội trong Truyện Kiều là một xã hội phong kiến thối nát. Ngòi bút hiện thực sắc sảo của Nguyễn Du đã ghi chép lại những nét thật điển hình, phản ánh những bộ mặt xấu xa, tàn bạo của nhiều nhân vật: Hoạn bà, Hoạn Thư, Tú Bà, Sở Khanh... trong

xã hội đó. Truyện Kiều quả thật là một “Bản cáo trạng bằng thơ lên án chế độ phong kiến xấu xa, tàn bạo”.

(Trích: *Những giá trị và hạn chế tư tưởng trong Truyện Kiều* – GS.TS.Lê Văn Quán, Tạp chí Hán Nôm, số 4 (113), 2012; tr.3-11)

Câu 1.(0,5 điểm): Đoạn trích trên được viết theo thể loại nào?

Câu 2. (0,5 điểm) : Chỉ ra hệ thống luận điểm trong đoạn trích?

Câu 3. (1 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu văn sau :*Ngòi bút hiện thực sắc sảo của Nguyễn Du đã ghi chép lại những nét thật điển hình, phản ánh những bộ mặt xấu xa, tàn bạo của nhiều nhân vật: Hoạn bà, Hoạn Thư, Tú Bà, Sở Khanh... trong xã hội đó*

Câu 4. (1điểm) Qua văn bản trên, tác giả bày tỏ quan điểm gì?

Câu 5 (1điểm) Từ văn bản trên, anh/ chị rút ra được bài học gì về cách ứng xử với cái xấu, cái ác trong cuộc sống hiện nay

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em sau khi đọc đoạn thơ sau:

*Mỗi lần nắng mới hắt bên sông
Xao xác gà trưa gáy náo nùng;
Lòng rười buồn theo thời dĩ vãng.
Chập chờn sống lại những ngày không.*

*Tôi nhớ Mẹ tôi thuở thiếu thời,
Lúc Người còn sống, tôi lên mười;
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội,
Áo đỏ Người đưa trước giậu phơi.*

Hình dáng Mẹ tôi chưa xóa mờ
 Hãy còn mừng tượng lúc vào ra
 Nét cười đen nhánh sau tay áo
 Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.

(*Nắng mới* – Trích Tập thơ *Tiếng thu* -1939, Lưu Trọng Lư)

Câu 2 (4 điểm).Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề : Hiện nay học sinh chịu nhiều áp lực trong học tập.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung
I		ĐỌC HIỂU
	1	Văn bản trên được viết theo thể loại : <i>Văn nghị luận</i>
	2	Văn bản có 2 luận điểm: – Luận điểm 1: Bối cảnh hiện thực thời Nguyễn Du sống. – Luận điểm 2: Sự tác động của bối cảnh hiện thực đối với “Truyện Kiều”.
	3	- Biện pháp tu từ: Liệt kê các nhân vật như " <i>Hoạn bà, Hoạn Thư, Tú Bà, Sở Khanh</i> " - Tác dụng: Làm nổi bật sự đa dạng và phổ biến của các nhân vật xấu xa, tàn bạo trong xã hội mà Nguyễn Du muốn phê phán. Nó cũng giúp tăng cường ấn tượng về mức độ thâm sâu của sự xấu xa trong xã hội đó, khiến người đọc cảm thấy ghê tởm và đồng cảm với những nạn nhân của sự bất công.
	4	Quan điểm: – Đánh giá cao giá trị hiện thực trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du; – Phê phán chế độ phong kiến thời kì suy tàn. * <i>Lưu ý:</i> - HS trả lời được các ý trên cho điểm tối đa.

		- HS nêu được các ý khác mà phù hợp vẫn cho điểm tối đa
5	Rút ra bài học về cách ứng xử với cái xấu, cái ác trong cuộc sống hiện nay:	
	– Không hòa theo, không tiếp tay cho cái xấu, cái ác;	
	– Cần mạnh mẽ lên tiếng và có những hành động để ngăn chặn, loại bỏ cái xấu, cái ác;	
	– Cần kêu gọi mọi người cùng chung tay để đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác.	
	<i>* Lưu ý:</i>	
	- HS trả lời được các ý trên cho điểm tối đa.	
	- HS nêu được các ý khác mà phù hợp vẫn cho điểm tối đa	

II. Viết	<i>Câu 1</i>	2,0
	1. Yêu cầu hình thức, kĩ năng	0,25
	- Đúng đoạn văn phát biểu cảm nghĩa, dung lượng đảm bảo. - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	
	2. Yêu cầu nội dung, kiến thức	0,25
	* Mở đoạn: Giới thiệu tác giả và đoạn thơ; nêu ấn tượng, cảm xúc chung về đoạn thơ.	
	* Thân đoạn: Nêu cảm xúc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. + Nội dung - Đoạn thơ trải dài theo mạch cảm xúc, kết cấu đan xen giữa quá khứ và hiện tại như một hồi ức về người mẹ thân yêu của nhà thơ.	1,5

	<p>- Qua hồi ức của nhà thơ, hình ảnh của người mẹ chỉ còn là chút kỷ niệm nhạt nhòa đọng lại trong tâm hồn non nớt, thơ ngây của đứa trẻ lên mười:</p> <p>+ Đó là khi mẹ thường mang áo ra phơi để áo thơm mùi nắng sau những ngày đông rét mướt.</p> <p>+ Hình ảnh người mẹ chưa hiện lên trực tiếp mà chỉ thoáng, lung linh sau màu áo đỏ, sau lưng giậu. Đó có lẽ cũng là hình ảnh đẹp đẽ nhất, triu mến thương yêu nhất mà nhà thơ còn lưu giữ, khắc sâu trong tâm trí.</p> <p>- Hình ảnh <i>nét cười đen nhánh sau tay áo</i> gợi hình ảnh người mẹ vừa lấp lánh tỏa sáng, vừa e ấp, kín đáo trong nụ cười tươi tắn, hiền hậu, mang nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam xưa.</p> <p>* Nghệ thuật:</p> <p>- Thể thơ bảy chữ.</p> <p>- Từ ngữ giản dị, mang màu sắc của làng quê bắc bộ.</p> <p>- Ngắt nhịp linh hoạt, nhịp nhàng, phù hợp với tâm trạng của chủ thể trữ tình.</p> <p>- Cách gieo vần độc đáo: vần chân liền và vần chân cách tạo nhạc tính cho bài thơ.</p> <p>-.....</p>	
	<p>Kết đoạn: Khái quát cảm xúc về đoạn thơ.</p>	0,25
	<p><i>Câu 2</i></p>	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn</i></p>	0,25

	<p>- Bài làm đảm bảo bố cục: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	
	<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Áp lực trong học tập.</i></p> <p>* Mở bài:</p> <p>- Dẫn dắt và trích dẫn ý kiến của đề bài</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích vấn đề</p> <p>Áp lực học tập là tình trạng căng thẳng, lo lắng, mệt mỏi về tinh thần và thể chất do khối lượng kiến thức quá lớn, kỳ vọng cao từ gia đình và xã hội, cũng như sự cạnh tranh gay gắt trong môi trường học đường</p> <p>- Thực trạng</p> <p>Theo một khảo sát gần đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hơn 70% học sinh Việt Nam cảm thấy áp lực học tập ở mức độ trung bình đến nặng. Tình trạng này đặc biệt nghiêm trọng ở các thành phố lớn và các trường chuyên, lớp chọn. Nhiều học sinh phải đối mặt với lịch học dày đặc, bài tập về nhà quá nhiều, và kỳ vọng quá cao từ phía phụ huynh.</p> <p>Nguyên nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chương trình học quá tải: Chương trình học hiện nay còn nặng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn và sự liên kết với cuộc sống. Điều này khiến học sinh cảm thấy nhàm chán, mệt mỏi và khó tiếp thu kiến thức. • Kỳ vọng quá cao từ gia đình và xã hội: Nhiều phụ huynh đặt kỳ vọng quá lớn vào con cái, muốn con mình phải đạt thành tích cao trong học tập để có một tương lai tốt đẹp. Áp lực từ xã hội cũng không nhỏ, khi thành tích học tập thường được coi là thước đo giá trị của một con người. 	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0, 25</p> <p>0, 25</p>

	<ul style="list-style-type: none">○ Chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần: Ăn uống đủ chất, ngủ đủ giấc, tập thể dục thường xuyên, tham gia các hoạt động giải trí, thư giãn.• Công cụ/phương pháp hỗ trợ: Sổ tay kế hoạch, ứng dụng quản lý thời gian, sách tham khảo, tài liệu học tập trực tuyến, các khóa học kỹ năng mềm.• Lí giải/phân tích: Việc chủ động và có ý thức trong học tập giúp học sinh tự tin hơn, giảm bớt lo lắng và áp lực. Khi có phương pháp học tập phù hợp và biết cách chăm sóc bản thân, học sinh sẽ có sức khỏe tốt, tinh thần thoải mái, từ đó đạt được kết quả học tập tốt hơn.• Bằng chứng: Theo một nghiên cứu của Đại học Stanford, học sinh có kỹ năng quản lý thời gian tốt có kết quả học tập cao hơn 20% so với những học sinh khác. <p>b. Giải pháp từ phía gia đình:</p> <ul style="list-style-type: none">• Người thực hiện: Cha mẹ, người thân trong gia đình.• Cách thực hiện:<ul style="list-style-type: none">○ Tạo không gian học tập thoải mái: Cung cấp đầy đủ sách vở, tài liệu, không gian yên tĩnh.○ Động viên, khích lệ: Khen ngợi những thành tích của con, giúp con vượt qua những khó khăn.○ Lắng nghe, chia sẻ: Tạo điều kiện để con chia sẻ những lo lắng, áp lực trong học tập.○ Không tạo áp lực quá lớn: Không so sánh con với người khác, đặt mục tiêu quá cao.○ Hỗ trợ con tham gia các hoạt động ngoại khóa: Giúp con phát triển toàn diện, giảm căng thẳng.	
--	---	--

- **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Sách nuôi dạy con, các khóa học kỹ năng làm cha mẹ, tư vấn tâm lý.
- **Lí giải/phân tích:** Sự quan tâm, động viên và hỗ trợ từ gia đình là nguồn động lực lớn giúp học sinh vượt qua khó khăn. Khi có sự thấu hiểu và chia sẻ từ gia đình, học sinh sẽ cảm thấy an tâm, tự tin hơn và có thêm động lực để cố gắng.
- **Bằng chứng:** Theo một nghiên cứu của Đại học Harvard, học sinh có sự hỗ trợ từ gia đình có khả năng chống chọi với căng thẳng tốt hơn và đạt kết quả học tập cao hơn.

c. Giải pháp từ phía nhà trường:

- **Người thực hiện:** Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- **Cách thực hiện:**
 - **Xây dựng môi trường học tập tích cực:** Tạo không khí học tập thoải mái, thân thiện, khuyến khích sự sáng tạo, hợp tác.
 - **Đổi mới phương pháp dạy và học:** Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành.
 - **Tổ chức các hoạt động ngoại khóa:** Giúp học sinh thư giãn, giải trí, phát triển các kỹ năng mềm.
 - **Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý:** Hỗ trợ học sinh giải quyết các vấn đề tâm lý, căng thẳng, áp lực.
- **Công cụ/phương pháp hỗ trợ:** Chương trình đào tạo giáo viên, tài liệu dạy học, các khóa học kỹ năng sư phạm, phòng tư vấn tâm lý học đường.
- **Lí giải/phân tích:** Môi trường học tập tích cực và phương pháp dạy học hiện đại giúp học sinh hứng thú hơn với việc học, giảm

ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT

NĂM HỌC: 2024 - 2025

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9

Đề gồm 01 trang

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát
đề

	<p>bớt căng thẳng và áp lực. Dịch vụ tư vấn tâm lý giúp học sinh giải quyết các vấn đề khó khăn, nâng cao sức khỏe tinh thần.</p> <ul style="list-style-type: none">• Bằng chứng: Theo một nghiên cứu của OECD, học sinh ở các trường có môi trường học tập tích cực có kết quả học tập cao hơn và ít gặp các vấn đề về sức khỏe tinh thần hơn. <p>* Kết bài: Khẳng định lại ý kiến và gửi thông điệp tới mọi người.</p>	0,5
	<p>d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

Phần I. (4,0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Có một câu nói là: Con đường dài nhất là con đường từ cái đầu đến bàn tay. Ý tưởng nhiều vô kể. Nhiều người có những ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực. Một người bạn của tôi từng nói: “Khi ai đó tâm sự với tôi về ý tưởng này khác, tôi chỉ bảo: Nghe tuyệt lắm, hãy làm đi. Tôi không bảo khó, bảo sẽ thất bại, hay bàn lùi. Cứ để họ thực hiện. Hành động chứng minh tất cả.”. Nhà văn Trung Quốc Lỗ Tấn có câu: “Trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi.”.

Nếu không đi thì đường ở đâu mà có. Cho nên, câu khẩu hiệu của Nike là: "Just do it.". Hãy làm đi. Làm bất cứ điều gì. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần. Thời gian trôi qua là không quay lại. Thay vì chần chừ, đắn đo, sợ hãi, tại sao lại không thử bước ra ngoài, và làm điều có ích. Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kĩ năng của ta khá lên. Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hoà nhập vào thế giới. Mà để phát triển khả năng hành động, không cần phải làm gì lớn lao, mở nhà trọ hay mở công ti. Chỉ cần bắt đầu từng bước nhỏ một. Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.

(Theo Rosie Nguyễn, Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2018, tr. 115)

Câu 1. Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong văn bản là ai?

Câu 2. Vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản trên là gì?

Câu 3. Những lí lẽ và dẫn chứng mà tác giả đưa ra trong văn bản có phù hợp với vấn đề nghị luận không? Vì sao?

Câu 4. Hãy chỉ ra và nêu ý nghĩa của hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong các trường hợp sau:

- *Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực.*

- *Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.*

Câu 5. Em có suy nghĩ gì về quan điểm của người viết trong câu văn dưới đây? “Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hoà nhập vào thế giới.”.

PHẦN II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “Hạnh phúc là đây” của Phi Yến

HẠNH PHÚC LÀ ĐÂY

Gia đình hạnh phúc chỉ là đây

Bọn trẻ còn cha mẹ đủ đây

Bọn trẻ no lòng say giấc ngủ

Vui đời mạnh khoẻ ấm vòng tay.

Dành con tất cả lời âu yếm

Gửi bé bao điều mộng đắp xây

Chỉ có tình yêu hoài vọng mãi

Gia đình hạnh phúc chỉ là đây. .

(Theo Phi Yến - Nguồn: <https://thohay.vn>)

Câu 2. Viết bài văn nghị luận về vấn đề cần từ bỏ thói quen ghen tị (so sánh, đối lập) với người khác.

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung trả lời	Điểm
1	Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong văn bản này là các bạn trẻ, tuổi trẻ, thế hệ thanh niên	0,5
2	Vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản ; Tuổi trẻ là phải hành động	0,5
3	Những lí lẽ và dẫn chứng được trình bày trong văn bản phù hợp với vấn đề nghị luận vì chúng đều hướng tới mục đích thuyết phục người đọc về việc cần phải hành động không nên “ngồi yên”.	1,0
4	Hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: Biến một vế câu thành một câu; “Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực.” - Tỉnh lược thành phần câu, chủ ngữ ‘Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên’	1,0

	- Ý nghĩa ; tạo nên sự khác biệt, gây ấn tượng, nhằm nhấn mạnh, làm nổi bật thông điệp cần chuyển tải.	
5	- Học sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân lí do thuyết phục - Ý kiến xác đáng vì người trẻ sẽ không thể hòa nhập thế giới nếu không có năng lực hành động.....	1,0
PHẦN II. VIẾT		
1	<p>a. Mở đoạn</p> <p>* Giới thiệu tên bài thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.</p> <p>- Hạnh phúc gia đình là điều mà bất cứ ai trong mỗi chúng ta cũng đều mơ ước. Bởi đó vừa là tổ ấm, vừa là điểm tựa, lại vừa là bến đỗ bình yên cho mỗi con người. Tuy nhiên, mỗi người có quan niệm về hạnh phúc gia đình rất khác nhau. Và Phi Yến đã thể hiện cảm xúc của mình về hạnh phúc gia đình thật giản dị, mộc mạc bằng bài thơ bảy chữ rất ngắn gọn nhưng chân thành và đầy ý nghĩa.</p> <p>*Chia sẻ chi tiết cảm nghĩ mà em ấn tượng về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Khổ thơ 1: Mở đầu khổ thơ đã đem đến cho người đọc những ấn tượng khó quên bằng cảm xúc chân thành về sự cụ thể hoá về hạnh phúc gia đình. “Hạnh phúc gia đình” vốn là một khái niệm trừu tượng nhưng đã được nhà thơ cụ thể hoá: “<i>Bọn trẻ còn cha mẹ đủ đầy/ Bọn trẻ no lòng say giấc ngủ/ Vui đời mạnh khoẻ ấm vòng tay</i>”. Như một lời khẳng định về hạnh phúc gia đình của người cha, người mẹ là những điều vô cùng giản dị: “Bọn trẻ” là chỉ tất cả những đứa con (cháu) trong gia đình. Và với những người làm cha, làm mẹ quan niệm về hạnh phúc gia đình là dành cho con những điều tốt đẹp nhất. Theo đó, hạnh phúc gia đình với họ là những đứa con được sống trong cuộc sống gia đình còn đầy đủ cả cha và mẹ. Những đứa con không chỉ có cuộc sống đầy đủ về vật chất “no lòng”, được khoẻ mạnh mà còn được ấm áp trong đời sống tinh thần là được ôm ấp trong vòng tay yêu thương, che chở của cha mẹ và được vui vẻ mỗi ngày. Những điều tưởng chừng như rất giản dị, mộc mạc nhưng</p>	

không phải tất cả mọi gia đình đều có thể có được. Bởi bên cạnh những gia đình hạnh phúc, con cái được sống trong tình yêu thương đủ đầy của cha mẹ còn có biết bao những đứa trẻ phải sống trong sự thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần, thiếu vắng sự chăm sóc của cha hoặc của mẹ, thậm chí cả hai.

+ Khổ thơ thứ 2: Tiếp nối ý thơ về gia đình hạnh phúc, người đọc lại rung cảm bởi nhà thơ cụ thể hoá về gia đình hạnh phúc ở một phương diện khác: *Dành con tất cả lời âu yếm/ Gửi bé bao điều mộng đắp xây/ Chỉ có tình yêu hoài vọng mãi/ Gia đình hạnh phúc chỉ là đây.* Đó chính là cha mẹ luôn dành cho con cái những lời yêu thương, ngọt ngào, và những ước muốn tốt đẹp dành cho con. Đó là tình yêu của cha mẹ mãi dành trọn cho con cái.

> Như vậy, hạnh phúc gia đình là một khái niệm trừu tượng nhưng đã được nhà thơ cụ thể hoá bằng những điều hết sức giản dị, mộc mạc: Đó chính là tình thương yêu của cha mẹ dành cho con cái để con cái được hưởng cuộc sống ấm no, đủ đầy về vật chất, ấm áp về tinh thần... Bài thơ tưởng chừng như đó là những điều đơn giản nhưng khiến người đọc phải suy nghĩ, trầm trở về hạnh phúc gia đình, quan trọng nhất là dành cho con trẻ những điều yêu thương, tốt đẹp nhất.

- Nghệ thuật:

Thể thơ bảy chữ gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt (khổ 1 gieo vần chân, liên; khổ 2 gieo vần chân, cách) làm cho bài thơ không bị gò bó, diễn tả mạch cảm xúc tự nhiên.

+ Giọng điệu ấm áp, chân tình, ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, hình ảnh thơ gần gũi,... giúp người đọc dễ cảm nhận về hạnh phúc gia đình là những điều giản dị, gần gũi, chân thành chứ không phải là những điều cao xa, trừu tượng.

c. Kết đoạn

- Khẳng định lại giá trị của bài thơ.

Cảm xúc của tác giả hoặc bức thông điệp, lời nhắn gửi với người đọc.

*** Giới thiệu và nêu vấn đề nghị luận**

- **Giới thiệu:** Trong xã hội chúng ta đang sống, sự chênh lệch về sở hữu và khác biệt giữa mọi người ngày càng mở rộng. Phản ứng trong cách nhìn và thái độ của mỗi người trước điều đó có thể ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tinh thần và mối quan hệ xã hội.

- **Nêu vấn đề:** Thói quen so sánh, ghen tị với người khác rất cần được chúng ta cùng xem xét, bàn luận.

b. Thân bài:

*** Khái niệm của việc so sánh, ghen tị với người khác là gì?**

Ghen tị (đố kỵ) là một cảm xúc xảy ra khi một người thiếu đặc điểm tốt đẹp, thành tích, vật sở hữu của người khác và mong muốn điều đó hoặc mong muốn người khác không có được điều đó.

Luận điểm 1. Phân tích các khía cạnh của vấn đề

- **Biểu hiện của người hay so sánh, ghen tị với người khác.** Bạn sẽ có cảm giác tức tối khi người khác hơn mình hay ganh ghét với những người giỏi hơn mình. Khi bạn có lòng so sánh, ghen tị với người khác, chính bạn có thể đặt điều nói xấu, bôi nhọ thanh danh của họ.

+ Trong gia đình, anh chị em ganh đua cạnh tranh nhau rất phổ biến. Ghen tị gia đình có thể ảnh hưởng đến tất cả các lứa tuổi và các thành viên khác nhau của bất cứ gia đình nào. Ghen tị, ty nạnh này có thể phát sinh từ sự thiếu quan tâm từ một thành viên cụ thể trong gia đình hoặc sự thiếu công bằng, sự thiên vị trong cách đối xử giữa những thành viên trong gia đình như: ghẻ lạnh, lạnh nhạt, ưu ái, cưng chiều có phân biệt một cách quá mức

+ Trong công việc, ghen tị tại nơi làm việc không phải là hiếm. Mọi người có thể trải nghiệm ghen tị của một người khác trong thực tế rằng một trong những người cảm thấy như họ đang mất đi một cái gì đó hoặc một lợi thế, ưu thế cho người khác hoặc ai đó khác. Đây là loại ghen tị thường thấy giữa các đồng nghiệp ở các vị trí công việc tương tự. Nếu một nhân viên nhận được phản hồi tích cực từ các ông chủ trong khi các nhân viên khác cảm thấy như họ

xúng đáng đó, thông tin phản hồi tích cực ghen tị có thể phát sinh, đặc biệt là khi có sự nâng lương, tuyên dương, khen thưởng, đề bạt hoặc thăng chức.

Ghen tị giữa các đồng nghiệp cũng có thể phát sinh nếu các nhân viên đang làm việc cho tăng lương hoặc cố gắng để vượt qua mỗi khác cho các vị trí công việc tương tự để đạt thành tích cao hơn hay chỉ với mục đích là lập công lao với cấp trên để chứng tỏ mình và nhận được sự chú ý từ cấp trên. Một lần nữa, sự quan tâm nhận được đối với một nhân viên và không phải là khác có thể gây ra những cảm xúc mãnh liệt của ganh đua để phát triển.

- Phân loại ghen tị: Ghen tị ác ý được coi là một cảm xúc khó chịu khiến người ghen tị muốn hạ bệ những người được coi là tốt hơn mình hoặc có những gì mà bản thân không có dẫn đến tạo ra phản ứng tiêu cực. Ghen tị thiện ý có thể có tác động tích cực, liên quan đến sự công nhận của người khác, nhưng khiến người đó mong muốn và khao khát cũng được trở nên như vậy. Nó có thể cung cấp động lực thi đua, cải thiện, suy nghĩ tích cực về người kia với sự ngưỡng mộ họ. Ghen tị thiện ý nếu được xử lý đúng cách, có thể ảnh hưởng tích cực đến tương lai của một người bằng cách thúc đẩy họ trở thành một người tốt hơn và thành công hơn.

- **Nguyên nhân của việc so sánh, ghen tị với người khác:** ganh tỵ, đố kỵ đối với nhiều người có thể liên quan đến:

- + Nỗi lo sợ mất mát
- + Nghi ngờ hoặc tức giận về một sự phản bội trong tâm thức hay nhận thức
- + Tự hạ thấp lòng tự trọng và nỗi buồn mất mát
- + Sự thiếu chắc chắn, thiếu tự tin và sự cô đơn
- + Sợ mất đi một người quan trọng khác hoặc một cái gì quan trọng khác
- + Tâm lý không tin tưởng
- + Cảm giác mặc cảm tự ti

+ Sự bất bình đẳng trong hoàn cảnh

- Ý chí hướng tới người ghen tị thường đi kèm với cảm giác tội lỗi về những cảm xúc

+ Mong muốn có động lực để cải thiện hoặc phát triển

+ Mong muốn có phẩm chất hay sự hấp dẫn của đối thủ

- Tác hại:

+ Phá hoại các mối quan hệ của chính bạn cũng như của người khác.

+ Cuộc sống không thoải mái sẽ khiến cho bạn luôn nghĩ cách hãm hại người khác. và cũng làm hại cả bản thân.

+ Làm nảy sinh nhiều trạng thái tâm lý tiêu cực, khiến cho bản thân bạn luôn căng thẳng, bức bối, không thoải mái.

- Bài học bạn cần rút ra là:

+ Việc ghen ghét và so sánh mình với người khác là tính xấu của con người cần phải loại trừ. Vì thế bản thân bạn rất cần có lòng cao thượng khoan dung rộng rãi.

* Bạn cũng cần hướng tới một tính thần cạnh tranh lành mạnh, cố gắng hết sức để vượt qua khó khăn

Luận điểm 2. Giải pháp khắc phục thói so sánh, ghen tị với người khác

- **Học cách chấp nhận:** Bạn sẽ không thể có được tất cả mọi thứ bạn muốn dù có cố gắng thế nào và vẫn có nhiều người may mắn hơn bạn. Điều quan trọng là bạn phải chấp nhận sự thật và dừng việc cố gắng sở hữu mọi thứ trên đời;

- **Vui vẻ là chính mình:** Hãy dành thời gian để vui vẻ với chính mình và thực sự học cách yêu bản thân. Dành thời gian một mình và đánh giá cao công việc bạn đang làm;

- **Tập trung vào phẩm chất tốt của mình:** Mặc dù vẫn còn có một vài điều bạn thiếu sót nhưng hãy tập trung vào những phần trong cuộc sống mà bạn yêu thích, chẳng hạn như các mối quan hệ tốt hoặc công việc tuyệt vời.

- **Làm những điều bạn yêu thích nhiều hơn:** Nếu bạn dành nhiều thời gian để ước muốn mình giống bạn bè của mình hơn thì đó có thể là vì bạn đã không làm nhiều điều khiến bạn tự hào ở bản thân. Lúc này, bạn có thể làm những việc mình thích, thử sức những công việc khó để phát triển các kỹ năng hữu ích. Càng làm nhiều để cải thiện bản thân, bạn càng hạnh phúc khi được là chính mình;

- **Theo đuổi ước mơ:** Nếu bạn ghen tỵ với người nào đó vì họ đã có can đảm theo đuổi ước mơ của họ hoặc ghen tỵ khi người khác được thành tích cao, bạn nên học tập, làm việc chăm chỉ hơn hoặc nghĩ đến việc thay đổi định hướng để có thể làm những gì bạn thực sự muốn;

- **Đặt mục tiêu cho chính mình và theo đuổi mục tiêu:** Nếu thành công với mục tiêu đặt ra, bạn sẽ tự hào về khả năng của mình và sẽ cố gắng thiết lập các mục tiêu khác cho chính mình.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại vấn đề so sánh, đố kị với người khác là vấn đề phức tạp, khó kiểm soát trong thực tế đời sống và chi phối đến từng cá nhân và cộng đồng rất cần được xem xét, tuyên truyền giáo dục

- Rút ra bài học cho bên thông là một thi học sinh, bạn nên hiện đồng thời quen ghen tị (so sánh, đố kị) với người khác, biết kiềm chế những cảm xúc tiêu cực của bản thân trước sự thành công, sự sở hữu vu tội của người khác, cố gắng phấn đấu vươn lên để đạt được những mục tiêu của mình và tuyên truyền giúp đỡ mọi người cùng làm theo

Phần ba
GỢI Ý LÀM ĐỀ LUYỆN TẬP

ĐỀ 1

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Ngữ liệu đọc hiểu là một văn bản nghị luận xã hội.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong văn bản này là các bạn trẻ, tuổi trẻ, thế hệ thanh niên.	0,5
2	Vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản: tuổi trẻ là phải hành động.	0,5
3	Những lí lẽ và dẫn chứng được trình bày trong văn bản phù hợp với vấn đề nghị luận vì chúng đều hướng tới mục đích thuyết phục người đọc về việc cần phải hành động, không nên “ngồi yên”.	1,0
4	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường: + Biến một vế câu thành một câu: “Nhiều người có được ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực.”. + Tinh lược thành phần câu (chủ ngữ): “Hãy làm gì đó. Đừng ngồi yên.”. - Ý nghĩa: tạo nên sự khác biệt, gây ấn tượng, nhằm nhấn mạnh, làm nổi bật thông điệp cần chuyển tải. 	1,0
5	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần nêu lí do thuyết phục. - Ý kiến xác đáng vì người trẻ sẽ không thể hoà nhập thế giới nếu không có năng lực hành động (như năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin,...). Nhờ năng lực hành động, người trẻ mới có thể giao tiếp, giao lưu, trao đổi, hợp tác,... với bạn bè và các đối tác trên thế giới. 	1,0

124

DỰ ÁN ĐỀ THI VÀO 10

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:

Con người, ai mà không từng phạm sai lầm? Khi đã sai lầm thì phải sửa chữa. Nhưng trước khi sửa sai, cần phải biết can đảm “cúi đầu” thừa nhận lỗi lầm của bản thân.

Tuy nhiên, có nhiều người lại không đủ can đảm để làm điều đó, và họ cứ mãi bị rớt lại ở những nơi họ bị ngã xuống, chẳng thể nào vực dậy để đi tiếp. “Cúi đầu” không phải là khuất nhục, “cúi đầu” càng không phải là thấp hèn, mà chính là một sự dũng cảm, là thể hiện rằng bản thân đã biết sai và sẽ sửa.

... Người xưa có câu: “Biết cúi đầu mới là trưởng thành, biết hạ mình mới là cao thủ.”

Khiêm tốn, cúi đầu không phải là chỉ biết cúi xuống cam chịu mà là biết cách ứng xử. Khi trẻ, ta luôn có ý thức khẳng định mình, tràn đầy ý chí và khát khao. Đó là điều rất đáng quý, nhưng mà cũng dễ có những nhược điểm: tự phụ, tự mãn, hiếu thắng, thiếu nhường nhịn, không khiêm tốn... Vì quá tự tôn nên ta không chấp nhận học tập thành công của người khác.

Học cách cúi đầu vượt qua những “cánh cửa” thấp bé trên con đường nhân sinh. Biết “cúi đầu” cũng là một loại năng lực. Đó không phải là tự ti, không phải là nhu nhược, mà là khi năng lực của ta tích lũy đã đủ thâm sâu và sắc sảo.

Các vĩ nhân đều là những người khiêm tốn. Isaac Newton coi mình chỉ như một đứa trẻ dạo chơi trên bãi biển may mắn nhặt được hòn sỏi đẹp và trước mắt là bể chân lý bao la. Chân lý của ông chính là: “Sở dĩ tôi nhìn xa là vì tôi ngồi trên vai người khổng lồ”. Ông chưa bao giờ dám nhận mình là một người khổng lồ!

(Trích *Cúi đầu là bông lúa, ngẩng đầu là cỏ dại*, Hoàng Phương Lan,

Tap chí **Đời sống & Phát triển**, ngày 27/5/2020)

Câu 1 (0,5 điểm). Trong đoạn trích, tác giả cho biết nhà bác học Newton, người đã đem đến những phát minh vĩ đại luôn coi mình như thế nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Em hãy cho biết nội dung của đoạn trích.

Câu 3 (1,0 điểm). Phân tích vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn văn sau: Các vĩ nhân đều là những người khiêm tốn. Isaac Newton coi mình chỉ như một đứa trẻ dạo chơi trên bãi biển may mắn nhặt được hòn sỏi đẹp và trước mắt là bể chân lý bao la. Chân lý của ông chính là: “Sở dĩ tôi nhìn xa là vì tôi ngồi trên vai người khổng lồ”. Ông chưa bao giờ dám nhận mình là một người khổng lồ!

Câu 4 (1,0 điểm). Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “Cúi đầu” không phải là khuất nhục, “cúi đầu” càng không phải là thấp hèn, mà chính là một sự dũng cảm, là thể hiện rằng bản thân đã biết sai và sẽ sửa.

Câu 5 (1,0 điểm). Những bài học cuộc sống sâu sắc em đón nhận qua đoạn trích đã cho.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1(2 điểm):Viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Cách ứng xử của thế hệ trẻ trước lời khuyên của thế hệ đi trước.

Câu 2: (4 điểm)

Viết bài văn phân tích đoạn trích sau:

Đêm trong đến không ngờ

Sen cũng thơm quá đổi

Cánh đồng như giấc mơ

Ướp mùi hương lúa mới

Bầy chim cũng thao thức

Niềm vui rung trong cành

Bài ca dâng trong ngực

Để hát lời cỏ xanh

...

Đêm nay trăng đẹp quá!

Thắp nắng cho cánh đồng

Nên đêm không còn nữa

Chỉ còn ngày mênh mông...

(Trích *Trăng đồng quê* của Nguyễn Lâm Thắng)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Tác giả đã cho biết: Isaac Newton coi mình chỉ như một đứa trẻ dạo chơi trên bãi biển may mắn nhặt được hòn sỏi đẹp và trước mắt là bề chân lý bao la.	0,5
	2	- Nội dung đoạn trích: + Bàn về biểu hiện và ý nghĩa của đức tính khiêm tốn trong đời sống con người. + Nhắc nhở chúng ta luôn khiêm tốn (<i>nhận lỗi khi mắc sai lầm, khiêm tốn để học tập và tích lũy tri thức</i>)	0,5

	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>- HS trình bày hay có cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo hiểu đúng ý nghĩa, GV tính điểm tối đa.</p>	
3	<p>Bằng chứng trong đoạn trích: <i>Isaac Newton coi mình chỉ như một đứa trẻ dạo chơi trên bãi biển may mắn nhặt được hòn sỏi đẹp và trước mắt là bể chân lý bao la. Chân lý của ông chính là: “Sở dĩ tôi nhìn xa là vì tôi ngồi trên vai người khổng lồ”. Ông chưa bao giờ dám nhận mình là một người khổng lồ!</i></p> <p>+Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy trong bài viết</p> <p>-Làm sáng tỏ luận điểm: <i>Các vĩ nhân đều là những người khiêm tốn. Từ đó góp phần làm nổi bật ý nghĩa của sự khiêm tốn trong cuộc sống ...</i></p>	1,0
4	<p>* Biện pháp tu từ liệt kê: <i>không phải là khuất nhục, “cúi đầu” càng không phải là thấp hèn,... là một sự dũng cảm, là thể hiện rằng bản thân đã biết sai và sẽ sửa.</i></p> <p>* Hiệu quả:</p> <p>- Làm cho lời văn sinh động, gợi hình gợi cảm, tăng sức thuyết phục, gây ấn tượng với người đọc, người nghe.</p> <p>- Diễn đạt đầy đủ, cụ thể và nhấn mạnh ý nghĩa của khiêm tốn/<i>khiếm tốn nhận lỗi là thể hiện sự dũng cảm, ý thức sửa sai để hoàn thiện mình.</i></p> <p>- Thể hiện thái độ đề cao, trân trọng đức tính khiêm tốn, nhắc nhở mỗi chúng ta luôn khiêm tốn trong đời sống.</p>	1,0

	5	<p>HS trình bày những bài học cuộc sống rút ra qua đoạn trích, có thể theo một số gợi ý như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa quan trọng, sự cần thiết của đức tính khiêm tốn trong đời sống mỗi người. - Luôn khiêm tốn để học hỏi, mở rộng kiến thức, hoàn thiện bản thân. - Khi mắc lỗi hay làm sai đừng cảm nhận lỗi, lắng nghe với tinh thần cầu thị. - Khiêm tốn giúp chúng ta được mọi người yêu mến, tin tưởng và nể phục. - Cần học tập những tấm gương khiêm tốn trong đời sống để hoàn thiện bản thân mình. - Nhắc nhở những ai không khiêm tốn, kiêu ngạo, đề cao bản thân mình, có thái độ xem thường người khác. -... - <i>Học sinh có cách diễn đạt riêng hoặc đưa ra những bài học khác nhau, giáo viên linh động chấm điểm dựa trên sự hợp lý, thuyết phục của câu hỏi.</i> 	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	<p>a.Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận</i> - <i>Trình bày sạch đẹp, diễn đạt lưu loát, giàu cảm xúc, sáng tạo ...</i> 	<p>2,0</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>b.Nội dung: Xác định đúng yêu cầu của đề:</p> <p>Nghị luận về một vấn đề trong đời sống: Cách ứng xử của thế hệ trẻ trước lời khuyên của thế hệ đi trước.</p> <p><i>HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các ý chính như sau:</i></p> <p>Giải thích vấn đề: lời khuyên của thế hệ đi trước đó là những bài học, lời nhắc nhở, chỉ bảo, hướng dẫn của những người đã có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống như ông bà, cha mẹ, thầy cô.</p> <p>Thực trạng vấn đề: nhiều bạn học sinh đã biết lắng nghe, chọn lọc những lời khuyên của thế hệ đi trước làm hành trang cho mình, từ đó đạt được những kết quả tốt đẹp.</p> <p>- Tuy nhiên không ít các bạn trẻ lại có cách ứng xử chưa đúng đắn như:</p> <p>+ <i>Có thái độ xem thường, cho rằng đó là những ý kiến của người già, lạc hậu không còn hợp thời</i></p> <p>+ <i>Có người thờ ơ, nghe cho có, hay sẵn sàng bỏ ngoài tai, không để ý tới người đang dành cho mình những lời khuyên.</i></p> <p>- Tất cả những việc làm trên tưởng chừng đã rất nhỏ nhưng lại coi lại có những ảnh hưởng rất nghiêm trọng tới chính thái độ, nhân cách của mỗi chúng ta.</p> <p>Ý nghĩa vấn đề</p> <p>-lời khuyên của thế hệ đi trước được đúc kết từ chính những trải nghiệm của bản thân, biết lắng nghe một cách chân thành, chúng ta sẽ có được những bài học thật ý nghĩa</p>	1,5
--	--	-----

	<p>-Thể hiện sự quan tâm,tình yêu thương, mong muốn, kì vọng với với thế hệ trẻ</p> <p>-Việc ứng xử đúng đắn trước lời khuyên của thế hệ đi trước còn mang đến cho chúng ta những phẩm chất và tình cảm tốt đẹp như biết lắng nghe, biết quan tâm chia sẻ với mọi người...</p> <p>Giải pháp:</p> <p>Biết lựa chọn những thông tin cần thiết, phù hợp với bản thân mình.</p> <p>- Biết vận dụng những lời khuyên đó một cách sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh thực tế và năng lực của bản thân.</p> <p>- Tránh thái độ thờ ơ, xem thường nhưng cũng không thực hiện theo một cách máy móc thiếu sáng tạo, điều đó có thể gây nên những thất bại.</p> <p>- Cần học tập, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm từ nhiều nguồn khác nhau để có được nền tảng vững vàng bước vào đời sống...</p> <p>Kết đoạn: - Việc lắng nghe lời khuyên của thế hệ đi trước là điều cần thiết, có ý nghĩa thực tế trong đời sống.</p> <p>- Bản thân em cần có cách ứng xử phù hợp...</p>	
2	<p>A. Về hình thức, kĩ năng</p> <p>- Đúng cấu trúc bài văn nghị luận văn học, trình bày sạch sẽ, rõ ràng.</p> <p>- Diễn đạt mạch lạc; thái độ, tình cảm chân thành khi cảm nhận, đánh giá về vẻ đẹp của khổ thơ.</p>	0,25

	<p>B. Về nội dung: HS trình bày được những ý cơ bản theo bố cục của bài văn cảm nhận về đoạn trích thơ</p> <p>1.Mở bài: Giới thiệu tác giả Nguyễn lăm Thắng, bài thơ “Trăng đồng quê”, cảm nhận chung về đoạn trích thơ (có thể giới thiệu bằng nhiều cách khác nhau...)</p> <p>+Nguyễn Lăm Thắng là tác giả gần gũi với thiếu nhi qua giọng thơ trong trẻo, hồn nhiên và sâu lắng. Nhiều tác phẩm của anh ghi dấu ấn sâu đậm với bạn đọc và một trong số đó là bài thơ <i>Trăng đồng quê</i>.</p> <p>+ Đoạn trích trên đã cho mang đến cho chúng ta những cảm nhận tinh tế về vẻ đẹp đêm trăng nơi làng quê. ..</p>	0,5
	<p>2.Thân bài : Lần lượt trình bày cảm nhận những nét đặc sắc về nghệ thuật, nội dung của các đoạn thơ :</p> <p>Yêu cầu: luận điểm rõ ràng, lí lẽ chặt chẽ, bám sát từ ngữ, câu thơ khai thác chính xác các yếu tố nghệ thuật trong mỗi khổ thơ và nội dung biểu đạt qua các yếu tố nghệ thuật.</p> <p>HS có thể lựa chọn và cảm nhận kĩ những nội dung đặc sắc</p> <p>Gợi ý :</p> <p><i>a. Phân tích nội dung đặc sắc của tác phẩm</i></p> <p>*Vẻ đẹp đêm trăng trong sáng nơi làng quê.</p>	2,5

	<p>- Câu thơ thứ nhất thể hiện sự ngỡ ngàng, ngạc nhiên và thích thú của tác giả trước vẻ đẹp của đêm trăng quê. Không còn nhà cao che khuất tầm mắt, không còn ánh điện cửa gương làm ta xao lãng, ánh trăng quê sáng hơn dưới vòm trời lồng lộng, trên cánh đồng bao la...</p> <p>- Bức tranh thiên nhiên cánh đồng làng dưới trăng không chỉ lấp lánh ánh sáng mà còn弥漫 hương thơm:</p> <p>+ Hương sen thanh tao, ngan ngát từ trong đầm.</p> <p>+ Hương lúa mới ngọt ngào, man mác...</p> <p>+ Không gian trở nên trong trẻo, thanh khiết khiến tác giả thấy mình như lạc vào giấc mơ huyền ảo, như thực như mơ...</p> <p>*Hình ảnh những loài vật thân thương tấu lên khúc nhạc thanh bình.</p> <p>- Tác giả sử dụng nghệ thuật nhân hoá, khiến những loài vật trở nên sống động, gần gũi, có hồn như những người bạn nhỏ.</p> <p>- Lũ chim về tổ quần quýt bên nhau, nhưng nhạc sĩ để cất cao lời hát, nấp mình trong đám cỏ xanh...</p> <p>- Khổ thơ là khúc nhạc đồng quê, bản hoà ca của thiên nhiên gọi về bao kỉ niệm.</p> <p>*Cảm nhận tinh tế của nhà thơ.</p> <p>- Câu mở đầu diễn tả cảm xúc say mê, ngây ngất của nhà thơ trước vẻ đẹp của đêm trăng không thốt lên lời. Câu thơ là lời cảm thán thể hiện trái tim đang rung ngân, xao xuyên...</p>	
--	---	--

	<p>- Tác giả mang đến một liên tưởng bất ngờ, tưởng chừng vô lý nhưng lại rất hay và rất thơ. Ánh trăng vàng lấp lánh, cảnh vật bừng sáng trong ánh vàng huyền diệu được ví von với những ánh nắng của đêm.</p> <p>- Trăng soi sáng vạn vật, soi vào tâm hồn của nhà thơ, bằng con mắt háo hức, say mê, nhà thơ thấy đêm cũng như ngày, không có cảm giác lạnh lẽo tối tăm mà tươi sáng ấm áp vô cùng. Đó không chỉ là sự bừng sáng của thiên nhiên mà là sự bừng sáng của tâm hồn yêu đời, yêu thiên nhiên quê hương khi <i>chỉ thấy ngày mênh mêng...</i></p> <p><i>b. Phân tích những đặc sắc về hình thức nghệ thuật.</i></p> <p><i>Thơ ca là nghệ thuật ngôn từ</i>, bài thơ hay không chỉ ở nội dung mà còn ở những sáng tạo nghệ thuật đặc sắc:</p> <p>- Thể thơ năm chữ quen thuộc, giàu nhạc điệu, vần nhịp linh hoạt, uyển chuyển...</p> <p>- Ngôn ngữ thơ giản dị, mộc mạc...</p> <p>- Hình ảnh thơ thân thuộc, gần gũi vừa bay bổng, mang nhiều liên tưởng thú vị.</p> <p>- Các biện pháp tu từ như nhân hoá, ẩn dụ góp một phần không nhỏ trong sự thành công của bài thơ.</p>	
	<p>3.Kết bài: Khẳng định ý nghĩa giá trị của đoạn trích thơ</p> <p>Liên hệ ...</p> <p>+Đoạn trích thể hiện thành công một bức tranh thiên nhiên đêm trăng nơi làng quê bằng ngôn từ tinh tế, trong trẻo...</p>	

	+Tác giả cho ta thêm yêu thiên nhiên, yêu đời....	
	C. Sáng tạo: - Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, thuyết phục.	0,25

ĐỀ THI VÀO THPT NĂM 2024 - 2025

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm):

Đọc văn bản sau :

“Tôi vẫn thấy rằng ước mơ giống như những ngọn hải đăng, những mũi tên chỉ đường để bạn chắc chắn về phương hướng, để bạn tiến tới tương lai. Hành trình theo đuổi ước mơ là một hành trình rộng và dài nó giúp bạn đón nhận những âm vang từ cuộc sống, giúp bạn trải nghiệm và khám phá chính bản thân mình. Rong ruổi theo những hoài bão là lúc ta có thêm động lực, niềm tin vào cuộc sống vốn xô bồ và tấp nập. Nó không chỉ là hi vọng của mỗi người mà còn là minh chứng cho một điều rằng: Bạn đang sống. Khi kiếm tìm và chinh phục những giá trị cao cả, đó là lúc bạn nhận ra cuộc đời thật sự có ý nghĩa, ý nghĩa trong từng phút, từng giây. Dường như, nó đang thôi thúc bước chân bạn để bạn nhận thức được rằng mình đang sống, sống hạnh phúc và vui vẻ với những mục tiêu. Theo đuổi những khát khao đôi khi khiến bạn mệt mỏi, chán chường, đôi lúc sẽ thất bại. Sau mỗi lần vấp ngã chính là những bài học kinh nghiệm sâu sắc, là nền tảng để bước tiếp. Và “dù không thể hái được vì sao sáng nhất nhưng ít ra bạn cũng đứng giữa muôn vàn tinh tú để thấp sáng ước mơ”. Bởi bạn đang ước mơ chính là bạn đang hiện hữu, hiện hữu với vô vàn cái đẹp trong cuộc sống.

Giữa dòng đời phiêu bạt, có biết bao nhiêu mảnh đời vẫn âm thầm thấp sáng ước mơ, những ước mơ không biên giới, những vì sao tinh tú,...chúng nuôi dưỡng và di dưỡng tâm hồn. Hãy đưa ước vọng của bạn về với quỹ đạo “điều không thể hôm nay sẽ hóa

thành hiện thực của ngày mai”. Hôm nay là không thể nhưng ngày mai thành có thể. Hôm nay là lí tưởng nhưng ngày mai là hiện thực. Một tỉ phú Bill Gates với khao khát làm giàu chính đáng của người trẻ tuổi, với tri thức trong ngành công nghệ phần mềm, tập đoàn Microsoft của ông đã trở thành công ty phần mềm có giá trị cao nhất trên thị trường toàn cầu. Hạnh phúc thay cho những ai dám ước mơ và sẵn sàng trả giá để biến ước mơ thành hiện thực. Hay chính Reinhold Messner – nhà leo núi huyền thoại, được gọi là “Người thép của thế giới”, ông là người đầu tiên trên thế giới leo hết mười bốn ngọn núi trong dãy Himalaya cao hơn 8000 mét, trong đó, đỉnh cao nhất Everest ông đã leo một mình không cần bình dưỡng khí. Kỷ lục được thiết lập không phải để giới hạn mà là để phá vỡ. Mọi thứ dường như khó tin nhưng chính những con người như Reinhold Messner đã cho chúng ta hiểu rằng: ước mơ, tâm tưởng dù có xa vời, vĩ đại đến bao nhiêu, chỉ cần bạn đủ ý chí, bản lĩnh để hành động, tiến lên thì chúng ta có thể đi đến bất cứ đâu...”

(Trích: “Ước mơ – đoá hoa trà trong sương tuyết” – Facebook: Hàn Sự Văn Chương)

Trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 5

Câu 1. Hãy cho biết văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2. Trong văn bản, hành trình theo đuổi ước mơ sẽ giúp chúng ta như thế nào?

Câu 3. Hãy nhận xét tác dụng của các dẫn chứng Bill Gates và Reinhold Messner trong văn bản?

Câu 4. Trình bày theo cách hiểu của em về câu nói: “*dù không thể hái được vì sao sáng nhất nhưng ít ra bạn cũng đứng giữa muôn vàn tinh tú để thấp sáng ước mơ.*”?

Câu 5. Suy nghĩ về thông điệp có ý nghĩa nhất đối với em sau khi đọc văn bản trên?

Phần II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Tuổi trẻ cần vươn tới những điều cao đẹp.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích chủ đề và nghệ thuật của văn bản sau:

ĐỒNG ĐỘI TÔI TRÊN ĐẢO THUYỀN CHÀI

Lều bạt chung chiêng giữa nước, giữa trời

Đến một cái gai cũng không sống được

Sớm mở mắt, nắng lùa ngun ngút

Đêm trong lều như trôi trong mây...

...Đảo tự giấu mình trong màu nước lam xanh

Cái giọt máu thiêng dưới ngàu ngàu bọt sóng

Tổ quốc ơi! Tiếng chúng tôi kêu lên mà mắt chúng tôi nhìn xuống

Bóng chúng tôi trùm khắp đảo Thuyền Chài..

Đảo Thuyền Chài, 5-1978

(Trần Đăng Khoa, “Bên cửa sổ máy bay”, NXB Tác phẩm

mới,

.....Hết

Chú thích :

- Đảo Thuyền Chài : là một rạn san hô vòng thuộc Quần đảo Trường Sa , ở đó có ba bãi cát nhỏ, khi thủy triều xuống thì cao hơn mặt nước khoảng 0,5 m, khi thủy triều lên thì ngập khoảng 1,0 m

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC	4,0
	1	Văn bản trên thuộc thể loại: Văn nghị luận	0,5
	2	- Hành trình theo đuổi ước mơ giúp: + bạn đón nhận những âm vang từ cuộc sống, giúp bạn trải nghiệm và khám phá chính bản thân mình.	0,5

		+ có thêm động lực, niềm tin, hi vọng vào cuộc sống vốn xô bồ và tấp nập. Minh chứng cho một điều rằng: <i>Bạn đang sống.</i>	
	3	Nhận xét tác dụng của các dẫn chứng Bill Gates và Reinhold Messner trong văn bản: + tăng sức thuyết phục, tạo độ tin cậy, thu hút hấp dẫn người đọc, người nghe, tạo sự liên kết, mạch lạc, chặt chẽ cho văn bản. + nhấn mạnh về kết quả của những người dám ước mơ và thực hiện ước mơ của mình. + đưa ra lời khuyên, nhắn nhủ mọi người hãy biết sống có ước mơ và dũng cảm, dám thực hiện ước mơ của mình.	1,0
	4	- Câu: <i>dù không thể hái được vì sao sáng nhất nhưng ít ra bạn cũng đứng giữa muôn vàn tinh tú để thấp sáng ước mơ có thể hiểu:</i> + trong cuộc sống hay mọi việc chúng ta có thể chúng ta sẽ vấp ngã, thất bại và chưa thể đạt được kết quả tốt nhất, hài lòng nhất. + nhưng khi biết ước mơ và dám thực hiện ước mơ chúng ta sẽ có những điều kiện tốt nhất để trải nghiệm, để trưởng thành, để phát triển và biến ước mơ của mình thành hiện thực.	1,0
	5	- HS lựa chọn được thông điệp có ý nghĩa nhất đối với mình và đưa ra suy nghĩ cá nhân phù hợp và thuyết phục.	1,0
II		PHẦN VIẾT	6.0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Tuổi trẻ cần vươn tới những điều cao đẹp.	2,0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song song.	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận :</i> Tuổi trẻ cần vươn tới những điều cao đẹp.	0,25
		c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i>	0.5

	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Tuổi trẻ cần vươn tới những điều cao đẹp bởi tuổi trẻ có nhiều thể mạnh, đặc biệt là sức trẻ; tuổi trẻ khao khát khẳng định, tỏa sáng. + Vươn tới những điều cao đẹp giúp tuổi trẻ sống có mục đích, lý tưởng; phát huy năng lực nội tại để vươn lên khẳng định bản thân; lan tỏa những giá trị tích cực tới cộng đồng; góp phần hình thành xã hội văn minh. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. 	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	0.5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích chủ đề và nghệ thuật của văn bản sau:	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25

	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của văn bản.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm. 	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nội dung ngắn gọn của văn bản. * Nội dung và nghệ thuật của văn bản. <p>Luận điểm 1: Nêu và phân tích nội dung chủ đề văn bản</p> <p>+ Nêu chủ đề: <i>Bài thơ khắc họa sự hy sinh, tình yêu Tổ quốc sâu sắc của những người lính đảo, làm cho chúng ta cảm thấy tự hào và trân trọng hơn những giá trị mà họ đã dành cho đất nước.</i></p> <p>+ Phân tích nội dung chủ đề văn bản</p> <p>++ Qua các hình ảnh như lều bạt, cái gai không sống được, và sự ảm mình của đảo trong màu nước lam xanh, văn bản nhấn mạnh sự khắc nghiệt của hoàn cảnh và lòng kiên cường của những người lính trên đảo Thuyền Chài đang chiến đấu vì Tổ quốc.</p> <p>++ Tình yêu Tổ quốc: Các hình ảnh về đảo, máu thiêng, và bóng trùm khắp đảo đều nhấn mạnh sự đấu tranh và sự hiện diện không ngừng của những người đang bảo vệ Tổ quốc, dù trong hoàn cảnh đầy khó khăn và bất lực. Tình yêu đất nước còn được thể hiện qua tiếng gọi thân thương “Tổ quốc ơi! Nước non dâu đang lặng im tiếng súng, nhưng kẻ thù vẫn luôn luôn dòm ngó, rình rập biển, đảo thân thương, vì thế các anh phải luôn tỉnh táo, cảnh giác: “Tiếng chúng tôi kêu lên mà mắt chúng tôi nhìn xuống”. Với người lính đảo, họ luôn đặt ý thức trách nhiệm gìn giữ bảo</p>	1.0

	<p>vệ Tổ quốc lên hàng đầu. Vẻ đẹp ấy được cảm nhận với tâm hồn nghệ sĩ gắn bó và giàu yêu thương, cảm phục.</p> <p>Luận điểm 2: Phân tích đặc sắc nghệ thuật</p> <p>+ Thể thơ tự do linh hoạt trong vần nhịp, phóng túng trong biểu đạt cảm xúc.</p> <p>+ Hình tượng thiên nhiên được miêu tả độc đáo qua hệ thống ngôn từ tự nhiên, giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>+ Các biện pháp tu từ: So sánh, ẩn dụ, dùng từ láy..</p> <p>+ Vẻ đẹp người lính đảo được vẽ nên bằng những từ ngữ giàu hình ảnh (hệ thống từ láy : chung chiêng, ngun ngút), biện pháp tu từ (so sánh : đêm trong lều như trôi trong mây ; ẩn dụ : Cái giọt máu thiêng)</p> <p>-> Xây dựng hình tượng người lính vừa mang nét chung của người bộ đội cụ Hồ, vừa mang nét riêng của những người lính đảo.</p> <p>- <i>Đánh giá chung:</i></p> <p>- Đánh giá về giá trị tư tưởng, đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: bài thơ đã khơi dậy trong ta ý thức trách nhiệm gìn giữ bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm.</i></p> <p>- <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,75 điểm – 0,5 điểm.</i></p> <p>- <i>Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm</i></p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau</i></p> <p>Triển khai được ít nhất 2/3 yêu cầu của đáp án.</p> <p>Lựa chọn được các tao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Lập luận chặt chẽ, hành văn trong sáng, giàu hình ảnh.</p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</i></p>	0,25

	<i>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</i>	0,5
Tổng điểm		10.0

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (4,0 ĐIỂM)

Đọc văn bản dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

THU VỊNH - Nguyễn Khuyến

[...] *Thu vịnh* là nghĩa làm sao? Cứ xét nhóm từ này như một kết cấu độc lập thì có thể hiểu theo hai cách: Một là: vịnh mùa thu; hai là: làm thơ mùa thu. Xưa nay, nhiều người thường hiểu theo cách thứ nhất. Xét ra không đúng. Ấy là khi đặt nó vào hệ thống ba bài thơ thu: *Thu điếu* là câu cá mùa thu. *Thu ẩm* là uống rượu mùa thu, vậy thì *Thu vịnh* phải là làm thơ mùa thu. Ba việc làm khác nhau, ba tâm trạng khác nhau nhưng đều cùng dưới trời thu cả. Thu vịnh có tả cảnh mùa thu nhưng không phải vịnh mùa thu.

Câu 1- 2. *Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao*

Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu

Nền trời thu *Xanh ngắt* là xanh mà có chiều sâu. *Mấy tầng cao* tức là rất cao, tưởng như có nhiều lớp nhiều tầng. Trời thu không mây, xanh ngắt, thăm thẳm. Xanh ngắt đã gọi ra cái sâu, cái lắng, mấy tầng cao càng gọi ra cái lắng, cái sâu thêm.

Cần trúc chỉ cây tre mảnh khảnh uốn cong như cần câu hoặc cây măng chưa ra lá, ngọn còn in hình cần câu; Tre hay măng gì cũng được, miễn là có cái dáng thanh thanh, cong cong có duyên. Nền trời thu mà quy lại chỉ có màu xanh ngắt thì hàng tre cũng thu lại dáng cần trúc là phải, vậy mới hài hòa. *Lơ phơ*: không phải phát phơ mà đong đưa khẽ khẽ nhưng rõ nhất là thưa thớt mảnh khảnh, và như có gì bên trong. *Gió hắt hiu*: gió không mạnh nhưng không ra buồn, không như ù uất, và cũng như có gì bên trong.

Tất cả đều như có một mối cảm thông thắm, lắng sâu kín rất êm rất nhẹ, chùng như vi tế, rất khó nắm bắt. Xanh ngắt những mấy tầng cao thì mới càng ngắt xanh mấy tầng cao mà vẫn một màu xanh ngắt thì cái cao mới càng thăm thẳm. Cành trúc có gió hắt hiu thì mới lơ phơ, có cành trúc lơ phơ thì mới biết có gió hắt hiu. Cấu trúc có chút gió để đong đưa khe khẽ nhưng đong đưa cũng chỉ khe khẽ gần như đứng yên. Trên nền trời thu xanh thắm lại im lìm mấy cành trúc mảnh khảnh, lơ phơ. Cái động của cành trúc càng tăng cái lặng thình sâu thẳm của màu trời. Màu trời sâu thẳm, lặng thình lại như dồn tất cả cái sâu lắng vào bên trong của một mình cành trúc, để cho nó vừa đủ đong đưa mà cũng vừa đủ đứng yên. Đó là nói cái động và cái tĩnh. Còn cái mênh mông của bầu trời mà không có cái lơ phơ vài ngọn uốn cong của cành trúc thì làm sao mà mênh mênh? Và cái cành trúc khẳng kheo ấy không được bầu trời mênh mông làm nền thì làm sao tỏ hết được cái lơ phơ? Vậy hai câu đề thủy mặc hai nét cảnh thu, đơn sơ thanh thoát, nhưng là cảnh thu nhịp nhàng với tâm hồn tác giả: cảnh thu làm thơ. Trong đó, mọi chi tiết, màu sắc, đường nét, cử động đều hài hòa, giao cảm với nhau thành một nỗi niềm gì đó, sâu lắng, vi tế lặn vào bên trong, nhưng lại có sức ngân man mác. Nói trời thu nhưng đã là hồn thu [...]

(Lê Trí Viễn – in trong *Những bài giảng văn chọn lọc*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 1998)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể loại của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

Câu 3. (1,0 điểm). Phân tích tác dụng của việc kết hợp giữa cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan trong đoạn văn in đậm ở văn bản.

Câu 4 (1,0 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của câu hỏi tu từ trong đoạn văn sau:

Còn cái mênh mông của bầu trời mà không có cái lơ phơ vài ngọn uốn cong của cành trúc thì làm sao mà mênh mênh? Và cái cành trúc khẳng kheo ấy không được bầu trời mênh mông làm nền thì làm sao tỏ hết được cái lơ phơ?

Câu 5 (1,0 điểm). Trong văn bản, em thích bằng chứng, lí lẽ nào? Vì sao?

II. PHẦN 2. ĐỌC HIỂU (6,0 ĐIỂM)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nghĩ của em về hai câu thực trong bài *Thu vịnh* (Nguyễn Khuyến)

Nước biếc trông như từng khói phủ

Song thưa để mặc bóng trăng vào.

Câu 2 (4,0 điểm).

Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp giúp các bạn trẻ tăng cường sự kết nối và giao cảm với thiên nhiên.

.....

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN

(Hướng dẫn chấm có 04 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Đáp án - Hướng dẫn chấm** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh chỉ quan tâm ý mà cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi và đặc điểm của kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; trên cơ sở bám sát biểu điểm và từng bài làm cụ thể của học sinh, giám khảo chủ động, linh hoạt trong vận dụng tiêu chí cho điểm. Tôn trọng và khuyến khích những bài làm sáng tạo, độc đáo, giàu cảm xúc.

Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như Đáp án - Hướng dẫn chấm. Điểm từng câu không làm tròn. Điểm bài thi bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

B. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I	ĐỌC HIỂU	4,0
1	Xác định thể loại của văn bản: văn bản nghị luận văn học	0,5
2	- Văn bản bàn về cảnh thu, hồn thu và tình thu trong hai câu đề bài thơ <i>Thu vịnh</i> của Nguyễn Khuyến.	0,5
3	<p>- Cách trình bày vấn đề khách quan:</p> <p>Trích dẫn hai câu đề của bài thơ <i>Thu vịnh</i>, nêu ý nghĩa của các cụm từ trích dẫn từ câu thơ “<i>xanh ngắt</i>”, “<i>mấy tầng cao</i>”, “<i>cần trúc</i>”, “<i>lơ phơ</i>”, “<i>gió hắt hiu</i>”</p> <p>- Cách trình bày vấn đề chủ quan: những cụm từ, câu văn thể hiện tình cảm, thái độ của người viết:</p> <p>+ , Xanh ngắt đã gọi ra cái sâu, cái lắng, mấy tầng cao càng gọi ra cái lắng, cái sâu thêm.</p> <p>+ , Nền trời thu mà quy lại chỉ có màu xanh ngắt thì hàng tre cũng thu lại dáng cần trúc là phải, vậy mới hài hòa.</p> <p>+ , và như có gì bên trong.</p> <p>+ , và cũng như có gì bên trong.</p> <p>- Nhận xét: Cách kết hợp này làm tăng sức thuyết phục của văn bản, vừa đảm bảo tính khách quan, chính xác, chân thực của các bằng chứng (thông qua cách trình bày vấn đề khách quan), vừa thể hiện tình cảm, đánh giá của người viết trong văn bản (thông qua cách trình bày vấn đề chủ quan).</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0.25</p>
4	<p>- Biện pháp đặt câu hỏi tu từ: thì làm sao mà mộng mênh? làm sao tỏ hết được cái lơ phơ?</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Bày tỏ cảm xúc của người viết. Khởi gợi suy nghĩ cho người đọc.</p> <p>+ Tạo âm điệu tha thiết, ấn tượng.</p>	1,0

	<p>5 HS chọn một lí lẽ và một bằng chứng mà mình ấn tượng nhất trong văn bản và phân tích lí lẽ, bằng chứng đó.</p> <p>Chẳng hạn:</p> <p>- Chọn lí lẽ: <i>Cần trúc có gió hắt hiu thì mới lơ phơ, có cần trúc lơ phơ thì mới biết có gió hắt hiu. Cấu trúc có chút gió để đong đưa khe khẽ nhưng đong đưa cũng chỉ khe khẽ gần như đứng yên.</i></p> <p>Lí lẽ này là một phát hiện thú vị của người viết, nhận ra mối giao cảm giữa cần trúc và gió. Cảnh vật vì thế có hồn.</p> <p>- Chọn bằng chứng: Các bằng chứng dẫn ra từ các câu thơ của bài thơ “<i>cần trúc</i>”, “<i>lơ phơ</i>”, “<i>gió hắt hiu</i>” vì các bằng chứng cho thấy tài năng sử dụng ngôn ngữ, sự tinh tế cảm nhận cảnh vật của nhà thơ Nguyễn Khuyến.</p>	1,0
II	LÀM VĂN	6,0
	<p>1 Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nghĩ của em về hai câu thực trong bài Thu vịnh (Nguyễn Khuyến):</p> <p style="text-align: center;"><i>Nước biếc trông như từng khói phủ</i> <i>Song thưa để mặc bóng trong vào</i></p>	2,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i></p> <p>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i></p> <p>Xác định đúng nội dung đoạn văn: trình bày cảm nghĩ của em về hai câu thực trong bài Thu vịnh (Nguyễn Khuyến)</p>	0,25
<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i></p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Yêu cầu nội dung:</p> <p>Mở đoạn:</p>	0,5	

	<p>+, nêu tên tác phẩm, tác giả, cảm nghĩ chung</p> <p>+, Dùng ngôi thứ nhất/ Viết hoa/ Lùi đầu dòng</p> <p>Thân đoạn:</p> <p>+, Trình bày cảm nghĩ về một/ một vài nét độc đáo của hai câu thực: <i>nước biếc, tầng khói phủ, bóng trắng vào, ...</i></p> <p>+, Làm rõ tác dụng các đặc sắc nghệ thuật: dùng từ: “<i>Trông như</i>”, “<i>để mặc</i>” ...</p> <p>Kết đoạn:</p> <p>+, Khẳng định lại cảm nghĩ, ý nghĩa câu thơ đối với bản thân</p> <p>+, Dùng dấu câu phù hợp để kết thúc đoạn văn</p> <p>- Yêu cầu hình thức:</p> <p>+, Không mắc lỗi chính tả, dùng từ và đặt câu</p> <p>+, Sử dụng hiệu quả các phép liên kết để tạo sự mạch lạc cho bài viết.</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. _</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định.</p> <p>- Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý.</p> <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về bài thơ.</p>	0,5
	<p><i>đ. Dẫn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: <i>Giải pháp giúp các bạn trẻ tăng cường sự kết nối và giao cảm với thiên nhiên.</i></p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25

	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Giải pháp giúp các bạn trẻ tăng cường sự kết nối và giao cảm với thiên nhiên.</p>	0,5
	<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận: <i>Giải pháp giúp các bạn trẻ tăng cường sự kết nối và giao cảm với thiên nhiên</i> và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> * Giải thích vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối và giao cảm với thiên nhiên là gì? Là yêu quý, gần gũi, hòa hợp, cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. *Thể hiện quan điểm của người viết về vấn đề nghị luận, có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các khía cạnh của vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> +, Việc thiếu kết nối, thiếu giao cảm với thiên <u>nhiên</u> đang trở thành một vấn đề ngày càng phổ biến ở nhiều học sinh hiện nay. Đó không còn chỉ là vấn đề cá nhân mà còn là vấn đề của xã hội. +, Nguyên nhân xuất phát từ những áp lực trong học tập, xã hội; thói quen trong sinh hoạt: Ít vận động, dành nhiều thời gian “ôm” điện thoại để “sống ảo” thay vì mở lòng, tương tác, giao cảm với thiên nhiên... +, Việc thiếu kết nối, giao cảm với thiên nhiên khiến một bộ phận học sinh chịu tác động tiêu cực về sức khỏe thể chất cũng như tâm thần, tăng nguy cơ trầm cảm... - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện. - Đề xuất giải pháp khả thi và có tính thuyết phục: <ul style="list-style-type: none"> +, Dành thời gian để sống và cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên. 	1,0

	<p>+ , Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên như: giữ vệ sinh môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, trồng cây xanh, yêu quý động vật.</p> <p>+ , Gia đình và nhà trường cần tạo cơ hội để học sinh có điều kiện gần gũi với thiên nhiên. Xây dựng <i>Mái nhà xanh- Trường học xanh- Lớp học xanh</i>.</p> <p>+ , Có nhiều hoạt động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về ý nghĩa, vai trò của lối sống gần gũi, chan hòa với thiên ...; kêu gọi chung tay bảo vệ và phát triển thiên nhiên.</p> <p>+ , Cần phê phán các cá nhân, các tổ chức có hành vi xấu: phá rừng, thải nước ô nhiễm, săn bắt động vật,...</p> <p>Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

----- Hết -----

ĐỀ THI VÀO 10 THPT
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9

Thời gian: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

ĐỀ BÀI

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Khi đã trưởng thành và nhìn lại quãng đường đã qua, tôi đã nhận ra chính nhờ đã trải qua những cô đơn, buồn tẻ, nghèo khổ đó mà tôi dễ dàng cảm thông với người khác, có khả năng sống độc lập và có bản lĩnh đương đầu với gian khổ. Từ khi còn rất trẻ, tôi đã tham gia các dự án cộng đồng, vì muốn giúp đỡ những đứa trẻ có cùng cảnh ngộ như mình, vì muốn tạo ra điều có ích cho người khác. Tôi cũng nhận ra, mỗi chúng ta khi sinh ra đã được vũ trụ tặng cho những món quà vô giá ẩn trong bức màn bí ẩn của cuộc sống. Những nghịch cảnh mà ta phải đối mặt, những trải nghiệm mà ta có trong cuộc sống này chính là cách để ta khám phá ra món quà kì diệu đó của vũ trụ, phát huy hết sức mạnh và tiềm năng bên trong của mình. Và khi nhận ra cuộc sống chẳng qua chỉ là một hành trình học hỏi và khám phá, tôi đã biết cách sống hạnh phúc, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.
(Trích *Không có đỉnh quả cao*, Giáo sư Phan Văn Trường và nhiều tác giả, NXB Trẻ, 2022, tr.19,20)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: (0,5 điểm). Hãy xác định luận đề của đoạn trích trên?

Câu 2: (0,5 điểm). Đoạn trích đã thể hiện ý kiến chủ quan nào của người viết?

Câu 3: (1,0 điểm). Chỉ ra và cho biết tác dụng của phép liên kết được sử dụng trong các câu văn sau:

Từ khi còn rất trẻ, tôi đã tham gia các dự án cộng đồng, vì muốn giúp đỡ những đứa trẻ có cùng cảnh ngộ như mình, vì muốn tạo ra điều có ích cho người khác. Tôi cũng nhận ra, mỗi chúng ta khi sinh ra đã được vũ trụ tặng cho những món quà vô giá ẩn trong bức màn bí ẩn của cuộc sống.

Câu 4 (1,0 điểm). Trình bày cách hiểu của em về “những nghịch cảnh mà ta phải đối mặt” trong cuộc sống?

Câu 5 (1,0 điểm). Em có đồng tình với quan điểm: *khi nhận ra cuộc sống chẳng qua chỉ là một hành trình học hỏi và khám phá, tôi đã biết cách sống hạnh phúc, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.*

II. PHẦN LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Từ phần trích trên, kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ bằng một đoạn văn (không quá 200 chữ) về ý nghĩa của sự tự lập.

Câu 2: (4,0 điểm): Viết bài văn phân tích truyện ngắn “Ông ngoại” của tác giả Nguyễn Ngọc Tư

ÔNG NGOẠI

(Tóm tắt đoạn đầu: Gia đình cậu mợ của Dung đi định cư nước ngoài. Mẹ Dung quyết định cho Dung sang ở với ông ngoại để tiện bề trông nom ông. Dung dù không muốn nhưng vẫn nghe lời mẹ).

Sang bên ấy được hai hôm, Dung chạy về mẹ, than thở lướt lướt: “Ở với ông ngoại buồn muốn chết, đi học về, mở karaoke lại sợ ồn, nói chưa được mấy câu thì hết chuyện. Chẳng lẽ con lại nói chuyện tình yêu với ông ngoại à? Bọn bạn không dám lại nhà chơi. Ông khó lắm. Con mở nhạc cũng ngại, con nấu cơm khét ông mắng cả buổi. Suốt ngày ông cứ lo tĩa tót cho mấy chậu kiểng, mấy con cá vàng. Con hỏi: “Ngoại chăm sóc hoài không chán sao?”, Ngoại nói “Cây cũng có linh hồn. Con không tin, ghé tai vào nghe thử, có cây nào than buồn, có cây nào thèm nghe Michael Jackson đâu”.

Mẹ cười:

- Con vì ông một chút, ông cũng vì con thôi, thử xem.

Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đĩa em cãi nhau ôm tôi. Hai thế giới vừa giành giật vừa hòa tan nhau.

Hôm bữa Dung nói với ông:

- Sao ông Chín bên nhà rủ ngoại đi tham gia câu lạc bộ gì đó, ngoại không đi? Ông nhìn Dung thật lâu: "Ngoại sợ con ở nhà một mình buồn". Dung chột dạ, có bao giờ đi chơi mà mình nghĩ tới ông không.

Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe ông ngoại ho khúc khắc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi. Dung nghiện hương trầm tối tối ông thấp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi "Chị hai khó như một bà già", Dung giật mình. Có lẽ quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi chiều Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lục lờng trong khói bụi, đầu đỏ, trên tàng me già, dăm chú chim hót líu lo Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hờm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cọc cạch lên phường nhận lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu.

Ngày 18 tháng 12, Dung mở tờ lịch mới, hôm nay là sinh nhật của nó. Hôm qua, mẹ cho Dung một món tiền kha khá, bọn bạn reo lên inh ỏi: "Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại". Dung nói với ông, ông gật đầu:

Ừ thì sinh nhật mà, con có mua bánh kem chưa? Ông biết làm đấy. Dung tròn mắt:

- Thật ư?

Ông khẽ cốc đầu nó.

- Đừng có khinh ngoại.

Nói rồi hai ông cháu lăn vào khuấy bột, trộn sữa. Tay ông nhẹ nhàng, nắn nót mười tám nụ hồng trên mặt bánh, Dung thòm thềm mãi. Buổi sinh nhật thật rôm rả, bọn Dung khiêu vũ với nhau ông ngoại cũng nhảy, ông mặc chiếc áo màu xanh thắt nơ hoa rất đẹp. Lúc ông nắm tay nó, nhạc dạo bài Tango "Xa vắng". Dung ngạc nhiên và buồn cười đến nỗi giã lên cả chân ông. Bọn bạn reo ầm lên, chúng khen bánh kem ngon, khen ông nhảy giỏi, Dung hãnh diện lắm.

(Trích Ông ngoại, tập truyện ngắn cùng tên, NXB Trẻ, 2001)

* Nguyễn Ngọc Tư: nhà văn nữ sinh năm 1976, hiện sống và làm việc ở Cà Mau.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	- Luận đề: Thái độ tích cực để vượt qua nghịch cảnh sống lạc quan vui vẻ.	0,5
2	- cuộc sống là một hành trình học hỏi và khám phá, tôi đã biết cách sống hạnh phúc, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.	0,5
3	- Phép liên kết: Phép lặp – <i>tôi</i> - Tác dụng: Liên kết duy trì chủ đề “tôi”	1,0
4	Học sinh trình bày theo ý hiểu của bản thân mình, có lý giải phù hợp. Gợi ý: Nghịch cảnh được nhắc đến trong bài ý chỉ những khó khăn, trắc trở, những hoàn cảnh éo le, trở trêu mà con người sẽ gặp phải trong cuộc sống.	1,0
5	- Em đồng tình với quan điểm: <i>khi nhận ra cuộc sống chẳng qua chỉ là một hành trình học hỏi và khám phá, tôi đã biết cách sống hạnh phúc, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.</i> - Vì: Cuộc sống vốn dĩ có rất nhiều điều thú vị để chúng ta học hỏi và khám phá. Đó là một hành trình dài và gian khổ. Tuy nhiên, ta biết dung hoà, biết vui, biết đủ, biết cách vượt qua khó khăn thì sẽ hạnh phúc.	1,0

PHẦN II (6,0 điểm)

CÂU	Kiến thức kĩ năng cần đạt	Điểm
1	<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Có đủ phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; có thể trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. Đoạn văn không xuống dòng, dung lượng khoảng 200 chữ.	0,25

<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>Ý nghĩa của sự tự lập</p>	0,25
<p><i>c. Yêu cầu về nội dung:</i> Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý sau đây:</p> <p>1. Giải thích vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự lập là việc con người tự mình thực hiện các công việc mà không dựa dẫm hay ỷ lại vào người khác. <p>2. Phân tích vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực tế cuộc sống có nhiều người biết tự lập, chủ động - Việc biết tự lập sẽ giúp ta chủ động hơn trong cuộc sống, tự lập kế hoạch, định hướng cho bản thân mình. Chủ động vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Rèn luyện tốt hơn khả năng tư duy sáng tạo. Khẳng định bản thân, nhận ra giá trị bản thân. - Phê phán những người có thói quen ỷ lại, dựa dẫm vào người khác. - Đôi khi trong cuộc sống để có thể vượt qua những khó khăn con người cũng cần đến sự giúp đỡ của những người xung quanh. Tự lập không phải cự tuyệt mọi sự giúp đỡ. <p>3. Đưa ra ý kiến trái chiều và phản biện:</p> <p>Một số người cho rằng tự lập chưa hẳn đã là tốt bởi nhiều người muốn tự lập đã phải đánh đổi bằng nhiều thứ thậm chí cả sự vất vả, hy sinh. Có người quá tự lập dẫn đến xa rời người thân, bạn bè và những người xung quanh. Điều này chưa đúng đắn bởi lẽ tự lập là để chúng ta sống chủ động, tích cực chứ không thể vì sợ vất vả, hy sinh mà không cố gắng sống tự lập. Và tự lập được cuộc sống chúng ta sẽ nâng cao giá trị của mình.</p> <p>4. Liên hệ bản thân + Bài học</p>	1,5

	<i>* Khuyến khích bài viết sáng tạo; có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</i>	
2	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề; <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề; <i>Kết bài</i> đánh giá được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích, chứng minh làm rõ chủ đề, nội dung, nghệ thuật của văn bản	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận Vận dụng tốt các thao tác lập luận; luận điểm rõ ràng, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng trong lập luận. Thí sinh cần triển khai được các vấn đề sau:	
	* Giới thiệu khái quát về tác giả - tác phẩm - Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê ở Cà Mau. - Giọng văn Nguyễn Ngọc Tư giàu chất Nam Bộ, lối kể nhẹ nhàng. - Sáng tác của cô chủ yếu viết về những câu chuyện bình dị của con người vùng sông nước Nam Bộ - quê hương tác giả, mượn văn hóa Nam Bộ để bao bọc khát vọng đem tình người ấm áp hòa giải mọi ranh giới, mọi khoảng cách. - Xuất xứ: "Ông ngoại " trích từ tập truyện ngắn cùng tên, NXB Trẻ, 2001.	0,5
	* Nêu và phân tích chủ đề của truyện ngắn “Ông ngoại”- Nguyễn Ngọc Tư: - Nêu nội dung, chủ đề: + Câu chuyện xoay quanh mối quan hệ giữa cô bé Dung và ông ngoại. Ban đầu, Dung không hài lòng khi phải ở với ông ngoại vì cảm thấy buồn chán và khác biệt với cuộc sống hiện đại của mình. Tuy nhiên, dần dần qua những khoảnh khắc gắn bó với ông, Dung nhận ra sự thay đổi trong tâm hồn mình. Dung bắt đầu cảm nhận	1,5

<p>được hai thế giới song song tồn tại trong căn nhà của họ: thế giới trầm lặng, yên bình của ông ngoại và thế giới sôi động, ồn ào của Dung. Qua việc trải qua những khoảnh khắc gần gũi với ông, Dung hiểu rằng tình cảm gia đình và sự quan tâm chăm sóc từ ông không thể phủ nhận. Cuối cùng, vào ngày sinh nhật của Dung, ông ngoại đã tự tay làm bánh kem để tổ chức tiệc sinh nhật cho cháu. Đây là dịp để hai người có những khoảnh khắc vui vẻ và gần gũi hơn. Mặc dù ban đầu có sự hiểu lầm và xa cách giữa hai thế hệ, nhưng thông qua việc hiểu biết và chia sẻ, mối quan hệ giữa Dung và ông ngoại đã trở nên ấm áp và đáng quý</p> <p>+ Tác phẩm hướng tới đề cao những giá trị nhân văn truyền thống: Tình cảm gia đình, tinh thần trách nhiệm, biết sẻ chia, hi sinh.</p> <p>- Phân tích nội dung, chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Chủ đề của truyện được mở ra bằng tình huống rất gần gũi, đời thường nhưng lại để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Đó là vì hoàn cảnh đứa cháu gái phải sang ở cùng ông ngoại. Hai thế hệ, khoảng cách về lứa tuổi, cách nhìn, quan điểm sống đã tạo nên nét riêng của truyện.+ Chủ đề của truyện thể hiện ở hình ảnh người ông hiện ra thật giản dị, đời thường nhưng xúc động.+ Chủ đề của truyện còn thể hiện ở nhân vật ông ngoại tinh tế, thấu hiểu được những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của cháu+ Một khía cạnh khác thể hiện chủ đề của truyện là tình yêu thương, sự kính trọng và biết ơn sâu sắc của người cháu dành cho ông.+ Chủ đề của truyện còn gửi gắm những bài học được gợi lên từ câu chuyện: Hãy trân trọng yêu thương gia đình và dành cho gia	0,75
--	------

	<p>đình những gì tốt đẹp nhất. Hãy biết hi sinh, chia sẻ, quan tâm, gắn kết các thành viên trong gia đình.</p> <p>* Phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách kể chuyện: cốt truyện đơn giản xoay quanh cuộc sống đời thường, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. + Cách khắc họa nhân vật qua lời nói, hành động,... + Ngôn ngữ giản dị, mang đậm hơi thở của đời sống... <p>-> Làm cho câu chuyện giàu tính nhân văn khi đề cập đến sự nối kết thể hệ tác phẩm hướng tới đề cao những giá trị nhân văn truyền thống: Tình cảm gia đình, tinh thần trách nhiệm, biết sẻ chia, hi sinh.</p> <p>-> Đánh giá về tài năng, phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ngọc Tư.</p> <p>* Khẳng định lại giá trị của truyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện mang lại nhiều thông điệp đáng để ta suy nghĩ: <ul style="list-style-type: none"> + Biết yêu thương, trân trọng người thân trong gia đình: bởi gia đình là nơi ta được sinh ra, lớn lên và được yêu thương, che chở... + Biết hi sinh, chia sẻ, quan tâm, gắn kết các thành viên trong gia đình. Hi sinh là sẵn sàng bỏ qua lợi ích cá nhân để vì lợi ích chung của gia đình. Đây là một đức tính cao đẹp thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình... 	0,25
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Viết đúng chính tả, dùng đúng từ, viết đúng câu.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, suy nghĩ, kiến giải mới mẻ, rút ra được bài học liên hệ bản thân.</p>	0,25

ĐỀ MINH HỌA VÀO 10 THEO CHƯƠNG TRÌNH MỚI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Cuộc sống vốn là một thế giới đa dạng, phong phú, đầy màu sắc và mỗi người là một cá thể độc lập với những quan điểm sống khác nhau. Vậy khó có thể bắt người khác giống mình về sở thích, thói quen, tính cách... Điều quan trọng là mỗi người phải biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của người khác.

Muốn có được suy nghĩ và hành xử đúng đắn, chúng ta cần biết chấp nhận sự khác biệt, hướng đến một cách sống bao dung, rộng lượng. Điều đó giúp bạn có được cuộc sống chan hòa với mọi người và có thêm nhiều cơ hội tốt trong cuộc sống. Chấp nhận cuộc sống như nó vốn có, điều đó có nghĩa là bạn đang tiến dần đến sự chín chắn, trưởng thành. Nếu bạn biết tôn trọng sự khác biệt của người khác, tôn trọng quyền tự do cá nhân của mỗi người, bạn sẽ nhận được sự tôn trọng của mọi người, cuộc sống rồi sẽ mỉm cười với bạn. Tôn trọng sự khác biệt không phải là bạn đã tự đánh mất mình, mà đó là văn hóa ứng xử cần phải có của mỗi người. Tôn trọng sự khác biệt, bạn sẽ hạn chế làm người khác tổn thương chỉ vì những định kiến và nông nổi của mình”

(Theo: <http://baoninhthuan.com.vn>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Hãy nêu luận đề của văn bản

Câu 2 (1,0 điểm). Theo đoạn trích, ý nghĩa của việc chấp nhận sự khác biệt là gì?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về câu nói: “Cuộc sống vốn là thế giới đa dạng, phong phú, đầy màu sắc và mỗi người là một cá thể độc lập với những quan điểm sống khác nhau?”

Câu 4. (1,0 điểm) Nêu nhận xét của em về cách lập luận của tác giả ở những câu văn sau:

“Nếu bạn biết tôn trọng sự khác biệt của người khác, tôn trọng quyền tự do cá nhân của mỗi người, bạn sẽ nhận được sự tôn trọng của mọi người, cuộc sống rồi sẽ mỉm cười với bạn. Tôn trọng sự khác biệt không phải là bạn đã tự đánh mất mình, mà đó là văn hóa ứng xử cần phải có của mỗi người. Tôn trọng sự khác biệt, bạn sẽ hạn chế làm người khác tổn thương chỉ vì những định kiến và nông nổi của mình”

Câu 5 (1,0 điểm). Em có đồng tình với ý kiến: “*Chấp nhận cuộc sống như nó vốn có, điều đó có nghĩa là bạn đang tiến dần đến sự chín chắn, trưởng thành*” không? Hãy lí giải vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Dựa vào phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về *tôn trọng sự khác biệt*

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn phân tích bài thơ “*Ngưỡng cửa*”- Vũ Quần Phương

Ngưỡng cửa

Nơi này ai cũng quen

Ngay từ thời tằm bé

Khi tay bà, tay mẹ

Còn dắt vòng đi men

Nơi bố mẹ ngày đêm

Lúc nào qua cũng vội

Nơi bạn bè chạy tới

Thường lúc nào cũng vui

Nơi này đã đưa tôi

Buổi đầu tiên đến lớp

Nay con đường xa tấp

Vẫn đang chờ tôi đi.

Chú thích: Vũ Quần Phương (sinh năm 1940) tên thật là Vũ Ngọc Chúc, quê cha ở Nham Định nhưng ông hầu như sinh sống và gắn bó cả đời với mảnh đất Hà Nội quê mẹ. Ông là một bác sĩ nhưng yêu thích văn chương, ông sáng tác thơ và viết phê bình văn học. Thơ ông giản dị, sâu sắc mà hóm hỉnh, khoa học, suy tư mà ẩn trữ tình.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0 điểm
	1	Luận đề của văn bản: Cần biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của người khác	0,5
	2	Theo đoạn trích, ý nghĩa của việc chấp nhận sự khác biệt là: “giúp bạn có được cuộc sống chan hòa với mọi người và có thêm nhiều cơ hội tốt trong cuộc sống”, bạn sẽ nhận được sự tôn trọng của mọi người, cuộc sống sẽ mỉm cười với bạn”, “hạn chế làm người khác tổn thương chỉ vì những định kiến và nông nổi của mình”...	1,0
	3	Cuộc sống là một thế giới rộng lớn, bao la với vô vàn sắc màu - Mỗi người trong thế giới đó luôn là một cá thể tồn tại độc lập với tính cách, sở thích, lối sống, quan điểm... riêng biệt - Sự khác biệt ở mỗi người là nền tảng tạo nên cuộc sống đa dạng, phong phú	0,5
	4	- Cách lập luận của tác giả: Đưa ra luận điểm rõ ràng: Nếu biết tôn trọng sự khác biệt của người khác thì bạn sẽ nhận được sự tôn trọng của mọi người, cuộc sống rồi sẽ mỉm cười với bạn, bạn sẽ hạn chế làm người khác tổn thương chỉ vì những định kiến và nông nổi của mình. Đi đến kết luận: Tôn trọng sự khác biệt là văn hóa ứng xử cần phải có của mỗi người. - Nhận xét: cách lập luận của tác giả rất logic, chặt chẽ và thuyết phục, giúp người đọc hiểu rõ được ý nghĩa của việc tôn trọng sự khác biệt của người khác	1,0

	5	<ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh có thể bày tỏ quan điểm bản thân theo hướng: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần - Lí giải hợp lí, thuyết phục - Gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình với ý kiến + Lí giải: Vì: Cuộc sống luôn phát triển theo các quy luật khách quan, biết chấp nhận cuộc sống như nó vốn có, không ngừng thay đổi, làm mới bản thân để thích nghi cũng là cách để trưởng thành, đạt đến đích thành công.... 	1,0
II	VIẾT		6,0 điểm
	1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tôn trọng sự khác biệt	2,0 điểm
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tôn trọng sự khác biệt</i>	0,25
		<ul style="list-style-type: none"> - Có thể đi theo hướng: <ul style="list-style-type: none"> * Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tôn trọng sự khác biệt <i>Cuộc sống giống như một tấm tranh phong cảnh đa dạng, với mỗi con người là một nét vẽ riêng, không thể thay thế. Đa dạng trong cách sống, sự độc đáo trong tính cách, sở thích, ước mơ của mỗi người đều đóng góp vào sự phong phú của cuộc sống. Bởi vậy, chúng ta hãy học cách chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt này</i> * Thân đoạn: Bày tỏ suy nghĩ. Có thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích: Sự khác biệt là những nét riêng biệt, độc đáo để phân biệt sự vật này với sự vật khác hoặc cá thể này với cá thể khác 	1,0

	<p>+ Bình luận: Sự khác biệt làm cho cuộc sống trở nên phong phú, đa dạng, đầy màu sắc và ý nghĩa hơn, giúp con người có thêm nhiều trải nghiệm, nhiều mối quan hệ, không ngừng hòa nhập và gắn kết. Tôn trọng sự khác biệt của người khác cũng chính là tôn trọng chính mình, sẽ được nhận lại sự tôn trọng, yêu quý của mọi người xung quanh, có thể tạo nên những thành quả, bước ngoặt và cả những kì tích. Cần lưu ý “khác biệt” chứ không phải “đị biệt”</p> <p>+ Dẫn chứng chứng minh: Con đường giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh khác với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh</p> <p>+ Bài học: Nhận thức đúng đắn về sự khác biệt, biết tạo ra sự khác biệt đúng lúc, đúng thời điểm để cuộc sống có thêm nhiều ý nghĩa và thành công</p> <p>* Kết đoạn: Khẳng định lại vấn đề:</p> <p>Mỗi chúng ta chỉ có một cơ hội để sống hết mình nên hãy luôn tự hào vì bản sắc mà ta sở hữu, nâng niu chính mình và yêu thương những người xung quanh “<i>Khi bạn trao đi sự tôn trọng, bạn sẽ nhận lại được nó</i>” (Erik Estrada)</p>	
	<i>c. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</i>	0,25
	<i>d. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ</i>	0,25
2	Viết bài văn phân tích bài thơ “Ngũgong cửa”- Vũ Quần Phương	4,0 điểm
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: phân tích nội dung, nghệ thuật bài thơ “Ngũgong cửa”- Vũ Quần Phương</i>	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i>	3,0
	Mở bài:	0,5

	<p>- <i>Giới thiệu tác giả: Vũ Quần Phương, tác phẩm: “Ngưỡng cửa”</i></p> <p>- <i>Nêu nhận xét khái quát về bài thơ</i></p> <p>Nói về dấu ấn cá nhân trong sáng tạo nghệ thuật, Lê Đạt từng quan niệm: <i>Mỗi công dân có một dạng vân tay/ Mỗi nhà thơ có một dạng vân chữ</i>. Quả đúng là trong địa hạt thi ca, giữa muôn vàn tên tuổi, nhà thơ muốn thành công nhất định phải có lối đi riêng, Vũ Quần Phương đã làm được điều ấy. Bài thơ “<i>Ngưỡng cửa</i>” đã bồi đắp cho ta những tình cảm gia đình đầm ấm, lòng biết ơn đáng sinh thành.</p>	
	<p>Thân bài</p> <p>* Khái quát chung:</p> <p>- <i>Giới thiệu tác giả:</i></p> <p>Vũ Quần Phương (sinh năm 1940) tên thật là Vũ Ngọc Chúc, quê cha ở Nham Định nhưng ông hầu như sinh sống và gắn bó cả đời với mảnh đất Hà Nội quê mẹ. Ông là một bác sĩ nhưng yêu thích văn chương, ông sáng tác thơ và viết phê bình văn học. Thơ ông giản dị, sâu sắc mà hóm hỉnh, khoa học, suy tư mà ăn ắp trữ tình</p> <p>- <i>Giới thiệu tác phẩm: Đề tài tình cảm gia đình, nhan đề bài thơ: Một cuộc thám hiểm thực sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà cần một đôi mắt mới.</i> Vì thế, cùng viết về đề tài tình cảm gia đình nhưng bài thơ “<i>Ngưỡng cửa</i>” của Vũ Quần Phương đã đem đến cho người đọc những cảm nhận mới mẻ, thú vị từ nhan đề.</p>	0,25
	<p>* Phân tích bài thơ</p> <p>- Phân tích nội dung chủ đề bài thơ: <i>Bài thơ “Ngưỡng cửa” của Vũ Quần Phương đã bồi đắp cho ta những tình cảm gia đình đầm ấm, lòng biết ơn đáng sinh thành.</i></p>	1,0

- Nơi ta bắt đầu những bước đi chập chững đầu tiên, nơi ta bắt đầu đón nhận yêu thương là vòng tay của ông bà, cha mẹ, nhưng còn một nơi vô cùng gần gũi của tất cả mọi người đó là ngưỡng cửa.

- Ba khổ thơ với đầy những chất chứa, mỗi khổ thơ đều là những ý tứ khác nhau. Ở khổ thơ thứ nhất, tác giả đã khắc họa hình ảnh ngưỡng cửa đầu đời, bước đi đầu tiên có bàn tay của bà, bàn tay của mẹ dắt đi trong sự yêu thương và triu mến, nơi rất quen thuộc đối với gia đình, chứng kiến tất cả những kỉ niệm đầu đời của em. Điều đó thật thiêng liêng và hạnh phúc đối với mỗi con người.

Nơi này ai cũng quen

Ngay từ thời tấm bé

Khi tay bà, tay mẹ

Còn dắt vòng đi men

- Khổ thơ thứ hai hiện lên nổi vất vả của bố mẹ, vất vả làm việc, ngược xuôi làm việc ngày đêm không quản khó khăn, vội vã cho những ngày làm việc, đi qua ngưỡng cửa ấy, nơi nào nó cũng chứng kiến hoạt động của các thành viên trong gia đình, bố mẹ vất vả nuôi con khôn lớn, những đêm con ốm mẹ vất vả chăm lo. Tất cả là sự hy sinh không quản ngại không chỉ như vậy, ngưỡng cửa còn in dấu tuổi thơ tươi đẹp với những người bạn, niềm vui hồn nhiên của tuổi thơ.

Nơi bố mẹ ngày đêm

Lúc nào qua cũng vội.

Nơi bạn bè chạy tới

Thường lúc nào cũng vui.

	<p>- Đến khổ thơ cuối cùng, chỉ những lời thơ ngắn ngủi kể về kỉ niệm ngày đầu tiên đến trường, đó là bước đà cho những ước mơ, cho hành trang sắp tới đến với tương lai vô cùng đẹp đẽ của nhân vật, con đường tương lai đó vẫn còn dài, còn xa và sẽ hướng tới nó bằng tất cả những điều yêu thương nhất.</p> <p style="text-align: center;">Nơi này đã đưa tôi Buổi đầu tiên đến lớp Nay con đường xa tấp, Vẫn đang chờ tôi đi.</p> <p>- Phân tích một số đặc sắc nghệ thuật của bài thơ:</p> <p>Thể thơ ngũ ngôn dễ nhớ, dễ thuộc với những vần thơ bình dị, hồn nhiên nhưng chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc dành cho những thiếu nhi về gia đình và cuộc đời. Thơ ông tinh tế, nhạy cảm với những thay đổi của cuộc sống, luôn có cách nói bằng tứ thơ, ngôn từ bình dị, nhưng ý tưởng thâm thúy, sâu xa. Đặc biệt nghệ thuật tu từ điệp ngữ “nơi này” đã thể hiện tình cảm gia đình đầm ấm, lòng biết ơn đáng sinh thành của tác giả</p>	0,5
	<p>* Đánh giá: <i>Khái quát thành công về nội dung, nghệ thuật của bài thơ. Liên hệ mở rộng</i></p> <p>+ <i>Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài</i> (Xuân Diệu). Bài thơ “<i>Nguỡng cửa</i>” của Vũ Quần Phương là một bài thơ như vậy. Thể thơ ngũ ngôn, ngôn ngữ, hình ảnh gần gũi, giản dị mà giàu sắc gợi, các biện pháp tu từ đã góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của bài thơ</p>	0,25
	<p>Kết bài</p> <p><i>* Khẳng định giá trị của bài thơ. Rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân</i></p>	0,5

		Thời gian hủy hoại các lâu đài nhưng làm giàu những vần thơ. Với những giá trị về nội dung và nghệ thuật đặc sắc, bài thơ “ <i>Ngưỡng cửa</i> ” xứng đáng là món quà vô giá nhà thơ Vũ Quần Phương bàn giao cho người đọc. Từ đó, bồi đắp cho chúng ta thái độ, tình cảm trân trọng, giữ gìn và ý thức phát huy những gì mà thế hệ cha ông để lại	
		<i>c. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</i>	0,25
		<i>d. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ</i>	0,25